THÁNH STANISLAÔ GIÊSU MARIA PAPCZYNSKI

ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM của THIÊN CHÚA

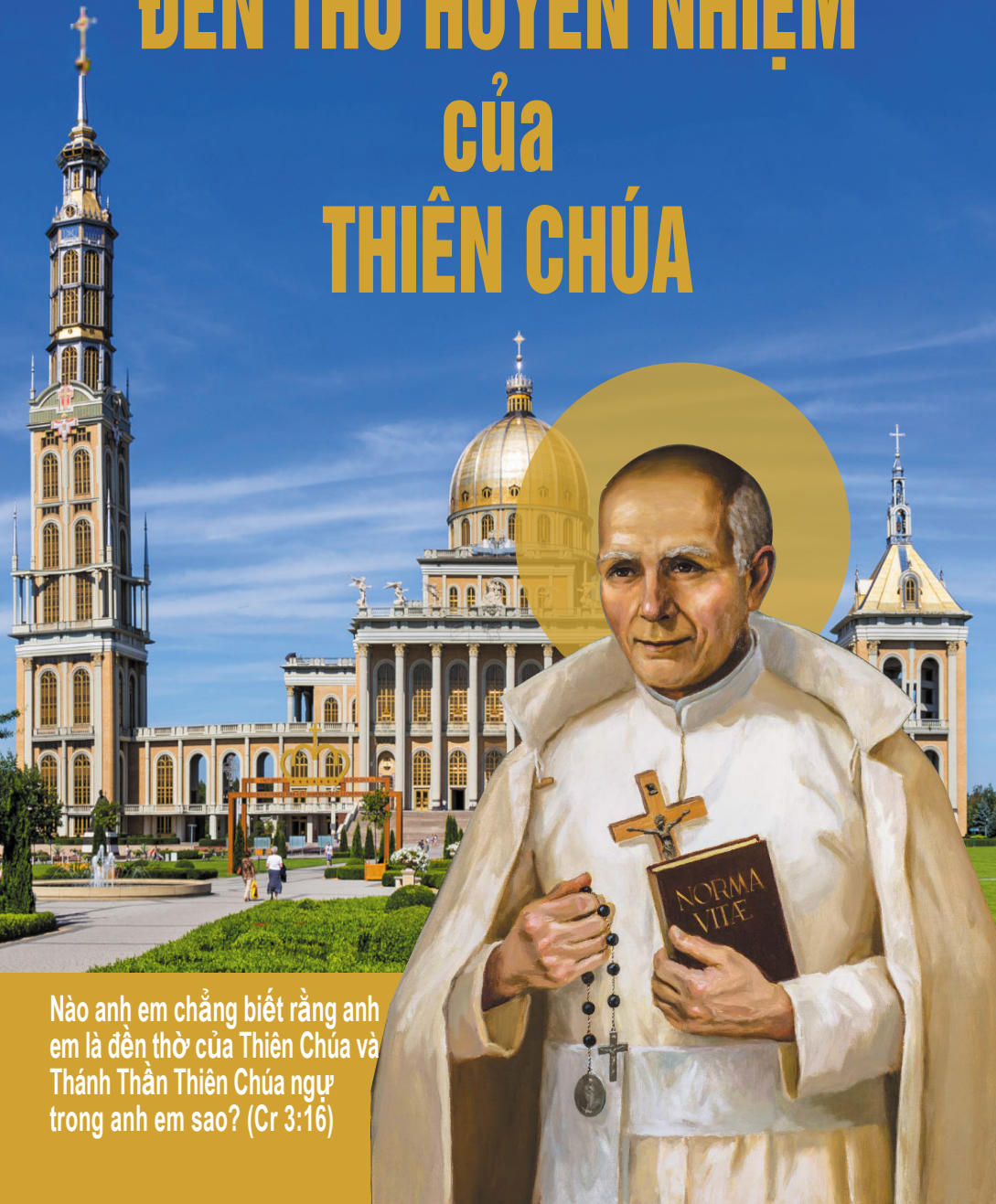

Nào anh em chẳng biết rằng anh em là đền thờ của Thiên Chúa và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao? (Cr 3:16)

ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Của

THIÊN CHÚA

VIỆT NAM

Mừng kỷ niệm 350 năm thành lập Dòng
-------Sài Gòn 2023-------

NHÀ XUẤT BẢN

Nguyên tác: Templum Dei Mysticum

Tác giả: ***Thánh Stanislaô Giêsu Maria Papczynski***

Chuyển ngữ: ***Dòng Linh Mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội – Miền Việt Nam***

Ảnh bìa: Thánh đường Licheń tại Ba Lan thuộc Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội (MIC)

MỤC LỤC

DẪN NHẬP 1
CHƯƠNG I: NGƯỜI KITÔ HỮU LÀ ĐỀN THỜ CỦA THIÊN CHÚA 6
CHƯƠNG II: HÌNH ẢNH CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 11
CHƯƠNG III: BÀN THỜ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM..... 17
CHƯƠNG IV: HI LỄ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 23
CHƯƠNG V: VỊ TƯ TẾ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM. 31
Chương VI: HI LỄ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 36
CHƯƠNG VII: TRẦM HƯƠNG CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM..... 47
Chương VIII: NGỌN ĐÈN CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 51
CHƯƠNG IX: ĐỒ TRANG HOÀNG TRONG ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 57
CHƯƠNG X: TRỤ ĐÈN TRONG ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 63
CHƯƠNG XI: THẦY GIẢNG CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 69
CHƯƠNG XII: NHỮNG CA VIÊN CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM .. 76
CHƯƠNG XIII: NHỮNG THỪA TÁC VIÊN CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 81
CHƯƠNG XIV: NHỮNG CÁNH CỬA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 86
CHƯƠNG XV: NHỮNG CỬA SỔ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM ... 89
CHƯƠNG XVI: SỰ SẠCH SẼ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM..... 93
CHƯƠNG XVII: MÁI NHÀ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM..... 99
CHƯƠNG XVIII: TIẾNG CHUÔNG CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 103
CHƯƠNG XIX: VIỆC CUNG HIẾN ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM..... 110
CHƯƠNG XX: NHỮNG VỊ BẢO TRỢ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM 115
CHƯƠNG XXI: SỰ KHÔI PHỤC CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM .. 119
CHƯƠNG XXII: SỰ HOÀ GIẢI CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM..... 145
CHƯƠNG XXIII: TÍNH BẤT TỬ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM... 154
CHƯƠNG XXIV: VINH QUANG CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM .. 161

DẪN NHẬP

Cuốn sách *Đền Thờ Huyên Nhiệm Của Thiên Chúa* được Thánh Stanislaô Papczynski, Đấng Tổ Phụ Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, viết vào cuối thế kỉ 17 ở Ba Lan. Đây là cuốn sách về đời sống thiêng liêng và cũng là cuốn cẩm nang giúp người đọc hiểu hơn về nhân học theo quan điểm Kitô giáo. Nhan đề cuốn sách diễn tả phẩm giá người Kitô hữu dựa theo điều mà Thánh Phaolô trình bày trong thư gửi tín hữu Côrintô, nơi mà ngài gọi mỗi Kitô hữu là "Đền Thờ của Thiên Chúa": "Nào anh em chẳng biết rằng anh em là đền thờ của Thiên Chúa và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao?" (1 Cr 3:16; x. 2 Cr 6:15). Trong tác phẩm, tác giả so sánh các thành phần khác nhau của Đền Thờ Huyền Nhiệm này, tức là Kitô hữu, với các bộ phận gần gũi của nhà thờ vật chất và các cử hành phụng vụ trong đó. Trong Đền Thờ Huyền Nhiệm này, nơi quan trọng nhất được dành riêng cho trái tim – tức là bàn thờ của Đền thờ; trên bàn thờ này, hi lễ được dâng tiến hàng ngày – tức là dâng hiến bản thân, nhất là trong những hoàn cảnh gian nan khốn khó; vị tư tế của Đền Thờ Huyền Nhiệm là Đức Mến. Việc hãm mình, tức là việc từ bỏ chính mình, được thực hiện tất cả vì tình yêu là của lễ hài lòng nhất của Đền thờ. Đền thờ ngập tràn hương thơm của những lời cầu nguyện – là trầm hương đích thực của Kitô hữu. Đền thờ được chiếu sáng bằng các Điều răn của Chúa – tức là ngọn đèn đích thực của Kitô hữu. Đền thờ được tô điểm và trang hoàng nhờ

các đức hạnh, trong đó đứng đầu là nhân đức Khôn ngoan. Như mọi ngôi thánh đường, Đền Thờ Huyền Nhiệm của Thiên Chúa, là một Kitô hữu, không thể thiếu trụ đèn – tức là bảy ơn cả của Chúa Thánh Thần. Những ân ban này uốn nắn lương tâm người Kitô hữu trở thành thầy dạy chân chính và trung thực của Đền thờ Huyền Nhiệm. Tuy nhiên, giống như mỗi ngôi thánh đường vật chất đều cần những người phục vụ và các thừa tác viên khác nhau cho việc thờ phượng Chúa hằng ngày, thì Đền thờ Huyền nhiệm cũng có đầy những vị trợ tá như vậy, đó là những cảm xúc con người và các giác quan (Xúc giác, Vị giác, và Khứu giác). Trong các giác quan ngoại được ban cho con người, là thụ tạo duy nhất được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, thì có hai giác quan đóng vai trò đặc biệt: thị giác là cửa chính và thính giác là cửa sổ của Đền Thờ Huyền Nhiệm. Sự tự chủ, vốn là kết quả của việc sử dụng tốt các giác quan này (mắt và tai), có thể thực hiện được nhờ việc xét mình thường xuyên mà Cha Stanislaô so sánh với việc dọn dẹp Đền Thờ Huyền Nhiệm hàng ngày. Việc xét mình nghiêm túc như vậy làm cho cuộc sống chúng ta trở nên công chính và tỏ lộ như là mái nhà của Đền Thờ Huyền Nhiệm. Bằng cách này, người Kitô hữu, đã được thánh hiến cho Thiên Chúa qua bí tích Rửa Tội, sẽ được người đời nhận biết trong thế gian qua danh thơm tiếng tốt của mình, giống như nhà thờ vật chất được nhận biết thông qua tiếng chuông vậy. Ý thức được tính mỏng giòn của mình, mỗi Kitô hữu phải tìm chỗ tựa nương và sự che chở dưới tà áo của Đức Trinh Nữ Maria Diễm Phúc, là bổn mạng

chính của Đền Thờ Huyền Nhiệm của Thiên Chúa cùng với toàn thể các Thiên Thần và các Thánh trên trời. Lời chuyển cầu đầy uy quyền của Mẹ sẽ mang lại sự phục hồi cho Đền Thờ này, thông qua các việc thương xót được thực hiện như dấu chỉ của việc sám hối và hoán cải đã nhận được trong Bí Tích Hòa Giải. Khi chúng ta sống như là những Đền Thờ Huyền Nhiệm của Thiên Chúa, chúng ta sẽ đạt tới vinh quang cuối cùng – sự phục sinh của thân xác - là điều mà chúng ta được mời gọi để trở nên bất tử. Vì, cái mà chúng ta gọi là sự chết thì thực ra chỉ là một cuộc vượt qua và là cánh cửa ngăn cách những điều tạm bợ với những điều trường tồn mà thôi. "Vì, lạy Chúa, đối với các tín hữu Chúa, sự sống thay đổi chứ không mất đi, và khi nơi nương náu ở trần gian bị hủy diệt tiêu tan, thì lại được một chỗ ở vĩnh viễn trên trời." (Lời Tiền Tụng cầu cho Tín Hữu Qua Đời I, Sách lễ Rôma).

Trong bối cảnh Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam, nơi mà người Kitô hữu vừa chưa có sự hiểu biết vừa chưa sống triệt để sứ điệp thiết yếu nhất của Kitô giáo - Mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu Kitô - con người của thánh Stanislaô và lời chứng của ngài về một Thiên Chúa Khổ Nạn và Phục Sinh có thể giúp cho người Việt Nam được rửa tội nhân danh Chúa Giêsu trở nên người Kitô hữu - Đền Thờ Huyền Nhiệm của Thiên Chúa. Thực ra, chỉ riêng Bí Tích Rửa Tội thôi thì chưa đủ để làm cho một người trở thành Kitô hữu. Việc chấp nhận và sống nghiêm túc Tin Mừng hàng ngày là điều thiết yếu để trở thành môn đệ của Chúa Giêsu, mẫu người mà mọi Kitô hữu

đã được rửa tội phải LÀ. Cách đây không lâu, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã viết: "Khởi đầu cho cuộc sống Kitô hữu không phải là một quyết định đạo đức hay một tư tưởng vĩ đại, nhưng là sự gặp gỡ với một biến cố với một Con Người, Đấng đem lại cho đời sống chúng ta một chân trời mới và từ đó một định hướng dứt khoát." (trích Thông điệp Deus Caritas est)**.** Vì thế, không ai có thể tự xưng mình là Kitô hữu nếu người đó chưa gặp con người sống động của Đức Kitô, Chúa Phục Sinh. Sự thiếu hiểu biết về Chúa Giêsu khiến cho những người Công giáo dù được rửa tội nhưng lại sống như những người ngoại giáo, mà đối với họ, Tết là một sự kiện quan trọng và một ngày lễ lớn nhất trong năm, còn Lễ Phục Sinh thì chỉ được xem như là một trong những ngày lễ Công giáo khác, và giống với một ngày thường, trong ngày Chúa nhật người ta có thể làm bất cứ việc gì tuỳ thích. Nhưng nếu ai đó đã thật sự gặp gỡ Chúa Kitô Phục Sinh, thì chân trời và cách suy nghĩ của họ phải được biến đổi. Người ấy sẽ không còn là nô lệ của chính mình, của chính gia đình mình và của chính văn hóa đất nước mình. Người ấy sẽ có được nguồn sức mạnh và lòng khao khát từ bỏ tất cả mọi thứ để bước theo Chúa Giêsu Kitô. Người ấy sẽ cử hành Lễ Phục Sinh và Lễ Vượt Qua như cách mà người ấy đã từng cử hành Tết. Thực vậy, chính Đức Kitô sẽ trở thành Tết của người ấy, vì chính Ngài là khởi đầu và là tận cùng của mọi sự, là Alpha và Omega. Người ấy sẽ không làm những công việc bình thường hằng ngày để kiếm tiền vào Chúa nhật. Vì Chúa nhật là ngày của Chúa, ngày Tết của tuần, ngày thánh của

người Kitô hữu cử hành mầu nhiệm Thánh Thể, ngày để mọi người quây quần bên nhau đọc và suy niệm Kinh Thánh, ngày để dành thời gian quan tâm và thăm viếng những người thân yêu và bạn bè, đặc biệt là ngày chúng ta nghỉ ngơi để lấy lại tinh thần sau một tuần làm việc vất vả. Tình yêu và sự tôn trọng của người ấy đối với người khác sẽ không còn tùy thuộc vào địa vị của họ trong xã hội, trong cộng đoàn, hay trong gia đình, mà dựa trên thực tế là anh chị em với nhau, cùng được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa và được mời gọi qua Bí tích Rửa Tội để trở thành Đền Thánh của Ngài. Sống theo cách này, một người, thực sự đã gặp gỡ Đức Giêsu Kitô, Chúa Phục Sinh, sẽ thay đổi thế giới xung quanh mình, sẽ làm cho thế giới tốt đẹp hơn bằng chính gương sáng và phong cách sống Kitô giáo của mình. Đây là công cuộc Phúc Âm hóa thế giới và cũng chính là linh đạo của Hội Dòng Linh Mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Bề Trên Miền Việt Nam
Dòng Linh Mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội

Lm. Máccô Nguyễn Văn Vinh, MIC

CHƯƠNG I: NGƯỜI KITÔ HỮU LÀ ĐỀN THỜ CỦA THIÊN CHÚA

Con người chính là Đền Thờ Huyền Nhiệm của Thiên Chúa vì được Thiên Chúa tạo dựng và thánh hiến qua Bí tích Rửa tội. Đó là sự thật mà chúng ta không cần phải chứng minh.

Thánh Phaolô, vị Tông Đồ dân ngoại, đã quả quyết cách rất rõ ràng trong thư gửi tín hữu Côrintô: "Nào anh chị em chẳng biết rằng anh chị em là Đền thờ của Thiên Chúa sao?" (1 Cr 3,16). Người dân ở Tiểu Á từng rất tự hào về Đền thờ nữ thần Diana[1] ở thành phố Êphêxô (nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ), và cho rằng nó không phải là nhỏ bé nhất trong bảy kỳ quan của thế giới. Quả vậy, đó là một đền thờ to lớn, được xây dựng rất công phu, nguy nga và tráng lệ; có những vị vua đã dốc hết tài sản của mình vào công trình vĩ đại này.

Đền thờ này chỉ là đền thờ của một nữ thần nổi tiếng mà thôi. Còn chúng ta, những người Kitô hữu, là "Đền thờ của Thiên Chúa hằng sống" (2Cr 6,15). Quả là vinh quang biết bao! Nhân phẩm cao trọng dường nào!

Salômôn, vị vua giàu có và khôn ngoan bậc nhất và là người kế vị ngai báu của vua cha David, đã xây dựng một thành phố vương giả tại Giêsusalem theo thánh ý của Thiên

[1] Đền thờ Diana được xây dựng từ đá cẩm thạch vào thế kỉ VI, bởi kiến trúc sư Chersiphron và con là Metagenes, dài 377 feet (115 m), rộng 180 feet (55 m, bao gồm 127 cột đá, ở thành phố Êphêxô (nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ), bờ biển Aegea. Nó được công nhận là một trong bảy kỳ quan thế giới.

Chúa, như lời giao ước với vua David. Biết bao nhiêu nhân công đã ra sức xây dựng đền thờ ròng rã suốt hơn bảy năm. Những bức tường đồ sộ được đúc ghép bằng những viên đá hình vuông vô cùng kỳ công đến nỗi tiếng búa rìu cũng không thể vang qua. Bên trong được bao phủ bằng gỗ bách hương, được dát bằng vàng và được khắc trổ tỉ mĩ. "Tất cả Đền Thờ vua đều dát vàng, không trừ một chỗ nào; bàn thờ nơi Cực Thánh, vua cũng dát toàn vàng" (1V 6,22). Tuy nhiên, đền thờ này do chính bàn tay con người dựng nên và cũng do chính con người phá hủy.[2]

Anh chị em là kiệt tác của Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa Ba Ngôi đã tạo dựng anh chị em như là Đền thờ của chính Ngài. Đấng Sáng Tạo đã kêu gọi anh chị em thông phần vào sự hiện hữu của Ngài: "Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người" (St 2,7). Anh chị em đừng nghĩ rằng mình kém giá trị hơn đền thờ của vua Salômôn, chỉ vì anh chị em được tạo nên từ bụi đất. Bởi vì bàn tay Đấng Sáng Tạo đã làm thứ vật chất vô giá trị này trở nên có giá trị lớn nhất. Mọi thứ được tạo dựng nên đều để thay đổi và chết đi; duy chỉ có con người được Ngài dựng nên để sống đời đời." (x. St 2)[3]. Chính vì thế, cùng với vua David và ông Gióp, mỗi chúng ta hãy tự hào rằng: "Chính tay Ngài, lạy Chúa, đã tạo dựng nên con" (Tv 119,73; Gióp 10,9).

[2] Đền thờ Giêrusalem bị Rôma phá hủy và năm 70 AD.
[3] Câu nói này được trích dẫn từ lời của thần học gia Hugo of Saint Victor.

Khi nói chúng ta được bàn tay Thiên Chúa dựng nên thì đừng ai nghĩ rằng Thiên Chúa cũng có đôi bàn tay như con người. Thánh Augustinô đã nói: "Thật là một ý tưởng trẻ con khi cho rằng Thiên Chúa đã dùng bàn tay bằng thịt để tạo dựng con người từ bùn đất, vì thật ra Thiên Chúa không thể được xác định qua hình dáng của bất kì chi thể nào. Cũng như trong Kinh Thánh có đoạn chép: "Chính tay Chúa đã tiêu diệt các dân" và "Chúa đã giang cánh tay uy quyền mạnh mẽ, mà dẫn đưa dân Người ra khỏi Ai Cập", thì tương tự ở đoạn khác cũng vậy: "Tay Chúa đã nắn con nên hình nên dạng". Các chi thể được dùng ở đây nhằm diễn tả uy quyền và sức mạnh của Thiên Chúa"[4]. Thật vậy, chính quyền năng Thiên Chúa đã tạo dựng nên con người.

Tuy nhiên, nếu nhìn vào công trình sáng tạo, chúng ta sẽ thấy rằng loài người còn được lãnh nhận một điều cao cả hơn những gì chúng ta tưởng. Trong ý định tạo dựng, chắc chắn Thiên Chúa Ba Ngôi hằng hữu đã có sự suy xét kĩ lưỡng trước khi tạo dựng con người là một thụ tạo cao trọng hơn mọi loài thụ tạo, Thiên Chúa phán: "Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta" (St 1, 26).

Chính vì lý do đó, thánh Grêgôriô Nyssa đã viết: "Thật là một điều tuyệt vời! Mặt trời thì được tạo nên mà không cần bất kì sự suy xét nào; trời đất và mọi loài thì được tạo nên chỉ với một Lời phán ra; duy chỉ con người được tạo dựng sau sự

[4] Thánh Augustinô, trong: LCG, f.54v (St2).

suy xét kĩ lưỡng, Chúa phán: "Chúng ta hãy làm ra con người" (x. St 1,26). Đó chính là phẩm giá của con người!

Nhưng hãy lắng nghe thánh Ambrôsiô khi ngài khuyên nhủ anh chị em có bổn phận phải biết ơn Đấng dựng nên mình nhiều như thế nào, ngài nói: "Con người được dựng nên với sự suy xét của Ba Ngôi Chí Thánh và là công trình của Đấng Toàn Năng, nhờ đó, từ phẩm giá cao quý của mình thuở ban đầu, con người có thể nhận ra mình mắc nợ Đấng Sáng Tạo nhiều biết dường nào, và cần yêu mến Ngài với tất cả lòng thành kính trong sự ý thức rằng mình được chính Ngài tạo dựng nên."[5] Có thể nói thêm được điều gì nữa, sau khi tình trạng sáng tạo ban đầu của chúng ta bị tội lỗi làm cho ra hư hỏng, thì Thiên Chúa đã thánh hoá và chiếu soi trong tâm hồn mỗi người bằng ánh sáng của ân sủng Ngài, như thể Ngài khoác tấm áo bằng vàng cho Đền Thờ của mình vậy, và Thiên Chúa gần như đã thánh hiến chúng ta cho chính Ngài khi trao lại cho chúng ta sự công chính nguyên thủy bằng cách tắm sạch chúng ta trong giếng rửa tội! "Vì lí do đó, anh chị em thân mến" (thánh Augustinô khuyên chúng ta) "chỉ bằng những công trạng mà chúng ta thực hiện, thì chúng ta vẫn chưa xứng đáng trở thành Đền Thờ của Thiên Chúa. Nhưng nhờ vào ân sủng, chúng ta mới thực sự là Đền Thờ của Ngài. Vì thế, với sự trở giúp của Chúa, chúng ta hãy cố gắng nhiều nhất có thể để bảo đảm rằng Thiên Chúa không thể tìm thấy trong Đền Thờ Huyền Nhiệm bất cứ điều gì xúc phạm đến thánh nhan Ngài."

[5] Thánh Ambrôsiô, 'On the dignity of the human condition' 1: PL 17,611.

Hơn nữa, thánh Augustinô còn nói rằng "bất cứ cái gì được làm ra trong đền thờ vật chất thì cũng phải được hoàn tất trong tâm hồn chúng ta qua việc tu chỉnh đời sống thiêng liêng". Điều này giúp tôi yên tâm suy niệm sâu xa hơn và tiếp tục trình bày về Đền Thờ Huyền Nhiệm này. Nếu ai thực sự chú tâm và thường xuyên đọc cuốn sách này cách cẩn thận, thì sẽ gặt hái được nhiều ơn ích, cụ thể là gia tăng hiểu biết về chính mình và Thiên Chúa, đồng thời tìm thấy cho bản thân con đường cứu độ đích thật và quy tắc trọn hảo của Kitô hữu.

CHƯƠNG II: HÌNH ẢNH CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Tôi sẽ chỉ cho thấy Thiên Chúa trong con người: Cút đi, xéo đi, hỡi những kẻ không biết đến mầu nhiệm của con người! "Vì con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa" (St 9,6). Hãy để mặt trời, mặt trăng cùng muôn vì sao trên bầu trời, trái đất cùng mọi sự phong nhiêu, biển cả cùng tất cả sự thẳm sâu, phải thán phục trước bản tính con người. "Vì con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa". Hãy để những thứ quý giá, san hô đỏ thẫm, pha lê trắng tuyết, hổ phách vàng óng, ánh bạc, vàng ròng rực rỡ, ngọc trai lộng lẫy cùng những kim cương lấp lánh phải thán phục trước bản tính con người: "Vì con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa." Hãy để mọi loài vô tri dưới bệ chân Chúa như chim trời, cá biển và mọi giống vật bò trên mặt đất phải khép mình trước bản tính con người. "Vì con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa."

Nhưng anh chị em, là thần thánh trên mặt đất, hãy học cùng tôi, và nhận biết; anh chị em là gì? Chính là hình ảnh của Thiên Chúa. Nhưng theo cách nào? Hãy để các Giáo phụ, là những người đã được Chúa Thánh Thần soi dẫn, giải thích điều này. Trước tiên hãy lắng nghe lời của thánh Gennadius[6]: "Chúng ta cần phải hiểu rằng con người là hình ảnh của Thiên Chúa vì lí do sau đây. Thiên Chúa thông biết mọi sự; con người

[6] Gennadius of Marsilia (mất khoảng năm 496 TCN); X. DRACZOWSKI Franciszek, "Gennadius, kaplan z Marsylii": EK V, 963.

cũng được thông dự một phần nào đó. Thiên Chúa là Đấng vô biên và hiện diện trong mọi sự; và bằng ý nghĩ, con người cũng có thể hiện diện bất cứ nơi đâu tùy ý chỉ trong một tích tắc. Thiên Chúa là Vua muôn loài; con người cũng được Ngài ban cho quyền xét xử. Thiên Chúa là Đấng vô hình, vĩnh cửu và là Đấng sáng tạo; bản tính con người không hoàn toàn thiếu đi những phẩm tính đó.[7]

Nhưng thánh Giám mục Ambrôsiô với tài hùng biện và sự khôn ngoan, đã diễn tả hình ảnh này của Thiên Chúa trong Đền Thờ Huyền Nhiệm cách chuẩn xác hơn và trong một phương thức rất phù hợp với vấn đề này, ngài nói: "Những gì cao quý nhất từ bên trong tâm hồn con người biểu lộ hình ảnh của Thiên Chúa này. Trước hết, cũng giống như Thiên Chúa là Đấng duy nhất luôn ban sức sống, tác động và điều khiển muôn loài trong tính toàn thể của Ngài, như thánh Tông Đồ xác quyết rằng trong Ngài 'chúng ta sống, cử động và hiện hữu' (Cv 17,28), thì cũng vậy, linh hồn luôn ban sức sống, tác động và điều khiển thân xác trong tính toàn thể của mình, nó có mặt cách trọn vẹn trong cả những chi thể nhỏ nhất lẫn lớn nhất. Đây chính là hình ảnh của sự hiệp nhất nơi Thiên Chúa.

"Linh hồn cũng là hình ảnh của Ba Ngôi Thiên Chúa bởi vì cũng giống như Thiên Chúa là Đấng hiện hữu, hằng sống và thông hiểu, thì một cách nào đó, linh hồn cũng hiện

[7] GENNADIUS, Tài liệu không thể tìm thấy, trong: LCG, f.41v (Sáng Thế, chương 1).

hữu, cũng sống, và cũng có sự thông hiểu; và bởi vì, cũng giống như Thiên Chúa là Đấng có một bản thể nhưng ba Ngôi (Chúa Cha, Ngôi Lời, và Chúa Thánh Thần), thì cũng thế, linh hồn có một bản thể nhưng có ba đặc tính cao quý (lý trí, ý chí và trí nhớ). Tin Mừng cũng diễn tả điều này nhưng bằng những từ ngữ khác: "Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn ngươi" (Mt 22, 37), nghĩa là yêu mến Ngài với trọn lý trí, ý chí và trí nhớ. Vì cũng như Chúa Con sinh bởi Chúa Cha, Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra, thì tương tự, ý chí sinh bởi lý trí, trí nhớ bởi lý trí và ý chí mà ra. Cũng giống như Chúa Cha là Thiên Chúa, Chúa Con là Thiên Chúa và Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa, tuy nhiên không phải là ba Chúa, nhưng là một Thiên Chúa trong Ba Ngôi, như thế lý trí là linh hồn, ý chí là linh hồn, trí nhớ cũng là linh hồn, tuy nhiên không phải là ba linh hồn trong một thân xác, nhưng một linh hồn mang lấy ba đặc tính cao quý. Chúng ta có bổn phận dùng ba đặc tính đó mà yêu mến Đấng Tạo Hóa như thể đó là những đặc tính cao quý ưu việt của linh hồn."[8] Điều này cũng được thánh Bênađô trình bày: "Trí khôn chúng ta là hình ảnh của Thiên Chúa, với ba quan năng: trí nhớ, trí hiểu và ý chí (memory, understanding, and will). Trong đó, thuộc về trí nhớ là những điều chúng ta cho là mình biết; thuộc về trí hiểu là những điều mình khám phá ra đó là sự thật; thuộc về ý chí là những điều mình yêu

[8] Thánh Ambrôsiô "On the dignity of the human condition"2: PL 17,611-612.

mến. Chính nhờ trí nhớ ta trở nên giống Chúa Cha, nhờ lý trí ta trở nên giống Chúa Con, và nhờ ý chí ta trở nên giống Chúa Thánh Thần" (Sách Suy Niệm, chương I)[9].

Như vậy, từ các bản văn Thánh Kinh cho đến những giáo huấn chân thực của các Giáo phụ thì thiết nghĩ rằng, bất kỳ Kitô hữu nào cũng dễ dàng xác tín được rằng hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi được khắc ghi trong cả linh hồn của họ, lẫn trong các quan năng (lý trí, ý chí và trí nhớ).

Việc còn lại là chúng ta cần phải nổ lực hết mình làm theo những điều mà các bậc thầy thánh thiện khuyên dạy. Thánh Bênađô đã quả quyết: "Những chi tiết trong hình ảnh của một vật nào đó phải tương xứng với bản gốc, chứ không được làm lu mờ hình ảnh thật của nó. Vì thế, hãy làm cho hình ảnh của chúng ta biểu lộ ra sự khao khát tìm kiếm bình an, chân lý và lòng yêu mến bác ái."[10] Thứ đến, thánh Ambrôsiô khuyên nhủ chúng ta không ngừng chiêm ngắm hình ảnh Thiên Chúa là Đấng Tạo Thành và là Đấng Phục Hồi, bằng tất cả lòng thành kính mến yêu: "Những ai hiểu biết và yêu mến Thiên Chúa, hãy để Ngài luôn ngự trong tâm hồn họ. Nhờ đó, không giây phút nào mà họ không được tận hưởng hay thoả mãn trước sự tốt lành và lòng thương xót của Thiên Chúa, cũng vậy không giây phút nào mà họ không được Thiên Chúa hiện

[9] Thánh Bênađô, "Most devout meditations about understanding the human condition," chương 1: PL 184,487. Cũng trong "St. Bênađô's Complete Works" II, Paris 1719,333.
[10] Thánh Bênađô, "Meditations…" chương 1: PL 184,486 (n. 319).

diện trong tâm thức mình."[11] Hiểu được sự hiện diện đơn thuần của Thiên Chúa thì không đủ; chúng ta còn phải thể hiện trong hành động và việc làm bên ngoài của mình rằng chúng ta thực sự mang trong mình hình ảnh sống động và không tì vết của Thiên Chúa.

Tôi muốn nói lên tiếng lòng của thánh Giám mục Ambrôsiô: "Cũng giống như Thiên Chúa, Đấng Tạo Hoá đã dựng nên con người theo hình ảnh của mình, là tình yêu, là tốt lành, là công chính, nhẫn nại, và dịu dàng, trinh khiết và giàu lòng xót thương, cùng mọi nhân đức thánh thiện khác, thì cũng vậy, con người được dựng nên để có tình yêu, trở nên tốt lành, công chính, nhẫn nại, cũng như trở nên dịu dàng, trinh khiết và giàu lòng xót thương. Thánh nhân nhấn mạnh thêm: Còn gì vinh dự hơn cho con người khi được khoác trên mình cùng một phẩm phục giống như Thiên Chúa? Phẩm phục này được diễn tả trong Thánh vịnh: "Chúa là Vua hiển trị, Chúa mặc oai phong tựa cẩm bào" (Tv 93,1).

Do đó, anh chị em phải chú tâm hơn đến tình trạng tuyệt hảo ban đầu của mình và nhìn nhận rằng anh chị em là hình ảnh giống với Thiên Chúa Ba Ngôi, và hãy cố gắng dùng sự cao thượng trong cách ứng xử, việc làm các nhân đức và những phẩm chất tốt đẹp để chiếm lĩnh được vinh dự là giống với Thiên Chúa; để rồi, khi điều mà anh chị em giống với được tỏ lộ, thì anh chị em sẽ xuất hiện giống như Đấng đã tạo nên

[11] Thánh Ambrôsiô, op.cit. ibid.

mình cách diệu kì theo hình ảnh của Ngài trong Adam thứ nhất, và phục hồi mình cách còn diệu kì hơn trong Adam thứ hai.[12]

Chính vì vậy, cuối cùng, thánh Lawrence Justinian, Mặt Trời của thành phố Venice, đã khẳng định cách chuẩn xác:[13] "Thân xác và máu huyết thì can gì đến anh chị em, khi mà chính anh chị em được mang lấy hình ảnh giống với Thiên Chúa? Thế gian và những tật xấu thì can gì đến anh chị em, khi mà chính anh chị em được tạo nên để được lên thiên đàng và vui hưởng thánh nhan Thiên Chúa cùng với Chư vị Thiên Thần?[14]

[12] X. Sđd chương 3. Trong phần cuối cùng của trích dẫn này, tác giả đã bỏ qua phần tham chiếu (1 Ga 3: 2) nơi ta đọc được: "Chúng ta biết rằng khi Đức Kitô xuất hiện, chúng ta sẽ nên giống Người…"

[13] Thánh Lawrence Justinian (qua đời năm 1456) được tác giả gọi là "mặt trời của Venice" vì ngài là tổ phụ của Venice.

[14] Đây là đoạn trích có thể được lấy từ "The Complete Works of St. Justinian Lawrence...," Venice 1606.

CHƯƠNG III: BÀN THỜ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Tôi ghi nhớ lời sấm của thánh Bênađô thành Clairvaux[15] và công bố cho tất cả anh chị em: "Một ngôi đền thánh chính là một linh hồn biết kính sợ Thiên Chúa, và bàn thờ chính là trái tim tuyệt diệu của linh hồn đó (Chiêm Niệm. c. 6)[16]." Thánh Bênađô đã quả quyết như vậy. Và ai lại không thừa nhận rằng Trái tim của con người, đặc biệt là của một người đạo đức thánh thiện, là Bàn thờ của Thiên Chúa Tối Cao? Bởi vì, cũng giống như Thiên Chúa ẩn mình trong Bí tích Thánh Thể không bao giờ vắng mặt trên bàn thờ của đền thờ vật chất, thì cũng vậy, Ngài không bao giờ vắng mặt trong một tâm hồn tận hiến cho Ngài. Đến đây, Thiên Chúa tỏ cho chúng ta qua những bài viết của cha Gioan Giêsu Maria thành Calahorra[17], bề trên tổng quyền Dòng Cát Minh với những lời sau: "Các con hãy chuẩn bị trái tim từ trong sâu thẳm cho Ta, để nhờ sức thu hút của tình yêu nơi các con mà Ta sẽ ngự vào

[15] Bằng những từ ngữ này, tác giả tham chiếu đến từ "sấm ngữ" (oracle) mà thánh Benard Claivaux được biết đến trong tu viện Clairvaux (Clairvaux có nghĩa "Thung lũng chói sáng"). Tu viện được ngài thành lập như một tu viện Xitô.

[16] Thánh Bênađô, "Meditations…" Chương 6: *PL 184,497 (n. 328), hoặc "the Meditations of Saint Bênađô...," c. 6,4 in: AMS, p. 338.*

[17] Cha Gioan Giêsu Maria (Cha Calohorran), sinh tại Calahorra năm 1564, ngài mất năm 1615; ngài là bề trên tổng quyền Dòng Kín Cát Minh từ năm 1611 đến năm 1614.

trong đó, giống như tân lang ngự trong phòng tân nương và như Thiên Chúa ngự trị trên bàn thờ của Ngài."[18]

Thuở xưa, Thiên Chúa là Đấng tốt lành vô biên đã muốn vua dân Israel lập cho Ngài một đền thờ. Và Thiên Chúa đã bày tỏ khao khát đó với vị ngôn sứ của Người, và truyền ông đến gặp vua David với chỉ thị: "Hãy đi nói với tôi tớ của Ta là David: 'ĐỨC CHÚA phán thế này: Ngươi mà xây nhà cho Ta ở sao?'" (2Sm[19] 7,5). Ngài còn khao khát hơn biết bao một đền thờ - ý tôi là toàn bộ con tim – được dành riêng cho Ngài trong Đền Thờ Huyền Nhiệm của Ngài? Từ đó, vang lên một lời nài xin đến mỗi chúng ta, như lời của Bậc Khôn Ngoan trong sách Châm Ngôn: "Hỡi con, hãy trao trái tim con cho Ta" (Cn 23,26). Với mục đích gì? Để Ngài ngự vào, trú ngụ, cai trị và nghỉ ngơi lại đó luôn mãi. Vì triết gia La Mã Seneca[20] cũng tin rằng "Thiên Chúa cư ngụ trong mỗi người tốt".[21]

Vì thế, Aurelius[22] đồng ý với điều này, khi ông nêu ra cho chúng ta mục tiêu con người được tạo dựng qua bài diễn văn sau: "Thiên Chúa tạo ra con người, để nhờ yêu mà con người có thể có được điều Thiện Hảo tối cao: Vì vậy Thiên

[18] Cha Gioan Giêsu Maria, "The Book on the prudence of the just" Phần IV, c.1,1622, tr.391.
[19] Bản văn gốc tham khảo trong quyển 2 sách Các Vua.
[20] Lucius Annaeus Seneca (2-66), một triết gia La Mã thuộc trường phái triết học Khắc kỷ.
[21] SENECA, "Books of Moral Epistles to Lucilius", I, 312: quyển IV, tr.41.

[22] Đây là cách mà tác giả chỉ rõ về thánh Aurelius Augustinô.

Chúa chính là sản nghiệp cao quý nhất của con người."[23] Nhưng nếu Thiên Chúa là sản nghiệp của con người, thì chắc chắn Ngài cũng xứng đáng có được một vị trí cao quý nhất trong lòng con người; vì những gì càng tuyệt vời thì càng được giữ gìn cách tuyệt vời hơn, và những gì càng cao trọng thì càng được tôn kính cách cao trọng hơn. Nhưng có gì tuyệt vời và cao trọng hơn Thiên Chúa? Quả thật, không có gì trong con người xứng đáng và cao quý hơn trái tim, nên Thiên Chúa ngự vào đây như ngự trên bàn thờ của Người và hưởng trọn vẹn niềm vui trong toàn bộ sản nghiệp Người.

Thánh Bênađô, vị thánh có tình yêu đặc biệt dành cho Thiên Chúa, cũng có quan điểm tương tự khi nói: "Trong tất cả tạo vật hoạt động dưới ánh mặt trời cùng với tất cả những gì là hư không trong vũ trụ, chẳng có gì cao siêu và giống Thiên Chúa cho bằng trái tim con người. Vì thế Thiên Chúa không tìm kiếm gì khác nơi anh chị em ngoài trái tim."[24] Hơn nữa, nếu trái tim chúng ta ít nhất có một chút cao quý, thì không gì có thể lấp đầy nó ngoại trừ một mình Thiên Chúa! Vì thế, nó không được kiếm tìm gì khác ngoài Thiên Chúa và không nghỉ ngơi bất cứ đâu ngoài một mình Ngài, là Đấng mà nó thuộc về. Thánh Augustinô nhìn nhận điều này khi thưa chuyện với Thiên Chúa theo cách này: "Lạy Chúa, Ngài tạo dựng nên chúng con cho Ngài, và tâm hồn chúng con khắc khoải cho đến

[23] Không thể tìm thấy bản văn này trong các tác phẩm của thánh Augustinô.
[24] Thánh Bênađô, "Meditations...,"6/1: PL 184,498 (n. 328).

khi nghỉ yên trong Chúa."[25] Cha Nieremberg[26], vị linh mục uyên bác và đức hạnh đã diễn tả điều này bằng câu nói ngụ ngôn rất tao nhã như sau: "Kim la bàn không dừng lại ở bất kỳ hướng nào khác cho đến khi nó quay về hướng Bắc, và chỉ hướng thẳng về Bắc Cực mà thôi. Cũng vậy, trái tim chúng ta được Thiên Chúa dựng nên không cho bất cứ cái gì khác ngoài chỉ mình Ngài. Bởi thế nó luôn có khuynh hướng quay vào trung tâm của mình hay là sự thiện hảo tự nhiên: Và Trái tim chúng ta không thể nghỉ yên cho đến khi nhìn ngắm vào Đấng Tạo Dựng nên nó."[27]

Như vậy, vì trái tim con người và Thiên Chúa tìm kiếm lẫn nhau, trái tim kiếm tìm Thiên Chúa và Thiên Chúa tìm kiếm trái tim, nên hãy để Thiên Chúa ở lại trong trái tim, là bàn thờ của Người. Đừng để bất cứ thứ gì dơ bẩn ở trần thế này ngự trị trong trái tim. Chúng ta hãy giữ bàn thờ này thật trong trắng và thanh khiết cho một mình Thiên Chúa. Chúng ta hãy noi gương lòng nhiệt thành của Mattathia: "Khi nhìn thấy có một người Do Thái công khai tiến ra tế thần trên bàn thờ ở Môđin theo như chỉ dụ của vua, ông đã nhào tới hạ sát hắn ngay tại bàn thờ" (x. 1Mc 2, 23-24). Cũng vậy chúng ta không nên cho phép bất cứ thứ gì ngoại trừ Thiên Chúa ngự trên bàn

[25] Thánh Augustinô, "Quyển XIII trong Tác Phẩm Tự Thuật" I,1.
[26] Juan Eusebio Nieremberg, SJ (1595 – 1658), cha là người được biết đến là một linh học học thức cao siêu và có đời sống đức hạnh nổi trội.
[27] NIEREMBERG Ioannes Eusebius, "The Divine Life or Royal Road to Perfection,"được dịch sang tiếng Latinh bởi cha Martin Siberius SJ, của tu viện Westphalia năm 1642, tr.47.

thờ là trái tim chúng ta. Như điều mà Thiên Chúa truyền dạy, "Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn ngươi" (Mt 22,37). Để giải thích cho điều này, Lipomanus[28] nói rằng, "Thiên Chúa muốn một mình Ngài được đón nhận, được tin tưởng, được thờ phượng, và được yêu: và vì chỉ mình Ngài là Thiên Chúa của chúng ta, nên Ngài muốn chúng ta thuộc trọn về Ngài."[29] Nếu không, chỉ cần một chút vô trật tự trong một thứ vụn vặt hay trong bản thân mình, thì cũng đủ trở thành một rào cản lớn nhất cho chúng ta để đạt được tình yêu trọn hảo này.

"Vì những ai yêu mến Thiên Chúa với tất cả trái tim," như Theodoretus [30] nói, "thì không được chia rẽ nó giữa những điều dưới đất và những thứ trên trời."[31]

---

[28] Luigi Lippomano, hay Aloisius Lipomanus (1500- 1599), ông là tác giả của các tác phẩm: "A Chain on Genesis,"Paris 1546; "A Chain on Exodus,"Paris 1550. xem BENIGNI U., "Lippomano, Luigi or Aloisius Lipomanus": EC IX, 279-280; DE GAIFFIER B. "Lippomani (Lippomano, Lipomanus) Luigi": LThK VI, 1071.

[29] Bản này không thể tìm thấy trong tác phẩm của Lipomanus.

[30] X. PETERSON, Erik, "Theodoretus of Ciro", 1926 – 1927, một số nguồn cho rằng ông là tác giả quyển "exegetical works on many texts of the Octateuch".

[31] Đoạn trích không thể tìm thấy trong bản văn này. Trong quyển "the Complete Works of Theodoretus"xuất bản tại Paris năm 1642, trong phần: "Index of Names and Subjects,"trên các từ ngữ: "Người phải yêu mến Thiên Chúa của ngươi hết trái tim của người, …"chỉ có một bản văn duy nhất được Theodoretus bình luận về những từ ngữ này trong quyển "Questions on Deuteronomy," Inter. III: ibid. I, 170s. Tuy nhiên nơi đây chúng ta không thể tìm thấy bản văn nào khác dù nó rất giống theo nghĩa liên quan:

Tôi không suy niệm xa hơn, nhưng tự đặt mình trong phạm vi trái tim, và tóm kết lại. Nếu "trái tim là bàn thờ của Thiên Chúa" như thánh Bênađô đã nói, thì hãy thánh hiến nó cho một mình Ngài mà thôi. "Ngài muốn trái tim chúng ta chỉ được dành riêng cho Ngài và muốn ngự trị vào đó như một Vị Vua ngự trên ngai của mình" (1.2, c.7)[32], như thể Thiên Chúa ngự trên bàn thờ của Ngài vậy. Lạy Chúa! Xin hãy làm cho trái tim con trở nên như vậy mãi muôn đời.

"Thiên Chúa đã dạy rất rõ, không một ai có thể phục vụ hải người chủ. Và bởi vì thế trong bản văn dạy chúng ta rằng, tình yêu không thể chia sẻ cho Thiên Chúa và một vị thần nào khác, hay Thiên Chúa với bạn bè: nhưng chúng ta được hướng dẫn để dâng hiến toàn bộ tình yêu dành cho Thiên Chúa, Đấng Tạo Sáng Tạo."

[32] THOMAS A KEMPIS, "Gương Chúa Giêsu, Warsaw 1981, trang 98. (quyển II, Chương VII: "Quan tâm đến tình yêu Chúa Giê su trên hết mọi sự").

CHƯƠNG IV: HI LỄ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Hãy tránh xa loại đền thờ nơi của lễ không làm vui lòng Thiên Chúa, là thứ của lễ mà chính Ngài đã chối bỏ và phán: "Thịt bò há là thức Ta ăn? Máu chiên há là đồ Ta uống?" (Tv 50,13). Hãy tránh xa loại đền thờ của những kẻ buôn bán, bởi đó là điều làm Ngài ghê tởm nhất, như Thánh Giêrônimô đã viết: "Đừng để việc buôn bán diễn ra trong chính trái tim chúng ta, đừng có sự trao đổi giữa kẻ bán và người mua, cũng đừng có lòng khao khát vào những tặng vật: Đừng để Đức Giêsu bước vào khi Ngài đang tức giận, bằng không Ngài sẽ lấy dây làm roi mà xua đuổi tất cả ra khỏi đền thờ" (x. Mt 21,12-13).

Vậy, phải dâng hi lễ gì cho Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng vĩnh cửu? Vua David hát lên: "Lạy Thiên Chúa, tế phẩm dâng Ngài là tâm thần tan nát, một tấm lòng tan nát giày vò, Ngài sẽ chẳng khinh chê." (Tv 51,19).

Người sầu khổ hãy dâng lên Thiên Chúa sự khổ đau; tội nhân hãy dâng lên Thiên Chúa lòng thống hối ăn năn; người công chính hãy dâng lên sự khiêm nhường; hàng giáo sĩ hãy dâng lời ca tụng; người tu sĩ hãy dâng lời khấn hứa của mình; tựa như lời thúc dục của vua David: "Hãy tiến dâng Thiên Chúa lời tạ ơn làm hi lễ, giữ trọn điều khấn nguyện cùng Đấng Tối Cao" (Tv 50,14).

Điều làm đẹp lòng Thiên Chúa là chính hi lễ của người đau khổ, khi người đó biết chúc tụng Ngài ngay cả trong những

cảnh khổ đau, dù cho người đó có phải chịu đau khổ vì tội lỗi của mình hay vì ơn ích cho sự sống đời sau; vì một trong các Giáo phụ đã nói: "Không gì có phúc hơn miệng lưỡi của người luôn biết tạ ơn Thiên Chúa trong mọi nghịch cảnh." Điều làm đẹp lòng Thiên Chúa là lòng thống hối ăn năn của một tội nhân, vì như Chúa Giêsu đã tuyên bố: "Trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn" (Lc 15,7). Điều làm đẹp lòng Thiên Chúa là lời nguyện cầu của những ai khiêm nhường, bởi vì "nó xuyên thấu đến trời cao" và vì "Thiên Chúa hằng ban ân sủng cho những ai khiêm hạ"[33]. Vì cũng giống như một người công chính không tìm cách bào chữa nhưng biết tự tố cáo chính mình trước khi bắt đầu nói lên điều gì, thì cũng vậy, Thiên Chúa luôn ở cùng và bào chữa người đó vì Ngài yêu thích sự khiêm nhường.

Điều làm đẹp lòng Thiên Chúa là lời ca tụng phát ra từ miệng lưỡi của hàng giáo sĩ, những người được chính Chúa Thánh Thần thúc đẩy: "Chúc tụng Chúa đi, tư tế phụng thờ Chúa, muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn. Chúc tụng Chúa đi, tôi tớ phục vụ Người, muôn ngàn đời, hãy ca tụng suy tôn" (Đn 3,84-85).

Cuối cùng, điều làm đẹp lòng Thiên Chúa nhất là lời khấn khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục của các nam nữ tu sĩ,

[33]X. Gc 4:6 "Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường."

bởi đó chính là ba lời khuyên của Đức Kitô, Chúa chúng ta; Ngài đã đòi buộc thánh Phanxicô Assisi dâng lên những lời khấn này dưới dạng ba chiếc đĩa bằng vàng[34].

Giờ đây, vì những hi lễ nêu trên làm đẹp lòng Thiên Chúa và được Ngài chấp nhận nhất, nên cái chứa đựng tất cả những hi lễ đó sẽ là cái nổi bật và đáng yêu nhất. Điều này được thực hiện khi mỗi ngày chúng ta dâng lên Thiên Chúa mọi sự trong ngoài chúng ta với một ý hướng ngay lành. Anh chị em phải dâng mọi sự cho Chúa như vậy để không một phần hi lễ nào rơi vào tay ma quỷ. Dưới đây là hai mẫu lời nguyện dâng mình mà anh chị em có thể dùng vào sáng sớm hay chiều tối.

KINH NGUYỆN DÂNG MÌNH HẰNG NGÀY – MẪU I

[34]X. De LEGISMA Juan R., GOMEZ CANEDO Lino, "Saint Francis of Assisi,"Madrid 1956,pp. 207 to 208 (Florecillas de San Francisco, P. II: Consideraciones sobre las Llagas,3) trong đó ta đọc được: "Và trong số các điều khác mà Ngài đã nói với tôi, Ngài xin tôi ba món quà. Sau đó, Ngài phán với tôi: "Hãy tìm kiếm trong lòng ngươi, và dâng cho ta những gì ngươi sẽ tìm thấy ở đó.' Khi đang tìm kiếm, tôi tìm thấy ở đó một quả bóng vàng và tôi dâng nó lên Thiên Chúa; và tôi đã làm như vậy ba lần, ngay cả khi Chúa đã ban cho tôi một cái gì đó để dâng cho Ngài. Và ngay lập tức tôi được hiểu rằng ba của lễ này biểu thị sự vâng lời thánh thiện, sự khó nghèo triệt để và sự khiết tịnh tinh tuyền mà Thiên Chúa, nhờ ân sủng của Ngài đã giúp cho tôi tuân giữ một cách hoàn hảo. Và trong khi bạn thấy tôi đặt tay vào ngực và dâng lên Thiên Chúa ba nhân đức đó, được biểu thị bằng ba quả bóng vàng này mà Ngài đã đặt vào ngực tôi, vì vậy Thiên Chúa đã truyền nhân đức đó vào linh hồn tôi, "có vẻ như ở đó lễ vật không phải ở dạng đĩa vàng mà là quả cầu vàng (quả bóng nhỏ).

Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, con xin dâng lên Ngài sáng sớm (chiều tối) hôm nay lễ phẩm của tất cả công nghiệp của Đức Giêsu Kitô, của Đức Trinh Nữ Maria và hết thảy các Thánh trên trời, của những người công chính đang ở dưới thế này, những sản phẩm và công ích do tay con người làm ra. Đây là những của lễ con dâng để đền đáp lại những ơn ích mà con cũng như toàn nhân loại đã nhận được trong mọi lúc và mọi cách, đặc biệt là trong đêm nay (ngày hôm nay); để đền bù và rửa sạch hết mọi vết nhơ tội lỗi, mọi bất toàn và yếu đuối của con cũng như của toàn nhân loại, đặc biệt là những lỗi lầm trong đêm nay (ngày hôm nay); để khỏi bị những hình phạt mà chúng con đáng phải chịu vì những tội lỗi chúng con đã phạm. Qua những của lễ đó, xin cho con nhận biết và chu toàn thánh ý của Chúa trong tất cả mọi việc, yêu mến Ngài trên hết mọi sự và yêu mến người thân cận như chính mình. Con xin dâng những của lễ đó cho nhu cầu của Hội Thánh Chúa, của Đức Giáo Hoàng, của các dân tộc, của mọi Kitô hữu, của cha mẹ, của thân nhân và ân nhân, của bạn bè và của kẻ thù, ... đặc biệt là của…(ai?) và của tất cả những ai con đã hứa cầu nguyện cho họ trước Nhan Thánh Ngài, của những người mà Chúa muốn con cầu nguyện, kể cả người còn sống hay đã qua đời, nhưng chưa được chiêm ngưỡng vinh quang của Chúa. Qua những của lễ đó, con cũng xin cầu nguyện cho các tội nhân và những người lạc giáo biết ăn năn trở lại, và xin Chúa chiếu giải ánh sáng xuống những người chưa tin nhận Chúa và những người ly giáo. Cuối cùng, con xin dâng những của lễ đó

cho ý chỉ mà Ngài muốn con dâng và buộc phải dâng lên cho chính Ngài.

Và cùng với tất cả những của lễ và công ích trên, con xin dâng lên trước Thánh Nhan Ngài trái tim con để chỉ yêu mến một mình Ngài mà thôi; xin dâng lên ý hướng, ý muốn, ký ức con để tất cả quy phục nơi Ngài; miệng lưỡi con để chúc tụng và ngợi khen Ngài; thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác và trí tưởng tượng của con để không sa vào tội lỗi; tất cả mọi sự trong ngoài con; tất cả linh hồn và thể xác, tất cả những cảm xúc; tất cả mọi công việc trong suốt cuộc đời con. Đặc biệt là trong ngày hôm nay, con xin dâng lên Ngài tư tưởng, lời nói, ước muốn và khao khát, sự đau khổ, nỗi sợ hãi, sự bất an, sự bách hại, lỗi phạm và nỗi tủi nhục, niềm an ủi, sự an toàn, niềm vui, tiếng tốt, lòng nhân hậu, sự tôn kính, sự nghỉ ngơi, sức khỏe và bệnh tật, sự sa ngã, những cám dỗ và những chiến thắng trước ma quỷ, ... sự sống và cái chết; bản thân con và tất cả những gì con có và của toàn nhân loại.

Lạy Chúa, xin cho con hoàn toàn thuộc về Chúa mọi lúc, mọi nơi và đời đời.

Xin cho tất cả mọi sự đều quy hướng về vinh danh Chúa, lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria, và tất cả các thánh trên nước Thiên đàng, cho ơn cứu độ của con và của những người thân cận, xin cho đức hạnh được lớn lên cùng với ân sủng của Ngài. Amen.

KINH NGUYỆN DÂNG MÌNH HẰNG NGÀY – MẪU II

(của cha Gioan Giêsu Maria thuộc Đan viện Cát Minh Chân Trần)

Lạy Thiên Chúa giàu lòng thương xót, là Đấng mà con mắc nợ toàn bộ thân mình với muôn vàn lí do, con xin dâng toàn thân con, mọi suy nghĩ, lời nói và việc làm trong suốt cuộc đời con, đặc biệt trong ngày hôm nay, để làm vinh quang Ngài cùng với Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con, Rất Thánh Nữ Đồng Trinh, và tất cả các thánh trên trời, cũng như những người công chính đang ở dưới thế trần. Lạy Chúa, con khao khát làm đẹp lòng Ngài qua những điều nhỏ mọn đó mà không hề có sự lưỡng lự nào.

Hơn thế nữa, con khao khát có được hàng ngàn trái tim trọn hảo và thánh thiện để cùng với họ, chúng con làm đẹp lòng Ngài đến muốn thuở muôn đời. Với khao khát ấy, con xin dâng lên Ngài trong từng hơi thở của con những điều đó như là hi lễ đền tội; như là hi lễ tạ ơn để tỏ lòng biết ơn Ngài cách riêng cũng như cách chung; như là hi lễ hiền hoà để đạt mọi điều thiện hảo, là điều mà con luôn cần bằng mọi cách để có được tình trạng của người được chúc phúc; như là hi lễ toàn thiêu để đi vào mối thân tình với Ngài và làm chứng cho sự Uy Nghi của Ngài.

Lạy Rất Thánh Đức Trinh Nữ Maria, con xin dâng trót bản thân con cho Mẹ, cùng mọi suy nghĩ, lời nói và việc làm trong suốt đời con, đặc biệt là trong ngày hôm nay, cùng với

tất cả trái tim của những người thánh thiện, và con khao khát làm đẹp lòng Mẹ với tất cả lòng thành tâm nhất.

Lời cam đoan

Lạy Thiên Chúa của con, là Đấng trọn tốt trọn lành, con xin cam đoan rằng ngày hôm nay và mọi ngày trong suốt đời con, con không bao giờ muốn suy nghĩ, nói hay làm bất cứ điều gì chống lại thánh ý Ngài.

Và vì thế, nếu như có điều gì con làm trái với ý Ngài, thì chẳng phải do quyết định hay ý muốn của con; để điều đó đừng xảy ra, con khiêm tốn tha thiết nài xin Chúa đoái nhìn đến tình yêu mà con dành cho Ngài cùng với vinh quang của Ngài.

Bằng việc dâng mình và lời cam đoan trên, chúng ta tránh được biết bao nhiêu là sự dữ và gặt hái được muôn vàn điều thiện; điều quan trọng hơn cả là chúng ta làm đẹp lòng Thiên Chúa.

Tôi muốn kết thúc chương này bằng câu nói quý giá của tác giả cuốn sách "Gương Chúa Giêsu"[35]: "Bình an thực hệ tại ở chỗ thành tâm tận hiến cho ý Chúa và không tìm tư lợi trong bất cứ điều gì dầu to dầu nhỏ, dầu đời này hay đời sau. Làm sao cho lúc nào con cũng bình tĩnh nhận định được mọi sự

[35] Đó là theo câu nói của tác giả cuốn sách "Gương Chúa Giêsu," xem ở trên: chương III, câu 12.

theo chân giá trị của nó; và cám ơn Chúa lúc may cũng như khi rủi" (q.3, ch.25).

CHƯƠNG V: VỊ TƯ TẾ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM.

Trong Đền Thờ Huyền Nhiệm, Đức Mến thực hiện tất cả mọi cử hành thánh: Đức Mến là vị tư tế dâng hiến mọi hi lễ. Đức Mến này tinh tuyền, thánh thiện, nồng cháy, và thuộc thượng giới; nó được tuôn trào từ nguồn mạch của Tình Yêu vĩnh cửu.

Trong chương II sách Lêvi, các tư tế xưa được truyền lệnh làm như sau: "(Các) ngươi phải bỏ muối vào mọi lễ phẩm (các) ngươi dâng tiến (Lv 2,13). Dĩ nhiên, những vật hiến tế thời đó chủ yếu là thịt sống; nên nếu không có muối thì sẽ không có vị gì, và cũng không thể bảo quản được. Trong Luật mới của Đức Kitô, những điều được tiên báo trong thời Cựu Ước, thì nó được hiểu cách đúng đắn hơn: (*Các) ngươi phải bỏ tình yêu vào mọi lễ phẩm (các) ngươi dâng hiến.* Vì như lời của Đức viện phụ Phêrô, thuộc Tu viện Cluny[36]: "Trong Lề Luật, Thiên Chúa không chấp nhận bất kỳ hiến tế nào thiếu muối, như vậy cũng cho thấy rằng không có bất kỳ lễ phẩm nào thiếu giao ước tình yêu lại có thể làm vui lòng Thiên Chúa"[37]. Điều này được xác tín bởi lời của thánh Giáo phụ Ambrôsiô: "Chỉ có tình yêu mới phân biệt được ai là con cái Thiên Chúa và ai là

[20] Bậc Đáng kính Phêrô (mất năm 1156) đã được chọn làm Đan Viện Phụ tu viện Cluny năm 1122. X. PIOLANTI A., "Pietro il Venerabile": EcatIX, 1450; ROCZKOWSKI Julian, "Piotr Maurycy...Venerabilis": PEK XXXI-XXXII, 204-205.

[37] Ngài có sáu cuốn sách và trong cuốn thứ V chỉ có chín bức thư, trong đó không tìm thấy trích dẫn này.

con cái ma quỷ. Vậy cứ để mọi người làm dấu Thánh Giá; cứ để họ cùng đáp 'Amen'; cứ để họ vào và lấp đầy những vương cung thánh đường, và rồi chính tình yêu sẽ phân biệt ai là con cái Thiên Chúa và ai là con cái ma quỷ."[38] Vì thế, nếu hi lễ trong Đền Thờ Huyền Nhiệm không được vị Tư Tế Đức Mến dâng tiến, thì sẽ không đẹp lòng Thiên Chúa, và bị Ngài hoàn toàn chối bỏ.

Bởi vì, nếu không có ý hướng tốt nhất trong các việc làm, dù là việc tốt hay việc được coi là vô giá trị, thì sẽ rất khó mà đạt được bất kỳ công đức nào. Quan điểm này không hoàn toàn là vô căn cứ vì: *Bất cứ điều gì con người thực hiện, thì đều được đánh giá qua ý hướng của họ*. Khi vừa mới thức giấc, anh chị em có lao ngay vào việc này việc kia mà không đặt vào bất kỳ thiện ý nào, cũng chẳng có chút nghĩ ngợi gì về Thiên Chúa không? Tin tôi đi, nếu làm như vậy thì anh chị em chẳng khác gì một con vật vô tri. Anh chị em sẽ lãng phí mất đi một ngày, trừ khi Thiên Chúa, là Đấng dựng nên anh chị em từ hư vô và cứu chuộc anh chị em để làm vinh danh Ngài, chấp nhận những điều Ngài đã ấn định cho anh chị em phải thực hiện cách tốt nhất. Tuy nhiên, những công việc vô giá trị sẽ có ích gì không, khi mà tự bản chất thì chúng không tốt cũng chẳng xấu,

[38] Đây không phải là câu nói của Thánh Ambrôsiô, mà là của Thánh Augustinô. Câu trích dẫn này lấy từ tác phẩm "In Epistolam Ioannis ad Parthos"của Thánh Augustinô, luận V, phái. VII, trong: S Aurelii Augutini Hipp. Ep. "Opera omnia", tập. XVI, Paris 1842, tr. 511.

trừ khi anh chị em làm chúng tốt lên bằng cách thực hiện với một thiện ý?

Tôi thấy có vẻ những hi lễ của Cain không được đón nhận là do thiếu thiện ý. "Vì Đức Chúa đoái nhìn đến Aben và lễ vật của ông; nhưng lại không đoái nhìn đến Cain cũng như của lễ của ông (St 4,4-5)." Theodosion[39] dịch đoạn Kinh Thánh này như sau: "Và Thiên Chúa vui mừng quá bội bởi Aben và hi lễ của ông, nhưng Thiên Chúa không vui lòng bởi Cain và hi lễ của ông." Tại sao lại như vậy? Bởi vì như thánh Ambrôsiô[40] nói: "Khi Cain dâng hi lễ cho Thiên Chúa, thì ông chỉ dâng hi lễ mà không dâng bản thân mình. Thiên Chúa không chấp nhận kiểu hi lễ nửa vời như thế, nhưng Ngài phán: "Này con, hãy dâng trái tim con cho Ta." Tuy nhiên, Cain đã giữ trái tim ông lại cho mình, và chỉ dâng cho Thiên Chúa những hoa màu của trần thế."[41] Thiên Chúa, là Đấng Tuyệt Mĩ, không chấp nhận những hi lễ được dâng lên mà thiếu tình yêu, cũng không chấp nhận những hi lễ được dâng lên với sự ganh đua hay được dâng lên bằng một nghi thức vô nghĩa và phù phiếm. Cũng vậy, nếu

[39] Có lẽ ở đây chúng ta đang quan tâm đến một dịch giả tên là Theodotion, người đã cố gắng sửa bản dịch "Septuagint"bằng tiếng Hy Lạp vào thế kỉ thứ hai. Cf. HOZAKOWSKI Wl., "Biblijne tlumaczenia" (Bản dịch Kinh thánh): PEK 3-4, tr. 331. nhưng tôi không thể tìm thấy một bản văn nào của sách Sáng thế trong bản dịch của ông bằng tiếng Hy Lạp hoặc tiếng Latinh.

[40] Trên thực tế, tác giả của văn bản được trích dẫn ở đây không phải là Ambrôsiô mà là của Rupert; xem bên dưới, no. 6.

[41] RUPERTUS của Deutz, từ tác phẩm "về Chúa Ba Ngôi và công trình của Ngài"như đã được bình luận về sách sáng thế ở chương IV. Do đó, những từ này không được lấy từ tác phẩm của Ambrose "Về Cain và Aben": PL 14-15, 184, như Jarra đã nói một cách sai lầm.

một hi lễ được dâng tiến mà thiếu vắng vị Tư Tế Đức Mến, thì sẽ chẳng được Thiên Chúa đoái nhìn.

Vì thế, dù cho anh chị em đang cầu nguyện, hay đang đọc sách, đang viết, đang nói điều thiện, đang suy niệm, đang làm việc, đang ăn uống, hoặc đang thực hiện những gì được cho là đạo đức, thánh thiện, hữu ích, hay đáng ca ngợi, thì hãy làm tất cả vì tình yêu dành cho Thiên Chúa, và để làm vinh danh Ngài. Anh chị em phải có ý hướng như vậy trước khi làm bất cứ việc gì, hoặc ít là sau mỗi việc mình làm. Thật vậy, sẽ hiệu quả và cao quý hơn biết bao, nếu một người biết dâng cho Chúa cả bản thân và những gì mình có, không chỉ lúc sáng sớm hay lúc chiều tà, nhưng là từng giây phút trong ngày, đặc biệt là trước mỗi hành động. Hơn thế nữa, mỗi ngày anh chị em hãy tự cam đoan (như đã đề cập chương trước) rằng mình sẽ không suy nghĩ, không nói và không làm, tôi không nói đến những điều dữ xấu xa (vì đây là điều hiển nhiên chúng ta cần phải tránh), nhưng là những điều rỗng tuếch, chỉ bởi tính tò mò tọc mạch, hay vô ích, và hãy tránh xa mọi điều ngăn cản anh chị em trở nên hoàn thiện. Nhờ thế, Thiên Chúa, Đấng nhân từ và giàu lòng thương xót, sẽ thấy ý muốn chân thành của chúng ta mà thánh hoá mọi tư tưởng, lời nói, và việc làm của chúng ta, cũng như sẽ gìn giữ chúng ta khỏi tội lỗi. Và nếu chúng ta chẳng may vấp ngã vì sự yếu đuối nào đó, thì Ngài liền nâng chúng ta dậy và sẽ rộng lòng tha thứ những sai sót do sự vô tình đó của chúng ta. Và cuối cùng, Ngài sẽ ban cho chúng ta ân huệ là được yêu mến Ngài cách trọn hảo nhất bằng cả trái

tim, linh hồn, lý trí, ý chí và sức lực, ở mọi nơi, mọi lúc và cho đến mãi muôn đời; và còn ban cho ta ân huệ là được kết hợp mật thiết nhất với Thần Tính của Ngài trong Tình Yêu.

CHƯƠNG VI: HI LỄ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Hi lễ ở đây được hiểu là việc hãm mình cả về thể xác lẫn tinh thần, tuy nhiên nó cần phải được dâng tiến bởi vị Tư Tế Đức Mến, và chúng ta mong rằng mọi thứ khác trong Đền Thờ Huyền Nhiệm cũng đều có sự hiện diện của vị Tư Tế này. Vì bất cứ điều gì trong Đền Thờ được thực hiện không qua vị Tư Tế Đức Mến, thì đều là gian dối và không chính đáng.

Việc hãm mình nội tâm bao gồm việc kiềm chế ý chí, sự phán xét và trí tưởng tượng của chúng ta. Ý chí được định hướng tốt nhất và theo cách thánh thiện nhất khi nó được hướng đến những điều hợp với Thánh Ý Thiên Chúa, những điều đó có thể được viết xuống hoặc được linh hứng, và phải là những điều không nghịch lại với Luật Thiên Chúa, luật tự nhiên, luật Giáo hội, và phù hợp với từng bậc sống của mỗi người.

Chúng ta nói rằng quy tắc sống của chúng ta theo đúng với Thánh Ý Thiên Chúa, khi nó bắt nguồn từ một thiên thần, hoặc từ một người ngay thẳng và có học thức nào đó (chẳng hạn, những vị giải tội, các Cha linh hướng, và những người đạo đức), hoặc từ một bài giảng thánh thiện nào đó mà ta đã nghe hoặc đã đọc. Vì có vô số người đã nhận được sự trợ giúp và đã trở thành thánh nhân khi họ tuân theo quy tắc sống này. Vị Thiên thần, qua sứ mệnh của mình, đã rất mực dịu dàng và

nhân từ dẫn dắt Đức Trinh Nữ Maria đón nhận Ngôi Lời Nhập Thể.

Cũng nhờ đó, thánh nữ Têrêsa Avila đã có được bước tiến vượt bậc về đời sống tâm linh và đạt được nhiều điều đáng ngưỡng mộ qua lời khuyên của một người đạo hạnh và uyên bác.[42] Cũng vậy, thánh Giáo Phụ Augustinô, người cha rất mực khôn ngoan và thánh thiện, đã hối cải trở về với đức tin chân chính và đời sống thánh thiện sau khi nghe những bài giảng của thánh Giáo Phụ Ambrôsiô và chỉ với một đoạn thư ngắn của thánh Phaolô[43]. Chưa hết, thánh Antôn Cả sau khi nghe câu Lời Chúa: "Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi" (Mt 19,21)[44], đã từ bỏ tất cả để đến với cuộc sống ẩn tu nghèo khó và trở nên người môn đệ đích thực của Đức Kitô. Tương tự, khi chân phước Gioan Colombini trong cơn đói khát của ăn thiêng liêng, ngài đã giải

[42] Chúng tôi quan tâm đến Thánh nữ Têrêsa Avila (mất năm 1582), được phong thánh năm 1622. Tác giả đã có thể hiểu biết về cuộc đời và các tác phẩm của ngài nhờ đọc các tác phẩm của Thánh Têrêsa trong một ấn bản tiếng Ba Lan được chuẩn bị một phần bởi Seb. Nucerin và các linh mục Cát Minh, Krakow, 2 tập, 1664.

[43] Cf. AUGUSTINÔ, "Tự Thuật..." bk. V, cc. 12-14; VIII, c. 12.1304

[44] Đoạn trích dẫn này, với hai từ được thêm vào văn bản của bản Latinh "Vulgate", (xem chú thích văn bản), được trích từ "Cuộc đời của Thánh Antôn do Thánh Athanasius viết", trong: LH, Bài đọc thứ hai để tưởng nhớ Thánh Antony, viện phụ (17 tháng giêng). Ngoài ra, cách đọc trong Mác 10,21 và trong Lu-ca 18,22 có phần khác nhau.

toả nó qua việc đọc sách thiêng liêng về cuộc đời Thánh Maria người Ai Cập, nhờ đó mà ngài nhận được ơn sám hối.[45]

Do vậy, mỗi Kitô hữu nên lưu tâm đến những nguồn linh hứng trên và năng đưa ra thực hành. Tuy nhiên, tôi cũng khuyên các Kitô hữu nên bàn hỏi với những người khôn ngoan trước khi đưa những linh hứng đó ra thực hành, mặc dù các vị thánh mà tôi đề cập ở trên không hẳn đã làm như vậy. Chẳng hạn như thánh nữ Maria ở Ai Cập, từng là một cô gái điếm khét tiếng, đã ngay tức khắc tìm vào nơi hoang vắng để tẩy sạch những vết nhơ tội lỗi thời thanh xuân mà không chờ đợi bất cứ lời khuyên của bậc khôn ngoan nào. Cũng vậy, dưới tác động cùng một thần khí trên, nhiều người đã tự mình hoán cải mà không cần bàn hỏi ai. Thần khí lôi kéo chúng ta từ thói hư tật xấu về đường ngay nẻo chính, từ sự dữ về sự thiện, từ tội lỗi về sám hối ăn năn thì không cần phải kiểm chứng. Vì quyền lực tử thần không bao giờ đưa ra những lời khuyên hữu ích như trên.

[45] Ở đây chúng tôi đề cập đến Giovanni (1304-1367). Một ngày nọ, vì đói, ông đã đi thỏa mãn cơn đói của mình sớm hơn những ngày thường, vợ ông đã đưa cho ông một cuốn sách để đọc (đó là cuốn sách về cuộc đời của thánh Mary Ai Cập) cho đến khi thức ăn được dọn sẵn sàng. "Giovanni Colombini, một thương gia giàu có và là một công dân có quyền thế của Sienna đã kết hôn với Bigia Cerretani (1342). Ông được bà mời đọc cuốn cuộc đời của Thánh Mary Ai Cập (1355) và được Chúa đánh động làm cho cho lòng bác ái trong ông bừng cháy, (khoảng năm 1364) ông trao tất cả đồ đạc của mình cho bệnh viện St.Mary della Scala và các nữ tu của Thánh Bonda ở Sienna...Và thế ông đã dấn thân vào một đời sống sám hối và hoạt động tông đồ mãnh liệt, quy tụ các môn đệ được gọi là Jesuates"; CHIARI Albertô, Colombini, Giovanni, người được chúc phúc': ECat III, 2006.

Những ai được Thần Khí khôn ngoan dạy bảo và mau mắn đem ra thực hành thì không cần chờ đợi bất kỳ lời khuyên nào.

Thật vậy, đôi khi việc bộc lộ bản thân lại rất nguy hiểm, đặc biệt là bộc lộ với quá nhiều người, mà những người này lại không có lòng kính sợ Thiên Chúa hay còn đầy sự ấm ức đố kỵ, hoặc có vấn đề về tâm lí. Tuy nhiên, tôi sẽ không phản đối việc bộc lộ bản thân, vì điều này không chỉ hữu ích mà còn rất cần thiết. Chúng ta nên bộc lộ với những người có ơn phân định các điều thiêng liêng. Họ là những người không chỉ biết đâu là điều đến từ Thiên Chúa, mà còn sẵn lòng giúp đỡ những ai đến với họ. Trinh nữ Têrêsa Avila là một ví dụ điển hình mà ta không bao giờ ca ngợi đủ. Thật vậy, không ít những ý kiến trái chiều của các học giả cũng như những người đạo đức khi tranh luận về hành vi bạo dạn và đầy thần khí của Thánh nữ. Một số tin rằng ngài bị hoang tưởng, số khác cho là bị trầm cảm hay có vấn đề về thần kinh; chỉ có số ít tán thành tư tưởng của Thánh nữ nhưng chỉ sau khi nhìn thấy hoa trái tốt đẹp. Dĩ nhiên từ kết quả, tất cả chúng ta đều dễ dàng có thể phân biệt được điều tốt và điều xấu, nhưng trước khi có kết quả, chỉ một số rất ít người có thể hoặc dám khẳng định vấn đề gì đó, trừ khi họ là một trong số rất ít người nhận được ơn ban từ Thiên Chúa. Chỉ có tâm hồn đơn sơ tín thác vào Thiên Chúa, chỉ có tâm hồn khiêm tốn không bận tâm đến bất cứ điều gì khác ngoài việc làm đẹp lòng Thiên Chúa, mới không bao giờ lạc bước trên con đường này.

Chúng ta gọi quy tắc sống theo Thánh ý Thiên Chúa là quy tắc được viết xuống trong các lời khuyên Phúc Âm, trong các công đồng và giáo huấn, trong các quy chế và nghi thức, và trong các tập tục được chấp nhận cách rộng rãi nơi Giáo Hội, cũng như trong các luật dân sự phù hợp với công lý, và không đối nghịch với niềm tin tôn giáo, với nhân phẩm và đức hạnh. Tôi thêm vào đó những quy luật nơi các dòng tu, các tu hội đời, và một số kiểu đời sống tận hiến khác, đặc biệt là những quy tắc được chấp thuận bởi thẩm quyền của Tòa Thánh. Bất cứ ai muốn dấn thân theo con đường này vì tình yêu dành cho Thiên Chúa, mà không chỉ dừng lại ở việc thừa nhận mà còn chu toàn những quy tắc này, thì người đó được coi là chết cho chính mình nhưng sống cho Thiên Chúa.

Nhưng chúng ta hãy bắt đầu với việc kìm hãm ước muốn, đó là việc một người tự nguyện vâng theo ý muốn, mệnh lệnh, khao khát và chỉ dẫn của người khác. Xem ra đây chính là hi lễ làm đẹp lòng Thiên Chúa nhất. Thật sự không ai có thể phủ nhận, điều mà chính Chúa Thánh Thần đã truyền dạy rõ ràng trong Thánh Kinh, khi Ngài nói với vua Saul qua miệng ngôn sứ Samuel: "Vâng phục thì tốt hơn là dâng hi lễ" (1Sm 15,22). Như thánh Gregory Cả quả quyết: "Qua việc hiến tế thì thân xác của một người sẽ bị sát tế, nhưng qua sự vâng phục thì ý muốn của một người sẽ bị giết chết".[46] Chính Chúa Giêsu, Vị

[46] Thánh Grêgôriô cả "những bài học đạo đức trong sách Gióp" (c. 42), book 35: PL 76,765 (nn. 1155-1156) and CChrL 143 B, 1792 (bk. 35, n. 28). Cần lưu ý rằng lập luận này đã được thảo luận trong "những lời giải

Thầy Thiên Quốc, đã dạy chúng ta hãm mình như vậy, không chỉ bằng lời nói mà còn nêu gương cho chúng ta. Vì Ngài phán: "Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy" (Ga 4,34), và trong Vườn Cây Dầu, Ngài đã liên lỉ lặp đi lặp lại ba lần lời nguyện tha thiết: "Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho con khỏi phải uống chén này. Tuy vậy, xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha" (Mt 26,39-44). Như vậy, Ngài đã khao khát vâng theo và chu toàn ý muốn của Chúa Cha qua việc uống chén đắng là Cuộc Khổ Nạn.

Vì thế, tôi không nghĩ những người được đánh động bởi tấm gương tuyệt vời đó của Chúa, lại cần đến bất cứ lời khích lệ nào khác. Nhưng nếu người nào không bị lay động trước đời sống và lời giảng của Đức Kitô để theo đuổi các nhân đức và sự thánh thiện, thì ai có thể lay động được người đó? Tôi chỉ khuyên bảo một điều thôi, đó là: "Làm theo ý muốn người khác trong mọi sự mà không có bóng dáng sự dữ, thì tuyệt vời và đẹp lòng Thiên Chúa cũng như có ích cho con người hơn là chỉ làm theo ý riêng mình. Và khi thuận theo ý muốn người khác, người ta sẽ không bao giờ rơi vào mưu chước của ma quỷ nếu nhận ra ý muốn đó không đến từ chúng, và ý thức được điều gì sẽ xảy ra nếu để cho tội lỗi hoặc lỗi lầm tấn công, ràng buộc, hoặc dụ dỗ.

---

thích về sách các Vua quyển thứ"VI, 30-32 (Sm1: 15,22: "Đức Chúa có ưu thích các lễ toàn thiêu và hy lễ như ưa thích người ta vâng lời Thiên Chúa không? Này, vâng phục thì tốt hơn là dâng hy lễ, lắng nghe thì tốt hơn là dâng mỡ cừu"): CChrL 144,566-568.

Giờ đây, tôi phải nói gì về Cuộc Phán Xét? Thánh Philip Nêri[47], Đấng sáng lập Hội Diễn Giảng Chúa Giêsu và là bậc thầy tâm linh đầy sáng suốt, đã thận trọng dõi theo đời sống tâm linh của những người muốn theo ngài bằng cách nhìn xem việc hãm mình của họ. Vì khi ngài thấy rằng, một số người sẵn sàng nhượng bộ trong cuộc tranh luận, ngay cả khi họ có được những lý do chính đáng để biện hộ, thì ngài đã rất hài lòng về họ; và sau đó ngài đã đặt hai ngón tay lên trán họ mà khen rằng sự thánh thiện thực sự ngự trị nơi những con người này. Tôi tin rằng việc nhượng bộ này chính là sự hãm mình ý muốn và chế ngự sự xét đoán của một người. Thật sự tôi chẳng dám thêm điều gì khác nữa vì như vậy đã là quá đủ rồi.

Đó là một đức tính dễ nhận thấy, nhưng lại hiếm có: Chịu để người khác thắng cuộc ngay khi mình nắm chắc phần thắng trong tay. Tuy nhiên, tôi không muốn bất cứ ai phải im lặng khi cần phải nói, hay nhượng bộ khi cần phải thắng thế, đặc biệt là trước những quan điểm nguy hại, những lời dạy lệch lạc, hoặc những ý kiến đã bị loại trừ trước đó. Phần tôi, tôi muốn tránh xa và vắng mặt trong mọi cuộc tranh luận như thế. Tuy nhiên, nếu cần, tôi sẽ không tháo lui nhưng sẽ đấu tranh đến cùng để bảo vệ sự thật.

Cuối cùng, anh chị em phải hãm mình và kiểm soát trí tưởng tượng của mình, khi có những hình ảnh xấu len lỏi vào.

[47] Thánh Philip Nêri (mất 1595, Đấng sáng lập tu hội Oratory).

Thật vậy, chúng ta phải để tâm đến *con ngựa bất kham* này mọi nơi mọi lúc, vì nó theo ta trong mọi hoàn cảnh. Tuy nhiên, nếu anh chị em không muốn kiểm soát nó nghiêm ngặt đến mức có thể làm cho trí não bị tổn thương, đây là điều tôi không hề muốn, thì ít ra anh chị em hãy cố gắng kiên trì thực hiện những việc cần làm, đồng thời không ngừng kiềm chế những ý tưởng viển vông cho đến khi nó quen với việc thuần phục lí trí. Trí tưởng tượng được ví như con ngựa Bucephalus, là con ngựa mà chỉ riêng Alexander mới có thể thuần phục được.[48] Ở đây, mỗi chúng ta cần phải trở nên như Alexander.

Cũng đừng coi thường sự hãm mình bên ngoài vì nó rất hữu ích. Vì trong việc tìm kiếm sự vinh quang vĩnh cửu và kiến tạo mối tương quan với người thân cận, không có gì hữu ích cho chúng ta cho bằng việc cố gắng sử dụng cách khôn khéo các giác quan theo đúng chức năng của chúng. Do đó, anh chị em sẽ phải đặt đôi mắt của mình bên trong quả cầu Vincentian (trong phạm vi này, chúng ta làm chủ được thị giác),[49] khi đó anh chị em sẽ không còn vươn tay đến những điều không được phép nữa. Trong đồ ăn thức uống, anh chị em sẽ không còn phung phí hoặc tìm kiếm những thứ đồ ăn xa xỉ nữa.

---

[48] Bucephalus: "là con ngựa nổi tiếng của Alexander Đại Đế do cha mình là Philip tặng cho ông, bởi vì chỉ có mình Alexander Đại Đế mới có thể cảm hóa và cưỡi nó"; anon., "Bucephalus": EI VIII, 10.

[49] Dường như ở đây từ "vincentian" bắt nguồn từ động từ "chinh phục"(vincere), và kết quả là cụm từ "vincentian sphere"biểu thị một phạm vi mà trong đó có thể vượt qua cám dỗ. Lời giải thích do Jarra đưa ra đối với tôi dường như ít có khả năng xảy ra hơn, vì thế tài liệu tham khảo đang được đưa ra ở đây có lẽ là về giáo huấn tâm linh của Thánh Vincent Ferrer (mất năm 1419).

Nhờ đó, anh chị em sẽ tránh được những cuộc chuyện trò vô bổ làm băng hoại những nhân đức tốt lành, và không còn phải nghe những lời xu nịnh rỉ tai, nói xấu sau lưng, phỉ báng, cáo buộc bất công, lời than phiền vô nghĩa, chế giễu, đổ lỗi và những chiêu trò xấu xa tương tự. Vì có ai trong số những Kitô hữu lại để cho những điều đáng xấu hổ và tục tĩu ấy xảy ra giữa họ? Tôi sẽ không nói gì về mùi hương. Tôi hi vọng rằng anh chị em sẽ không tìm kiếm nhựa thơm, hương hoa, phấn thơm cũng như những loại hương thơm khác; đúng hơn, anh chị em hãy biết cho rằng anh chị em chính là hương thơm của Đức Kitô. Chúng ta sẽ trình bày những vấn đề tương tự cách chính xác và chi tiết hơn ở sau.

Chúng ta không nên xem nhẹ việc phạt xác cách khắc nghiệt. Thực sự thân xác cần phải đối xử khắc nghiệt hơn, thân xác càng xấc xược bao nhiêu thì ta càng đánh vào "Mông" bấy nhiêu, cho đến khi nó quy thuận lý trí. Do đó, nếu việc ăn chay theo luật buộc có vẻ không đủ để thuần phục tính xác thịt, thì hãy áp dụng thêm những việc ăn chay riêng cho mình; thêm vào các hình thức như đánh roi phạt xác, ngủ trên nền đất, thức đêm, lao động chân tay; và kìm hãm con thú ngỗ nghịch này cho đến khi nó trở nên yên lặng và sẵn sàng vâng phục tinh thần. Nhiều người khuyên nhủ rằng việc phạt xác phải phù hợp với sức khỏe từng người. Tuy tôi không phản đối họ, nhưng tôi luôn quả quyết rằng chúng ta không nên chiều theo ham muốn xác thịt để đánh mất linh hồn, mà mỗi người hãy nên như của lễ mà dâng lên Thiên Chúa.

Hơn nữa, anh chị em đừng nghĩ rằng tôi không màng đến sự tiết chế cảm xúc, là điều tốt nhất và duy nhất làm một người nên khôn ngoan và thánh thiện: Anh chị em có thể nổi giận, nhưng đừng phạm tội; cứ vui mừng, nhưng hãy vui mừng trong Chúa; cứ đau buồn, nhưng hãy đau buồn vì xúc phạm đến Thiên Chúa và những người thân cận; cứ hi vọng, nhưng hãy hi vọng về Nước Trời; cứ đắm chìm trong sầu khổ, nhưng hãy sầu khổ trong sự sám hối về những tội lỗi đã phạm hoặc những điều thiện chẳng làm; cứ kính sợ, nhưng hãy kính sợ một mình Thiên Chúa, như người con kính sợ cha mình; cứ yêu, nhưng hãy yêu một mình Thiên Chúa; hoặc vì Ngài mà yêu người thân cận và hơn thế nữa là kẻ thù của mình. Tôi sẽ tóm gọn mọi điều trong câu này của thánh Antôn Padua: "Cũng giống như một con tàu dễ bị chìm khi gặp bão tố trên biển, trừ khi người lái tàu lèo lái cần mẫn; cũng vậy, cảm xúc dễ làm cho con người trở nên tồi tệ hơn, trừ khi chúng được lèo lái đúng đắn bởi lý trí."[50] Hỡi vị thuyền trưởng xuất sắc, hãy coi chừng con tàu của linh hồn mình, kẻo nó đi lệch hướng với bến đỗ thiên đàng; hãy cố gắng hết sức để đạt được bến đỗ ấy, và hãy thống trị trên sóng gió và bão bùng như Thủy Thần (Vị thần trong Thần thoại Hy Lạp); "hãy đặt dục vọng dưới ngươi, và ngươi phải chế ngự nó" (x. St 4,7).

Anh chị em muốn dâng hi lễ? Hãy gọi Tư Tế (theo Luật Do Thái Cựu Ước). Nhưng duy chỉ Đức Mến mới có khả năng

[50] Chúng tôi không thể xác minh câu trích dẫn này, vì chúng tôi không biết tác phẩm của Thánh Anthony of Padua bắt nguồn từ đâu.

dâng tiến nó. Thực sự tôi đã muốn kết thúc chương này, nhưng trong tâm trí tôi chợt lóe lên câu nói nổi tiếng trong Sách Gương Chúa Giêsu: "Bạn phải sẵn sàng trải qua tất cả mọi sự vì tình yêu dành cho Thiên Chúa, đó là những gian lao và đau đớn, cám dỗ, bực tức, lo lắng, sợ hãi, bệnh tật, tổn thương, vu khống, quở trách, sỉ nhục, thất bại, sửa phạt và khinh miệt: những thứ này kiến tạo nên một vương miện Nước Trời," (q. 3, c. 35) [51]: Đây chính là hi lễ làm đẹp lòng Thiên Chúa.

[51] Gương Chúa Giêsu, tr. 204.

CHƯƠNG VII: TRẦM HƯƠNG CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Tại Giêrusalem, trong công trình Đền Thờ vĩ đại của vua Salômôn, có một bàn thờ dành riêng cho việc đốt hương. Ở chương trước, chúng ta đã chứng minh rằng, trái tim của mỗi con người chính là bàn thánh trong Đền Thờ Huyền Nhiệm. Vậy thì, trầm hương thơm nhất tỏa ra nơi bàn thánh đó lại không ngừng tỏa bay trước nhan Thiên Chúa sao? Ý tôi nói, trầm hương không ngừng bay tỏa đó chính là lời cầu nguyện. Thánh Phaolô cũng đã khích lệ chúng ta: "Anh chị em hãy cầu nguyện không ngừng" (1Tx 5,17). Chắc chắn một điều rằng, nếu trầm hương của lời cầu nguyện không được đốt lên thì Đền Thờ Huyền Nhiệm của Thiên Chúa sẽ trở nên hoang tàn và hiu quạnh.

Chúng ta phải cầu nguyện bằng cả trí lòng, lời nói, hành động và cả nước mắt. Và qua hương thơm của lời cầu nguyện, chúng ta phải đánh bay những gì có mùi hôi thối trong mình. Thánh Bênađô có lời khuyên nhủ tốt lành: "Anh chị em hãy cầu nguyện dù bất cứ ở đâu. Nếu ở xa nhà nguyện, anh chị em không cần phải tìm kiếm, vì địa điểm cầu nguyện ở nơi chính tâm hồn anh chị em. Dù anh chị em ở trên giường hay bất kì nơi nào khác, hãy cầu nguyện, vì anh chị em luôn có một đền

thờ nơi mình."[52] Ai kiên trì cầu nguyện theo cách thức này và tập luyện nó cách thường xuyên thì người đó không chỉ gột rửa sạch mọi tội lỗi của chính mình, nhưng còn giúp người ấy tiến vào cuộc sống thân tình với Thiên Chúa. Như vậy, người đó sẽ không còn được gọi là tôi tớ nữa nhưng là bạn hữu của Thiên Chúa, và hơn hết là một người con. Trong thực tế, nhờ kết hiệp với Thiên Chúa, người đó có thể làm được mọi sự nhờ Người, với Người, và trong Người.

Và vì vậy, khi nhắc đến trầm hương của bàn thánh thì thánh Bêđa nói rằng, "bàn thánh này kế bên Ngai của Đấng Xót thương, đó là Đấng Thánh của các Thánh, bàn thánh này nằm bên ngoài cung điện, nhưng gần cửa bên trong của cung điện. Bàn thánh này là kiểu mẫu của những con người hoàn hảo, họ đang bị xác thịt ràng buộc ở thế gian, nhưng họ khao khát sống gần với những điều trên trời. Họ tỏa ra làn khói bay tới Đấng Thánh như hương trầm được đốt lên tỏa bay nghi ngút. Bừng cháy trong tình yêu Nước Trời, lời cầu nguyện của họ luôn vang vọng bên tai Đấng Tạo Hóa. Càng tinh sạch và gần gũi với Nước Trời bao nhiêu, họ càng nhanh chóng được Thiên Chúa nhậm lời bấy nhiêu. Trên bàn thánh này, họ chỉ dâng hương chứ không dâng những hi lễ xác thịt. Bởi vì, những người như họ không còn bị tính xác thịt chi phối nữa, họ chỉ cần dâng hương là những lời cầu nguyện và những ước muốn

[52] Bênađô, in "Meditations..."6, n. 2, in "Meditations of Saint Aurelius Augustinô"Lyon—Paris, 1861,279-280. [Latin "Divi Aurelii Augustini Meditationes"]

thiêng liêng lên trước nhan của Thiên Chúa qua ngọn lửa của tình yêu."

Những tâm hồn nhiệt thành cầu nguyện như vậy có thể giúp toàn thể Giáo Hội hơn cả các nhà thuyết giảng với những bài giảng thuyết, các thầy dạy với những bài giảng, các vị giải tội với những việc đền tội cho hối nhân. Họ có thể đánh thức kẻ chết sống lại, gọi kẻ ác trở về đường ngay nẻo chính. Họ còn có thể hủy diệt cả những đội quân, ngăn chặn nạn đói, xua đuổi dịch bệnh, và làm được tất cả mọi thứ nhờ hai cánh tay trợ lực trong lời cầu nguyện là Đức Tin và Đức Ái. Dường như, điều này cũng được tác giả sách Đệ Nhị Luật nói tới: "Họ dâng hương thơm trong cơn thịnh nộ của Ngài, và lễ toàn thiêu trên bàn thờ Ngài" (Đnl 33,10). Về điều này, có nhà chú giải nổi tiếng đã giải thích cho tôi: "Lời cầu nguyện của các thánh là hương thơm ngọt ngào nhất bay lên Thiên Chúa, nhờ đó, cơn thịnh nộ của Thiên Chúa được xoa dịu" (khi con người phạm tội), "bởi vì họ được gột rửa mọi ô uế của trần gian và được thanh tẩy bởi lòng khao khát Nước Trời, nó bừng cháy trước nhan Thiên Chúa và ngọn lửa của lòng sùng kính bay lên giống như hi lễ toàn thiêu từ bàn thánh của một trái tim yêu mến."

Như vậy, hỡi người Kitô hữu, hãy xếp đặt cho mình những lời nguyện nhất định được các bậc khôn ngoan đạo đức chuẩn nhận. Vì lợi ích cho anh chị em, tôi khuyên nhủ anh chị em hãy thực hành lời cầu nguyện này cách thường xuyên. Anh chị em cũng đã tập thói quen tưởng nhớ về cuộc Khổ nạn của Chúa, Bốn Sự Sau, cuộc đời Đức Giêsu Kitô, Đức Trinh nữ

Maria và các Thánh trên trời, với lòng sùng kính. Nhờ đó, anh chị em sẽ được thanh tẩy, soi sáng và hướng tâm vào việc noi gương những người mà anh chị em muốn cùng thông dự sau khi từ giã cuộc sống trần thế này.

Tình yêu Thiên Chúa sẽ đốt cháy trầm hương này, dĩ nhiên là không thể thiếu sự khiêm hạ. Vì như một vị thánh từng nói rằng, nếu anh chị em có lòng khiêm hạ, thì Thánh Thần sẽ dạy anh chị em cầu nguyện.

Ngài sẽ thêm trầm hương cho anh chị em, Ngài sẽ đốt cháy trầm hương đó, Ngài sẽ làm cho ngọn lửa bừng cháy lên và cũng chính Ngài sẽ đón nhận hương thơm ngào ngạt đó.

CHƯƠNG VIII: NGỌN ĐÈN CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Bậc Khôn Ngoan nói: "Huấn lệnh là ngọn đèn, lời dạy dỗ là ánh sáng" (Cn 6,23). Ngọn đèn ấy sẽ không ngừng cháy sáng trong Đền Thờ Huyền Nhiệm trước bàn thánh của trái tim. Tại sao vậy? Bởi vì "Mệnh lệnh Chúa xiết bao minh bạch, làm cho đôi mắt rạng ngời" (Tv 19,9), vâng thật vậy, mệnh lệnh Chúa còn làm cho đôi chân vững bước, như có lời đã nói: "Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi" (Tv 119,105). Vì cũng giống như chúng ta biết con đường mình cần đi khi ngọn đuốc được thắp sáng trước mắt chúng ta, và chúng ta sẽ chẳng còn sợ bị lạc đường, thì cũng vậy, khi mệnh lệnh của Thiên Chúa được khắc ghi trong trái tim và soi sáng trong linh hồn, chúng ta sẽ thấy rõ cách để tu chỉnh đời sống hiện tại của mình, và nhờ việc tu chỉnh đó, chúng ta sẽ không bao giờ lạc lối trên con đường tìm kiếm hạnh phúc vĩnh cửu.

Thật vậy, ngay từ khởi đầu, loài người đã tuân theo sự dẫn dắt của bản tính tự nhiên và ánh sáng của lý trí để hành động; nhưng khi bản tính tự nhiên ấy bị hủy hoại bởi tội lỗi, và lý trí bị bóng tối bao trùm do thói quen phạm tội, thì Thiên Chúa đã ban Lề Luật cho chúng ta, như là cách để hành động theo sự công chính của Ngài, nhờ đó, chúng ta không ngừng tìm kiếm sự công chính ấy. Cuối cùng, khi Lề Luật ấy một lần nữa cũng bị phá đổ, một phần là do lời giải thích sai lệch của

người Do Thái và phần khác là do họ chạy theo các tà thần, thì Thiên Chúa, Đấng ban Lề Luật, đã cứu giúp chúng ta khi sai Con Một là Đức Giêsu Kitô xuống thế làm người, "Đấng đến không phải là để bãi bỏ Lề Luật, nhưng là để kiện toàn" (Mt 5,17). Đức Giêsu Kitô đã củng cố Lề Luật bằng cả lời nói lẫn hành động, nhằm tỏ lộ cho chúng ta nhận biết chính Ngài là Ánh Sáng, "Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người" (Ga 1,9).

Sau cùng, ngoài Giáo Hội Công giáo, chẳng có ánh sáng và cũng chẳng có chân lý. Bên cạnh giới răn của Thiên Chúa, Giáo Hội còn bổ sung thêm một số điều luật. Điều này không có nghĩa là Giáo Hội đưa thêm một điều gì mới trái ngược với ý định của Thiên Chúa, ngược lại nó như là một thành trì để bảo vệ Giới Luật của Ngài.

Cuối cùng, các tổ chức chính trị, các quốc gia trên thế giới đều mong muốn bảo vệ chính mình bằng các điều luật cũng như các phong tục khác nhau. Nếu tất cả điều luật và phong tục đó là công bằng, hướng tới một cuộc sống hạnh phúc và thánh thiện, và hợp với sự dẫn dắt khôn ngoan của Giáo Hội, và giúp gìn giữ và làm rạng danh các vương quốc, thì chúng ta phải luôn tuân giữ không chỉ trước mắt mà còn trong trái tim, trí óc và ý muốn.

Một số người đã khiển trách việc thực hành đạo đức bề ngoài của người Do Thái, vì họ không chỉ quàng Điều Răn của Thiên Chúa vào cổ, mà còn treo trên hai cánh cửa trong nhà,

nhưng trong thâm tâm, họ không thực sự tuân giữ các Điều Răn ấy. Tuy nhiên đối với người Kitô hữu, việc tuân giữ Luật Chúa là giữ trong trí nhớ, suy xét trong trí năng, và chu toàn trong hành động. Đây chính là điều mà vua David đã tụng ca: "Miệng người công chính niệm lẽ khôn ngoan, và lưỡi họ nói lên điều chính trực. Luật Thiên Chúa, họ ghi tạc vào lòng, bước chân đi không hề lảo đảo" (Tv 37,30-31).

Ở đây, ông Elada, một người Israel đích thực, đã cho chúng ta một mẫu gương tuyệt vời; ông thà chết chứ không chịu há miệng ăn thịt heo, thứ thịt mà Lề Luật cấm, ngay cả khi người ta đưa thứ thịt khác, không phải thịt heo, để ông chỉ cần giả vờ ăn là sẽ được sống, ông cũng từ chối, vì nó sẽ gây gương xấu cho những người trẻ (x. 2Mcb 6,18-31). Một tấm gương tương tự cũng được tìm thấy trong sách Macabê, đó là hình ảnh bà mẹ với bảy người con trai. Bà đã động viên những người con thân yêu của mình thà chịu những cực hình khủng khiếp mà được lên thiên đàng, còn hơn là vi phạm Lề Luật của Thiên Chúa đã ban cho tiền nhân (x 2Mcb 7,1-41). Những Kitô hữu hâm hẩm chẳng nóng chẳng lạnh, hãy biết xấu hổ, vì hầu như ngày nào các người cũng phạm đi phạm lại Lề Luật của Ngài, ít là trong tư tưởng hoặc lời nói, nếu chưa hẳn là trong việc làm.

Ngoài ra, chúng ta cần lưu ý điều này. Trong việc tuân giữ các Lề Luật, chúng ta cần tuân theo thứ tự sau: Trước tiên là Luật Thiên Chúa, tiếp đến là luật Giáo Hội, và sau cùng là luật dân sự. Ở điểm này, những người được cho là chính trị gia (Pseudo-politicians) cần phải xét xem, liệu những điều luật

ngược lại với Lề Luật của Thiên Chúa và Giáo Hội có thực sự tốt cho hệ thống cơ cấu của đất nước hay không (ratio status); nếu không thì nên xem xét lại, tôi phải nói rằng đó là một điều ghê tởm, mà rõ là nó ghê tởm thật. Nhưng anh chị em, là người nóng lòng khao khát những điều tốt đẹp và ước muốn trở nên hoàn thiện như Cha trên Trời, cách đơn giản là hãy "giữ các Điều Răn của Ngài": "Nếu anh muốn vào cõi sống, thì hãy giữ các Điều Răn" (Mt 19,17); nếu anh chị em không muốn bị Thiên Chúa tước đi ánh sáng của lý trí và mặc khải Thánh, thì hãy "giữ các Điều Răn"; nếu anh chị em không muốn bị sa vào lửa hỏa ngục thì hãy "giữ các Điều Răn". "Huấn lệnh là ngọn đèn, lời dạy dỗ là ánh sáng" (Cn 6,23); bao lâu ngọn đèn treo trong Đền Thờ Huyền Nhiệm còn chiếu sáng, thì chúng ta sẽ mãi nhìn thấy ánh sáng và tiến thẳng về Thiên Quốc.

Điều Răn Thiên Chúa như cột lửa và cột mây, ban đêm thì có cột lửa soi sáng, ban ngày thì có cột mây để dẫn đường. Nhờ đó, chúng ta được dẫn dắt đến miền đất hứa (x. Xh 13,22). "Quả thế, mệnh lệnh tôi truyền cho anh (em) hôm nay đây, không vượt quá sức lực hay ngoài tầm tay anh (em). Nhưng lời đó ở rất gần anh (em), ngay trong miệng, trong lòng anh (em), để anh (em) đem ra thực hành" (Đnl 30,11;14). Để tiến tới điều gì? Để Đức Kitô ngự trong lòng chúng ta. Hãy lắng nghe lời Ngài nói với các môn đệ: "Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy" (Ga 14,23). Phúc cho những ai giữ các Điều Răn của Thiên Chúa; họ không chỉ được Thiên Chúa

đưa lên Trời mà còn được chính Thiên Chúa đến với họ. Thật là hạnh phúc cho Đền Thờ, nơi mà ngọn đèn là Giới Răn của Thiên Chúa không bao giờ bị tắt!

Cha Gioan Đaminh Thánh giá, một linh mục thánh thiện, người gần gũi với cha Tổ Phụ Giuse Calasanz, cũng là cha giám tỉnh của tỉnh dòng Ba Lan thuộc Dòng Linh mục Piarist, cha mới qua đời vài năm trước, được mọi người rất yêu mến và ca ngợi vì sự thánh thiện và lòng đạo đức của mình.[53] Cái chết của cha được báo trước khi ngọn đèn treo lơ lửng trước Nhà Tạm bỗng dưng rơi xuống mà không có bất kì tác động vật lý nào. Bởi vì với tình yêu cao cả và sự cần mẫn, cha đã luôn túc trực để chiếc đèn này không bao giờ thiếu Ánh Sáng vĩnh cửu và vô biên là Đức Giêsu Kitô, Đấng đang ẩn mình giữa chúng ta dưới hình dạng của tấm bánh.

Hỡi những ai yêu mến Đức Kitô! Anh chị em sẽ hành động cách thánh thiện và khôn ngoan biết bao nếu như ngọn đèn Giới Răn Thiên Chúa trong anh chị em không bao giờ bị rơi xuống! Giả như nó rơi xuống thì sao? Anh chị em cũng vậy,

[53] Năm 1642, dưới sự dẫn dắt của Cha Gioan Đaminh Thánh Giá Phanxicô, trường Đại học Dòng Piarist đã được thành lập bởi Prince Lubomirski tại Podoliniec, nơi mà Cha Gioan Đaminh đã sống đến cuối đời. Trước hết, cha từng là hiệu trưởng và Giám tập (1642-1659), sau đó, là Giám Tỉnh của tỉnh dòng Đức- Ba Lan (1659-1662), sau cùng, cha trở thành Giám Tỉnh đầu tiên của tỉnh dòng Ba Lan mới thành lập (1662). Nhờ có đời sống đạo đức thánh thiện, cha xứng đáng được kể vào danh sách những Tôi Tớ Đáng Kính trong Dòng Piarist. Cha cũng từng là Cha Giám Tập của Cha Stanislaô Papczynski ở năm đầu Tập viện (1654-55). Cha Gioan Đaminh Thánh Giá qua đời năm 1662. Xem Positio, trang 21, câu 27-28.

anh chị em sẽ bị gục ngã với một cái chết thật đau đớn, nếu đời sống thiêng liêng của anh chị em ngày càng bị sa sút. Vì chưng "ai phạm tội, kẻ ấy phải chết" (Thiên Chúa nói qua ngôn sứ Êdêkien) (Ed 18,20). Để có sự sống đời đời thì anh chị em phải nuôi dưỡng ngọn lửa vĩnh cửu của ngọn đèn Giới Răn Thánh. Nếu ngọn đèn được thắp lên và chiếu sáng trong tay anh chị em, thì nó sẽ dẫn dắt anh chị em đến ánh sáng của Nước Trời. Thật không phải là điều hão huyền khi mong ước rằng sau khi chết, khúc ca khải hoàn này sẽ được hát lên cho anh chị em: *Nguyện xin ánh sáng vĩnh cửu chiếu rọi lên người này, vì người này đã có một cuộc sống trọn hảo.* Bởi vì người này đã là ánh sáng khi còn sống, thì cũng là ánh sáng khi chết đi.

CHƯƠNG IX: ĐỒ TRANG HOÀNG TRONG ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Thánh Bênađô dạy rằng nhân đức là đồ trang điểm sơ đẳng nhất của một người Kitô hữu. Khi chiêm ngắm con người đầu tiên là Ađam, ngài đã nói: "Đối với tôi, con người đầu tiên đã mặc lấy bốn nhân đức: Lòng thương xót, Chân lý, Sự công chính và Bình an[54] từ khi mới được tạo dựng nên; và như ngôn sứ Isaia đã đề cập tới, 'Người mặc cho tôi hồng ân cứu độ' (Is 61,10)". Bốn nhân đức này là điều kiện không thể thiếu để được hưởng ơn cứu độ. Ơn cứu độ không thể được bảo đảm nếu như không có bốn nhân đức trên, đặc biệt nếu bốn nhân đức đó tách rời nhau thì đó không phải là nhân đức.

Vì chưng, con người đã được lãnh nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, như là đấng bảo vệ và đồng hành của mình, để lòng thương xót này đi trước và theo sau nhằm bảo vệ và chở che con người ở mọi nơi. Anh chị em có thể thấy Thiên Chúa đã tặng ban đấng bảo vệ nào cho người con bé nhỏ của Ngài, và đấng đồng hành nào cho một đứa trẻ sơ sinh? Tuy nhiên, đứa trẻ đó phải cần một người thầy, vì con người là thụ tạo có lý trí và tự do, nên không thể được chăn dắt như một con trâu, nhưng phải được giáo dục như một đứa trẻ. Tất nhiên, không ai có thể phù hợp cho sứ mạng này ngoài "cô" Chân lý,

[54] In this way, at this point, the quotation: "mercy and truth have met each other, justice and peace have kissed" is recalled, St. Bênađô used it a little before

để dẫn con người đến Sự Thật toàn vẹn. Trong khi đó, con người cũng lãnh nhận sự công chính cho hướng đi của mình, kẻo con người dùng sự khôn ngoan để làm điều dữ và bị tội lỗi chế ngự, cũng như biết điều thiện mà không làm. Hơn thế nữa, bàn tay đầy nhân từ của Đấng Tạo Hóa còn ban cho con người sự bình an. Nhờ đó, con người được khích lệ và vui mừng: Sự bình an được tăng lên gấp bội, để không còn có sự tranh chấp bên trong hay nỗi sợ hãi từ bên ngoài, nhờ vậy, thân xác không còn ham muốn chống lại thần khí, và con người không còn phải sợ hãi bất cứ thụ tạo nào khác. Vậy con người còn thiếu gì nữa khi mà được Lòng thương xót dẫn dắt, Chân lý dạy bảo, Sự công chính hướng chiều và Bình an thúc đẩy? Nhưng than ôi! Con người này đi từ Giêrusalem xuống Giêrikhô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp, mà như chúng ta đã đọc, trước tiên người đó đã bị chúng lột sạch. (x. Lc 10,30). Nhưng chẳng phải Adam, là người cố giải thích rằng mình trần truồng trước mặt Thiên Chúa khi Ngài đi tìm, cũng đã bị lột sạch giống như vậy sao?[55]

"Con sợ hãi," Adam nói, "vì con trần truồng" (St 3,10). Cũng vậy, chúng ta đã từng bị trần truồng; nhưng Thiên Chúa đã mặc cho chúng ta, là những Đền Thờ của Ngài, những bộ trang phục lộng lẫy và cao quý nhất, những món quà tự nhiên và siêu nhiên, đó chính là các nhân đức. Quả thật, trong số này, các Nhân Đức Đối Thần là quan trọng nhất, bởi vì nếu thiếu

[55] BÊNAĐÔ, "Sermon on the Feast of the Annunciation BVM": PL 183,385-386 (nn. 973s).

những nhân đức này thì chúng ta không thể đạt được ơn cứu độ. Vì thế, thật xứng đáng khi nói rằng các nhân đức đó chính là Áo Choàng của ơn cứu độ. Bởi vì "không có đức tin, thì không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa" (Dt 11,6): "và đức cậy không làm ta thất vọng" (Rm 5,5): *đức mến cuối cùng cũng chiếm hữu Thiên Chúa* [56]. Chúng ta được trang hoàng bằng các nhân đức (đức tin và đức cậy) chỉ trong cuộc sống hiện tại, nhưng chúng ta sẽ giữ vẻ huy hoàng của đức mến như là ân phúc trên trời. Chính vì lý do đó, vị Tông đồ đức mến, người cam lòng chịu nguyền rủa và "xa lìa" [Đức Kitô] vì anh em đồng bào theo huyết thống của mình, đã quả quyết rằng không có đồ trang hoàng nào cao quý hơn đức mến, ngài nói điều này với các tín hữu Côrintô, mà thực tế là cho hết mọi Kitô hữu, và ngài miêu tả điều này theo phong cách viết lách riêng của mình: "Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng (1Cr 13,1).[57] Trong thực tế, người dân Côrintô có đầy dẫy thanh la, nhưng thánh Phaolô lại muốn họ có dồi dào đức mến , và ngài so sánh một người thiếu đức mến giống như thanh la

[56] Câu: "*Đức mến ... Thiên Chúa*" được đặt trong ngoặc kép, nhưng có thể đó chỉ là câu nói của chính tác giả (Vì không tìm thấy câu này trong Kinh Thánh).

[57] Xem chương 2 sách *Luật Sống* của tác giả có câu: "Người Thầy các Dân tộc đã so sánh những người đầy tớ của Chúa mà thiếu tình yêu như những thanh la phèng phèng mà thôi."

phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng (vì những thứ này rất gần gũi với họ).

Ngài viết tiếp: "Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi. Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tuông, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hi vọng tất cả, chịu đựng tất cả." (1 Cr 13,2-7)

Biết bao nhiêu là đồ trang hoàng trong Đền Thờ Huyền Nhiệm được diễn tả bằng đức mến! Nhưng chúng ta cũng phải thắt lưng buộc bụng với đức khiết tịnh, và cứu vớt linh hồn bằng đức kiên nhẫn, và được biết đến qua sự giản dị và được ca tụng nhờ đức khiêm nhường của mình. Dù rằng những điều trên có vẻ khó chịu và không tương thích với sự tráng lệ của quyền cao chức trọng, tuy nhiên, nó lại được một tác giả nói đến cách rất hay và chân thực trong tiểu sử của hoàng đế Ferdinand, một vị hoàng đế rất sùng đạo và can trường, như

sau: "Đức khiêm nhường của người Kitô hữu không hạ thấp vẻ huy hoàng, nhưng tô điểm thêm cho vẻ huy hoàng đó."[58]

Tôi không đi sâu vào việc làm rõ về sự khôn ngoan, công bình, can đảm và tiết độ ở chương này: Trước tiên, vì chúng liên quan đến đời sống dân sự hơn là học thuyết thần bí, trừ khi chúng được hiểu hoàn toàn theo cách "phi triết học"; tiếp đến, vì chúng sẽ được làm sáng tỏ trong chương tiếp theo khi bàn về trụ đèn huyền nhiệm; và sau cùng, vì mỗi điều đó đều được xem là một nhân đức thực sự.[59]

Macharius[60] dạy rằng "Anh chị em thân mến, xin hãy biết điều này, tất cả các nhân đức đều liên kết chặt chẽ với nhau. Bởi vì như chuỗi móc xích thiêng liêng giữa cái này với cái kia: Hoa trái của cầu nguyện là tình yêu, hoa trái của tình yêu là niềm hoan lạc, hoa trái của niềm hoan lạc là sự ôn hòa, hoa trái của sự ôn hòa là khiêm nhường, hoa trái của khiêm nhường là vâng phục, hoa trái của vâng phục là niềm hi vọng,

---

[58] Hoàng đế được nói đến đây có thể là Ferdinand II (mất 1637). Ông được biết đến là người đạo hạnh và can trường (x. FERRARI Angelo, "The Emperor Ferdinand II": ECat V, 1165s; v.v., "Ferdinand II": Ekosc V, 310-318), tuy nhiên lời nhận xét này cũng có thể được dành cho con trai kế vị ông là hoàng Ferdinand III (mất1657), ông này được người ta nhớ đến như là một người công chính và khôn ngoan (xem. FURLANI Silvio, "The Emperor Ferdinand III": Ekosc V, 318-319). Chúng tôi không biết những lời này được lấy từ đâu.

[59] x. KRZYZANOWSKI Casimirus MIC, "Stanislaus of Jesus Mary Papczynski, O.I.C., Master of the striving after Perfection", Rome 1963, Tr. 264-266

[60] Macharius (or Macarius) the Egyptian, cũng được gọi là "Giáo Phụ"hay "Macharius Cả"(mất 390), tác giả của 50 bài giảng bằng tiếng Hy Lạp liên quan đến tôn giáo.

hoa trái của niềm hi vọng là đức tin, hoa trái của đức tin là việc lắng nghe, hoa trái của việc lắng nghe là sự cởi mở. Ngược lại, các mầm mống tật xấu cũng phụ thuộc vào nhau: Hậu quả của ghen ghét là nóng giận, hậu quả của nóng giận là kiêu ngạo, hậu quả của kiêu ngạo là ảo tưởng, hậu quả của ảo tưởng là bất trung, hậu quả của bất trung là trái tim chai đá, hậu quả của trái tim chai đá là sự vô tâm, hậu quả của vô tâm là lười biếng, hậu quả của lười biếng là thiếu kiên nhẫn, hậu quả của thiếu kiên nhẫn là khoái lạc, và các mầm mống tật xấu còn lại cũng phụ thuộc vào nhau như vậy. Cũng như các nhân đức, chúng liên kết và phụ thuộc vào nhau" (bài giảng số 40).[61] Tuy nhiên những đồ trang hoàng này (những nhân đức trên) cũng liên kết đến vị Tư Tế - Đức Mến.

Vì, trừ khi chúng ta thực hành những nhân đức đó vì tình yêu dành cho Thiên Chúa, thì chúng sẽ chẳng mang lại công trạng gì trước mặt Ngài. Tình yêu mang lại giá trị và vẻ đẹp lộng lẫy cho các nhân đức, như thể chúng tô điểm cho Đền Thờ Huyền Nhiệm vậy.

[61] MACARIUS AEGYPTIUS dạy rằng "tất cả các nhân đức, và các thói hư, đều móc nối với nhau như các mắt xích": "Homilies of St. Macarius of Egypt"40,1: Tr. 34,763.

CHƯƠNG X: TRỤ ĐÈN TRONG ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Kinh Thánh thuật lại rằng ông Môsê, người hăng say truyền bá việc thờ phượng Thiên Chúa nhất, đã đặt trong Nhà Tạm Thiên Chúa một trụ đèn, có trọng lượng đáng kể và là một kiệt tác nghệ thuật, điểm nổi bật là trụ đèn này có bảy nhánh đèn, trên mỗi nhánh có một ngọn đèn: "Ông cũng làm một trụ đèn bằng vàng ròng, và bảy cái đèn" (x. Xh 37,17,23). Thật khốn cho chúng ta nếu không có trụ đèn nào như vậy cư ngụ trong Đền Thờ Huyền Nhiệm của mình! "Vì, như thánh Isidore[62] đã nói, trụ đèn với bảy nhánh này như là biểu tượng của Chúa Thánh Thần, Đấng tuôn đổ bảy ơn cả xuống trên toàn thể Giáo Hội và làm cho Giáo Hội đứng vững trong sự hiệp nhất cùng một đức tin".[63]

Vì thế, mỗi Kitô hữu cần phải tỏa sáng với bảy ngọn lửa của Chúa Thánh Thần, nếu người đó muốn được xem như là người thuộc dòng dõi đích thực của Đức Kitô. Ngôn sứ Isaia nói điều này rất rõ ràng và chắc chắn như sau: "Từ gốc tổ Giêsê, sẽ đâm ra một nhánh nhỏ, từ cội rễ ấy, sẽ mọc lên một mầm non. Thần khí Đức Chúa sẽ ngự trên vị này: thần khí khôn ngoan và minh mẫn, thần khí mưu lược và dũng mãnh,

[62] Thánh Isidore († 636), Giám mục Giáo phận Seville, Tiến sĩ Hội Thánh.
[63] ISIDORE, "Inquiries into the Old Testament—into Exodus"49: PL 83,312 (nn.395-396), where among other things St. Isidore treats of "the Lamp-stand and the Oil".

thần khí hiểu biết và kính sợ Đức Chúa. Lòng kính sợ Đức Chúa làm cho Người hứng thú" (Is 11,1-3).

Và quả thật, chúng ta cần có sự nhìn nhận đúng đắn về Ơn Khôn Ngoan: Đối với Kitô hữu, sự khôn ngoan phải xuất phát từ Thiên Chúa chứ không phải từ loài người. "Bởi vì, như lời xác tín của thánh Grêgôriô, sự khôn ngoan của thế gian thì che giấu lý trí của con người bằng những trò xảo quyệt, ẩn giấu những cảm xúc bằng lời nói, làm cho những gì là giả dối thành ra sự thật, và những gì là sự thật thành ra sự dối trá. Những kẻ lão luyện trong sự khôn ngoan kiểu này thì thường kiêu ngạo và coi khinh người khác; còn những người không biết đến kiểu khôn ngoan đó thì lại chịu khuất phục và kính nể những kẻ lão luyện trên, vì họ yêu thích những lời nịnh bợ (kể cả những điều bất công) và coi đó như là phép lịch sự. Trái lại, sự khôn ngoan của người công chính thì: không che giấu điều gì bằng sự gian dối, dám bộc lộ cảm xúc bằng lời nói, yêu thích những gì là sự thật, tránh xa mọi điều xảo trá, tự do làm điều thiện, sẵn sàng chịu đựng điều xấu đến với mình hơn là gây nên điều đau khổ cho người khác, không tìm cách trả thù những người đối xử bất công với mình, nhưng xem mọi sự sỉ nhục và đau khổ như là mối lợi cho mình." Thánh Grêgôriô nói tiếp: "Tuy nhiên, sự chất phác của người công chính lại bị những kẻ khôn ngoan theo kiểu thế gian chế giễu, vì đối với những người này, việc sống ngay thẳng chính là một sự ngu si, khờ dại."[64] Nhưng

[64] GREGORY THE GREAT, "Moralia"X: "On chapter XII of Job": PL 75,9547 (n. 360).

trong ngày Phán Xét, sau khi đã đối xử với những người công chính theo đường lối Thiên Chúa như vậy, những kẻ khôn ngoan theo kiểu thế gian sẽ nhận ra và ân hận về sự ngu dốt của mình, và rồi họ sẽ phải đau đớn cả tâm can và rên rỉ bảo nhau: "Những người đó (họ sẽ dùng ngón tay để chỉ những người từng bị coi là ngu xuẩn vì Đức Kitô), ta đã từng cười nhạo. Ta ngu xuẩn biết bao khi coi lối sống của họ là điên rồ, và cái chết của họ là nhục nhã. Thế sao họ lại được kể là con cái Thiên Chúa, và được chung phần với các **thánh nhân**!" (x. Kn 5,3-5).

Tiếp đến, tôi hiểu rằng Ơn Hiểu Biết có nghĩa là biết những điều cần thiết cho ơn cứu độ. Như lời tác giả sách Gương Chúa Giêsu: "Tranh luận cao kiến về những thắc mắc và bí ẩn có ích gì. Ngày công phán, ta có phải đoán xét vì đã không biết những cái đó đâu!"[65] "Trong thực tế, một người quê mùa nghèo khó mà biết phụng thờ Chúa, còn giá trị hơn ngàn lần một triết gia kiêu kỳ, chỉ mải miết nghiên cứu các tầng trời vận chuyển mà không màng chi phần rỗi của mình."[66] Và "nói thế không có ý lên án khoa học hay bất cứ một kiến thức nào về sự vật, dầu là một kiến thức tầm thường nhất. Vì tự bản chất thì nó là tốt và được Thiên Chúa chỉ định."[67]

Ơn Thông Minh giúp chúng ta biết phân định phải trái và dùng mọi thứ có trật tự, như lời của ngôn sứ Isaia nói về

[65] Gương Chúa Giêsu, quyển I, chương 3, câu 1.
[66] Sđd., c. 2,1.
[67] Sđd., c. 3,4.

Đấng Cứu Độ của chúng ta: "Con trẻ sẽ ăn sữa chua và mật ong cho tới khi biết bỏ cái xấu mà chọn cái tốt." (Is 7,15)

Ơn Lo Liệu dạy cho chúng ta: biết phải làm gì, ở đâu, vào lúc nào, bằng phương tiện gì và nhằm mục đích gì; làm thế nào để phòng chống những sự dữ; bằng cách nào để tiếp thu và nuôi dưỡng các nhân đức; và bằng con đường nào để lên Thiên đàng.

Ơn Mạnh Bạo giúp chúng ta trong việc đảm nhận những công việc khó khăn vì tình yêu dành cho Thiên Chúa, và hoàn thành nhờ sự bền chí đến cùng. Nó còn giúp chúng ta vượt thắng những cám dỗ, chịu đựng những gian lao khốn khó với tinh thần vui vẻ, và đón nhận thành công với sự khiêm nhường không chút tự cao, như lời của một thi sĩ:

"Tâm trí không xao động,
Dù dòng đời lên xuống,
Vơi tuyệt vọng đau thương,
Bớt ngạo mạn ngông cuồng." [68]

Ơn Đạo Đức gắn liền với việc thờ phượng Thiên Chúa và tôn giáo, đồng thời còn liên hệ đến sự tôn kính và tình yêu dành cho cha mẹ và ông bà tổ tiên.

---

[68] HORACE, "Odes", quyển II, Ode 3,1, trong: "The Poetry of Quintus Horatius Flaccus", ed. G. Schimmelpfeng, Leipzig- Berlin 1919, p. 37—we may notice a different English translation of the words quoted here: "With a mind undisturbed take life's good and life's evil, Temper grief from despair, temper joy from vainglory." ("Collection of British Authors", Tauchnitz Edition, vol. 1056: "The Odes and Epodes of Horace by Lord Lytton", I, 154)

Cuối cùng, Ơn Kính Sợ Thiên Chúa giúp ta lánh xa sự dữ.

Bảy Ơn Cả trên đều cần phải được dõi theo nơi các thánh tử đạo. Chẳng phải các ngài đã ôm lấy Tin mừng hơn những tư tưởng triết học sao? Đó là nhờ Ơn Hiểu Biết. Chẳng phải các ngài đã trung thành với Đức Kitô, Người mà bị thế gian khinh bỉ và đóng đinh trên thập giá sao? Đó là nhờ Ơn Khôn Ngoan. Chẳng phải các ngài đã lựa chọn những gì là vĩnh cữu hơn những gì là chóng qua sao? Đó là nhờ Ơn Thông Minh. Chẳng phải các ngài đã đặt mình vào những tình thế nguy hiểm và đôi lúc cũng né tránh sự dữ vì một điều thiện hảo hơn sao? Đó là nhờ Ơn Lo Liệu. Chẳng phải các ngài đã sẵn sàng chấp nhận mọi đau khổ vì Đức Kitô sao? Đó là nhờ Ơn Mạnh Bạo. Chẳng phải các ngài đã giữ đức tin trong suốt cuộc đời, điều mà các ngài đã khấn hứa với Thiên Chúa sao? Đó là nhờ Ơn Đạo Đức. Chẳng phải các ngài đã chọn cái chết ở trần gian hơn là cái chết đời đời trong hỏa ngục sao? Đó là nhờ Ơn Kính Sợ Thiên Chúa.

Tôi sẽ hoàn thiện chiếc trụ đèn này qua những lời của thánh Grêgôriô Cả: "Chúa Thánh Thần sẽ hướng dẫn chúng ta vượt thắng mọi thử thách bằng bảy ơn của Ngài: Lấy Ơn Khôn Ngoan chống lại sự ngu dại, lấy Ơn Thông Minh chống lại sự đần độn, lấy Ơn Biết Lo Liệu chống lại sự hấp tấp nóng vội, lấy Ơn Mạnh Bạo chống lại sự sợ hãi, lấy Ơn Hiểu Biết chống lại sự dốt nát, lấy Ơn Đạo Đức chống lại sự khô khan nguội

lạnh, và lấy Ơn Kính Sợ Thiên Chúa chống lại sự kiêu ngạo." (Mor. 2; c. 1)[69]

Hỡi Ánh Sáng của bảy ơn Chúa Thánh Thần, hãy chiếu vào trong trái tim chúng con, và ở lại nơi đó luôn mãi!

[69] GREGORY THE GREAT "Moralia" II, 49," Chương I sách Gióp": PL 75,592/593 (n.68).

CHƯƠNG XI: THẦY GIẢNG CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Ai là vị Thầy giảng thường nhật của Đền thờ chúng ta? Vị thầy giảng đó phải hăng say đến mức không bao giờ trì hoãn, nghiêm khắc đến mức không bao giờ nịnh bợ, chăm chú đến mức luôn tức khắc chỉ ra và phô bày mọi tật xấu dù nhỏ cách mấy hay lớn cỡ nào nơi chúng ta, rồi từ đó chỉ ra đâu là điều cần phải sửa và đồng thời cương quyết chống lại những điều cần phải tránh. Chính lương tâm chúng ta thực hiện chức năng này của vị thầy giảng, thật cảnh giác và không chút lơ là.

Tôi không biết điều gì đã khiến Cain thay đổi nét mặt sau khi lễ vật của ông không được Thiên Chúa đoái nhìn, Đức Chúa phán với Cain: "Tại sao ngươi sa sầm nét mặt?" (St 4,6). Tôi thật sự không biết lí do là gì cho đến khi được tiếp cận với những lời khôn ngoan của thánh Ambrose, ngài viết: "Cain đã trở nên buồn bã, bởi vì ông nhận ra trong lương tâm mình, rằng lễ vật của ông không được Thiên Chúa nhìn nhận là tốt."[70] Đức Chúa không đoái nhìn đến lễ vật của Cain, và kìa, bỗng nhiên tiếng nói lương tâm thốt lên: Ngươi đã làm gì? Tại sao những hi lễ của ngươi lại không được chấp nhận? Ngươi đã dâng những lễ vật đó với ý định xấu xa chăng? Vì lý do đó mà ngươi đã không được Đức Chúa đoái nhìn, nhưng đúng hơn ngươi đã

[70] AMBROSE, "On Abel and Cain", quyển. II, hay trong bản chỉnh sửa "Of the Works of St. Ambrose, bishop of Milan," tome I, Rome 1580, Tr. 123, E, and in PL 14,368 (n.214,18), lời này được trích dẫn nhưng không theo một trình tự.

làm cho ngươi trở nên thù địch với Đức Chúa. Ngươi đã làm gì thế? Cain gần như ngạt thở bởi những lời mà vị Thầy giảng đã nói với ông và vì thế mà khuôn mặt ông tái nhợt trong lo sợ.

Điều tương tự cũng đã xảy ra với Abimelech, vua nước Palestine. Khi thấy ông Isaac là người ngoại kiều trong vương quốc mình mà lại có dư thừa của cải, đầy sức mạnh và nổi tiếng khắp vùng, cộng thêm sự xúi giục từ những người Palestine[71] có lòng ganh tị, thì vua Abimelech đã đuổi ông Isaac ra khỏi vương quốc và ngăn cấm ông quay trở lại. Vua Abimelech nói với ông Isaac: "Ông hãy đi khỏi xứ chúng tôi, vì ông đã trở nên quá mạnh so với chúng tôi" (St 26,16). Không lâu sau đó, khi thấy ông Isaac đã rời khỏi Bơe Seva mà vẫn không suy giảm sức mạnh so với Palestine, thì vua Abimelech cùng với hai người bạn đã đến gặp ông Isaac và nói: "Chúng tôi cho rằng phải có một lời thề nguyền giữa chúng ta, giữa chúng tôi và ông: Ông sẽ không làm hại chúng tôi" (St 26,28-29). Này Abimelech, ai đã thôi thúc ông phải run sợ trước sức mạnh của Isaac? Ai là người đã thuyết phục ông lập giao ước cầu hòa với Isaac? Đó chính là Lương tâm, vị Thầy giảng can đảm, như lời của vị Giám mục kim khẩu[72] nói: "Chúng đã đuổi ông Isaac ra khỏi vùng đất của họ cách bất công. Và bây giờ, hãy nhìn xem, cách mà lương tâm đã hoạt

[71] Theo bản dịch Vulgata, x. St 26,14.

[72] Thánh Gioan Chrysostom, Tổng giám mục tại Constantinople, Tiến sĩ Hội thánh (mất 407). Ngài được gọi là "Chrysostom", nghĩa là "*kim khẩu*" vì ngài là một vị thầy giảng lừng danh trong mọi thời đại.

động nơi chúng. Họ liền cảm thấy hối lỗi, trong khi không hề có ai ép buộc hay trách móc về những việc họ đã làm."[73] Ngay khi ông Isaac rời đi, thì lập tức một tên đầy tớ chạy đến bên vua Abimelech mà kêu lên: "Có phải ngài đã thật sự đuổi một người tốt khỏi vương quốc mình rồi không? Có phải ngài đã thực sự xua đuổi cách bất công một người công chính ra khỏi biên giới không? Ngài tin rằng ngài sẽ yên phận mà không phải chịu bất kì hình phạt nào sao? Có phải ngài đã nghĩ rằng người đó không được Thiên Chúa bảo vệ chăng? Nhưng quả thật, chính người con này của Abraham sẽ không giấu đi sự hổ nhục mà ông đã phải chịu. Chính sự cả gan của ngài mà một cuộc chiến mới sẽ nổi lên chống lại ngài." Vua Abimelech lo sợ bởi sự cắn rứt này của lương tâm, đành tìm đến ông Isaac và cầu xin sự tha thứ, cũng như làm bạn với ông bằng một giao ước long trọng giữa hai bên.

Các cháu trai của ông Isaac, khi được mời dùng bữa trong nhà của người anh em trai mình là Giuse (lúc đó làm Tể tướng của Ai Cập), người mà họ chưa nhận ra, đã cảm thấy tâm thần bất an đến mức đâm ra hoảng sợ và ngờ vực ngay cả trước sự an toàn tại bàn ăn của chủ tiệc, mà tôi có thể nói đó chính bàn ăn của chính anh em trai họ, họ xì xầm với nhau: "Chúng ta bị đưa đi vì chuyện số bạc đã được trả lại trong bao lúa của chúng ta lần trước. Họ muốn dùng điều này để lấy cớ hãm hại chúng ta" (St 43,18). Không nghi ngờ gì nữa, đối với họ, đây là

[73] Gioan Chrysostom, "Homilies"52: "Chương 36 sách Sáng Thế." Tr. 54,462.

những gì mà Giuse, một người vô cùng nhân hậu, đang toan tính hại họ. Tuy nhiên, như Lipomanus[74] đã viết: "Lương tâm của những kẻ bất chính luôn sợ hãi ngay cả trong những hoàn cảnh không có gì đáng lo sợ. Vì khi ý thức những điều sai trái đã làm, họ hoài nghi ngay cả những điều tốt như thể chúng là điều xấu, trong khi ở nơi người khác, những điều này làm cho tâm hồn họ được bình an và hoan lạc."[75] Hỡi con cái Giacóp, các ngươi đã từng bỏ dở bữa ăn của mình mà bán Giuse cho người Ítmaên! Bây giờ hẳn các ngươi đang rất rối bời như thể bị dồn ép vào dùng bữa và đang chờ đón cái chết cận kề vậy. Các ngươi cảm thấy như vậy thì phải lắm, vì các ngươi đã hãm hại chính em trai của mình. Lương tâm, Đấng Bảo trợ các ngươi, không khắc ghi điều này trên các ngươi sao?

Phúc cho những ai lắng nghe và vâng theo lời của vị bảo trợ này. Chúng ta không cần đến nhiều sách vở, cũng không cần nhiều nhà giảng thuyết lừng danh, chỉ cần chúng ta để tâm trí đến tiếng nói thì thầm của lương tâm, thì chúng ta sẽ xa lánh được mọi điều xấu xa, mọi điều hổ thẹn và mọi điều ghê tởm: Tuy nhiên, nếu chúng ta phạm phải những điều đó, thì ngay lập tức chúng ta sẽ gột rửa chúng và từ sự sa ngã trở về với ân sủng của Thiên Chúa, là Đấng mà chúng ta đã xúc phạm.

---

[74] Xem trích dẫn ở chương III.

[75] LCG, f. 389v: trong sách Sáng Thế, chương 43:18 (they are in truth the words of "the Author of the Chain").

Về điểm này, chúng ta cần lắng nghe thánh Bênađô, ngài nói: "Tôi không thể che giấu tội lỗi của tôi, vì dù có đi tới đâu thì lương tâm tôi vẫn luôn ở đó với tôi, lương tâm mang theo mọi thứ dù tốt dù xấu mà tôi đã đặt vào trong nó. Lương tâm bảo quản kho tàng, cái mà nó nhận được để giữ gìn cho kẻ sống, và phục hồi cho kẻ chết. Nếu tôi làm điều dữ, lương tâm liền có mặt; nhưng, nếu tôi làm điều thiện và được ca ngợi, lương tâm cũng liền có mặt. Lương tâm hiện diện với người sống, nó cũng theo sau người đã khuất. Ở khắp mọi nơi, lương tâm sẽ là vinh quang hoặc sẽ là tủi nhục cho tôi, điều đó tùy thuộc vào chất lượng của kho tàng mà tôi đã gửi cho nó. Do đó, trong chính căn nhà (tâm hồn) của tôi, tôi có cả những người cáo buộc, các chứng nhân, các vị thẩm phán lẫn người tra tấn. Lương tâm cáo buộc tôi, trí nhớ là chứng nhân, lý trí là thẩm phán, khoái cảm là nhà tù, sợ hãi là kẻ tra tấn, sự thích thú là kẻ hành hạ tôi" (Med. c. 13).[76]

[Thật vậy, lương tâm cáo buộc chúng ta] và đồng thời nó còn chỉ trích, kết án và tra tấn tội nhân với chính hành động xấu của họ. Bây giờ, vị cáo buộc này bị ràng buộc với chúng ta; ngay cả nhà hiền triết Rôma tên là Seneca cũng thừa nhận điều này, khi ông nói: "không có gì có thể bị che giấu ngay cả đối với những người ẩn giấu, vì lương tâm sẽ chứng minh họ có tội và tỏ cho họ thấy họ là ai" (Ep.97). Vì vậy, chúng ta hãy lắng nghe và làm theo tiếng nói của lương tâm, và chúng ta sẽ

[76] BÊNAĐÔ, "Meditations," c. XIII: "On the presence of the conscience everywhere," n.1, in: AMS., p. 351, and also in: PL 184,503 (n.332).

được cứu. Chúng ta không có gì gần gũi hơn để sửa dạy chúng ta, và cũng không có gì trung thành hơn, nhưng với điều kiện là đừng làm cho lương tâm mình ra hư hỏng bằng cách chọn lấy những người thầy rót mật vào tai.

Một câu chuyện ngụ ngôn kể rằng một con sư tử bụng bị đầy hơi, nó bắt đầu thở ra những hơi thở bốc mùi kinh tởm. Hắn hỏi con gấu xem nó có thể ngửi thấy mùi đó không, và khi con gấu trả lời cách thẳng thắn, con sư tử đã không thể chịu đựng được sự thật ấy, thế là con gấu đã bị xé toạc ra thành nhiều mảnh. Sau đó, con sư tử lại hỏi một con sói; con sói này đã nhìn thấy cái chết dữ dội của con gấu trước đó, vì thế nó trả lời là không ngửi thấy mùi hôi đó; và nó cũng đã bị xé thành từng mảnh vì lời nói dối trắng trợn. Cuối cùng, một con cáo đã được gọi đến, con vật này nhận ra cái chết đang chờ sẵn, nên nó giả vờ mình đang bị nghẹt mũi, vì thế không thể nhận ra sự khác thường nơi hơi thở của con sư tử. Đôi khi chúng ta rèn giũa một lương tâm như vậy cho mình bằng cách giả vờ và không trung thực. "Đó rõ ràng là *lương tâm của một con cáo* (thánh Bênađô đã từng nói): thờ ơ khi đối xử với người khác, suy nghĩ như loài vật, thú nhận cách giả tạo, lời nói thì cộc cằn, vâng lời mà không nhiệt tâm, cầu nguyện mà không chú tâm, đọc mà không hiểu, nói mà không suy nghĩ trước" (Med. 10).[77] Lạy Chúa, xin giải thoát chúng con khỏi kiểu lương tâm như thế. Bởi vì Chúa không phán xét theo tiêu chuẩn loài người,

[77] BÊNAĐÔ, "Meditations,"10,2 at the end: PL 184,502 (n. 331).

nhưng phán xét theo mọi việc họ làm. Vì vậy, xin hãy khắc ghi sự phán xét ngay thẳng vào trong tâm hồn con; hãy cho con một lương tâm ngay thẳng, một ý chí kiên vững và sẵn sàng vâng theo tiếng nói của lương tâm con.

CHƯƠNG XII: NHỮNG CA VIÊN CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Nơi con người, mọi cảm xúc đều được ví như âm nhạc, nhưng không quá ồn ào, mà chúng là những âm thanh tình yêu vang vọng bên tai Đức Chúa. Người biết kiềm chế tốt những xúc cảm của mình thì luôn ca ngợi Đức Chúa với một bản giao hưởng hài hòa nhất. Ở đây chúng tôi đưa ra một chuỗi bài thực hành được chọn lọc từ chính những đoạn Thánh Thi của Nhạc vương David, hãy sử dụng nó nhuần nhuyễn bằng cách lặp đi lặp lại. Nhìn xem, đẹp làm sao khi mà mọi cảm xúc của chúng ta đều hướng về một Thiên Chúa duy nhất, với những cung bậc khác nhau, mà tôi gọi là những nốt nhạc!

Tình yêu:

> "Con yêu mến Ngài, lạy Chúa là sức mạnh của con;
> Lạy Chúa là núi đá, là thành luỹ, là Đấng giải thoát con."
> (Tv 18,2-3)

Đau khổ:

> "Con đắc tội với Chúa, với một mình Chúa,
> dám làm điều dữ trái mắt Ngài.
> Như vậy, Ngài thật công bằng khi tuyên án,
> liêm chính khi xét xử." (Tv 51,6)

Vui mừng:

> "Ước gì chúng tôi được hoan hô ngài chiến thắng,

được phất cờ mừng danh Thiên Chúa chúng ta!" (Tv 20,6)

Buồn sầu:

"Toàn thân con rã rời quá đỗi, mà lạy Chúa,
Chúa còn trì hoãn đến bao giờ?
Lạy Chúa, xin trở lại mà giải thoát con,
cứu độ con, bởi vì Ngài nhân hậu." (Tv 6,4-5)

Hi vọng:

"Con ẩn náu bên Ngài, lạy Chúa
Xin đừng để con phải tủi nhục bao giờ.
Bởi vì Ngài công chính, xin giải thoát con,
Ghé tai nghe và mau mau cứu chữa." (Tv 31,2-3)

Sợ hãi:

"Kinh hãi Chúa, con rùng mình sởn ốc, quyết định Ngài làm cho con những sợ cùng lo." (Tv 119,120)

Khao khát:

"Lạy Chúa, ước vọng của con, Chúa đều thấu tỏ;
tiếng con than thở, làm sao Chúa chẳng tường!" (Tv 38,10)

Cam chịu:

"Ngay từ buổi sớm mai,
xin cho con nghiệm thấy tình thương của Chúa,
vì con vẫn tin cậy nơi Ngài.
Xin chỉ dạy đường lối phải theo,
vì con nâng tâm hồn lên cùng Chúa.

Xin cứu con thoát khỏi địch thù,
lạy Chúa, bên Ngài con trú ẩn.
Điều đẹp ý Ngài, xin dạy con thực hiện,
bởi Ngài là Thiên Chúa của con.
Xin thần khí tốt lành của Chúa
dẫn con đi trên miền đất phẳng phiu.
Lạy Chúa, vì danh dự của Ngài, xin cho con được sống.
Bởi vì Ngài công chính, xin cứu con khỏi bước ngặt nghèo."
(Tv 143,8-11)

Tạ ơn:

"Tạ ơn Chúa, gieo vạn tiếng đàn cầm,
kính mừng Người, gảy muôn cùng đàn sắt." (Tv 33,2)

Khổ cực:

"Lòng đau như thắt, xin làm cho thanh thỏa,
và giải thoát con khỏi bước ngặt nghèo." (Tv 25,17)

Thống hối:

"Bởi thế, con đã xưng tội ra với Ngài,
chẳng giấu Ngài lầm lỗi của con.
Con tự nhủ: "Nào ta đi thú tội với Chúa",
và chính Ngài đã tha thứ tội vạ cho con." (Tv 32,5)

Bị cám dỗ:

"Lạy Chúa Trời, xin đến cứu con,
muôn lạy Chúa, xin mau phù trợ!" (Tv 70,2)

Bị vu khống:

> "Ước chi những người muốn hại mạng sống con
> đều phải chết nhục nhã ê chề;
> kẻ tìm cách gây họa cho con
> phải muôn vàn nhuốc nhơ xấu hổ." (Tv 71,13)

Gặp gian nguy:

> "Chúa là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi,
> tôi còn sợ người nào?
> Chúa là thành lũy bảo vệ đời tôi,
> tôi khiếp gì ai nữa?" (Tv 27,1)

Gặp túng quẫn:

> "Lạy Chúa là Thiên Chúa của con,
> xin đoái nhìn và thương đáp lại,
> tỏa ánh sáng cho đôi mắt rạng ngời,
> để con khỏi ngủ giấc ngàn thu;
> để kẻ thù con không thể nói:
> "Ta đã thắng nó rồi",
> và đối thủ không được mừng vui vì thấy con gục ngã."
> (Tv 13,4-5)

Nhiều thí dụ tương tự khác cũng có thể được tìm thấy trong các thánh vịnh của vua David, cũng như trong các kinh nguyện của một số vị thánh. Quả vậy, không cần đâu xa, chính thực tại và chính Thiên Chúa dạy chúng ta tất cả những điều đó. Vì vậy, một linh hồn đạo đức thì cần luôn cảnh giác để

không bao giờ xua đuổi Thiên Chúa nhân từ vô biên ra khỏi chính mình bởi bất cứ tội trọng nào. Người đó cần đặc biệt không dính líu đến bất kì sắc thái cảm xúc nào liên quan đến các tội trọng ấy. Nên biết rằng mọi "Bản nhạc" (được hiểu là các cung bậc cảm xúc) của người ấy sẽ luôn theo sát "Đức vua" (được hiểu là Thiên Chúa) đến bất cứ nơi đâu.

Tuy nhiên, dù cho có những tư tưởng triết lí của các triết gia cổ thời có tốt đến mấy đi nữa, hay những lời khuyên dạy được nhiều người tin nhận, thì tôi cũng hoàn toàn có thể mạnh dạn tuyên bố cùng với triết gia Tullius Cicero: "Không có gì ngọt ngào hơn bản hòa phối các nhân đức." Bản hòa phối này luôn làm hài lòng Thiên Chúa Toàn Năng, là Đấng luôn muốn chúng ta trở nên hoàn hảo như Ngài là Đấng hoàn hảo.

Đường lối huấn lệnh Ngài, xin cho con hiểu rõ, để con suy gẫm những kì công của Ngài. (Tv 118,27)

CHƯƠNG XIII: NHỮNG THỪA TÁC VIÊN CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Ngũ quan chúng ta có thể phù hợp để được gọi là các thừa tác viên của Đền Thờ Huyền Nhiệm. Tuy nhiên, Thính giác và Thị giác là hai giác quan được dành riêng để giải thích về tỉ dụ khác ở các chương kế tiếp. Ở đây, chúng ta chỉ bàn đến ba giác quan là: Xúc giác, Vị giác và Khứu giác.

Trước tiên, chúng ta cùng nói về xúc giác. Nếu xúc giác thực hiện đúng chức năng của mình, thì nó sẽ là một công cụ hết sức tuyệt vời để làm tăng thêm vẻ đẹp và sức mạnh cho Đền thờ chúng ta. Đôi tay với những việc làm chân chính sẽ cung cấp đủ tất cả những gì cần thiết cho cơ thể như: nuôi dưỡng, chống đỡ và bảo vệ cơ thể được an toàn. Đôi tay còn rất hữu ích cho trí não qua việc rèn luyện cơ thể và làm các việc lành phúc đức, hay là khi chúng ta đọc những cuốn sách được chuẩn nhận là tốt, viết những điều bổ ích, làm việc bố thí, hay phục vụ người thân cận với trọn tình yêu. Chẳng phải chúng ta vẫn thường cho rằng xúc giác là những gì do đôi tay thực hiện đó sao? Vâng, ai trong chúng ta cũng muốn tránh xa bao nhiêu có thể những điều làm ô uế thân xác hay linh hồn, để hãnh diện mà hát lên cùng Vịnh vương David rằng: "Lạy Chúa, con rửa tay nói lên lòng vô tội và đi vòng quanh bàn thờ Chúa" (Tv 26,6). Vì chưng khi bàn tay chúng ta không động đến bất kì điều xấu nào và cũng không hề nhuốm máu người vô tội (là điều mà tôi không chỉ ước nó đừng xảy ra, mà tôi còn mong

sao đừng bao giờ nghe thấy nơi những Kitô hữu), thì bàn tay đó sẽ gìn giữ được sự sạch trong cho tâm hồn chúng ta, là bàn thờ của Đền Thờ Huyền Nhiệm. Thật vậy, bàn tay chúng ta bảo vệ tâm hồn như thể lính canh chiến đấu bảo vệ cho thành lũy của mình. Cơ thể cũng cần phải ra sức đề phòng với đôi tay này, vì chẳng may, như thánh Phaolô đã từng cảnh báo, "chính nó sẽ chống lại linh hồn chúng ta"[78]. Đôi tay còn dùng để làm Dấu Thánh Giá, mà Dấu Thánh Giá có sức mạnh xua tan mọi suy nghĩ xấu xa cũng như đánh đuổi khuất mắt ta mọi quyền lực tử thần. Như vậy, ta thấy rằng xúc giác có lợi rất lớn cho chúng ta và nó còn là vị thừa tác viên cực kì cần thiết cho Đền Thờ Huyền Nhiệm, miễn sao nó được bảo vệ khỏi mọi điều không được phép chạm tới.

Vị giác là một hình thức cảm nhận gắn liền với miệng: Vì thế, chúng ta có thể nói rằng, mọi thứ liên quan đến vị giác đều bắt nguồn từ miệng của mình. Anh chị em có thể gọi đây là vị thừa tác viên thánh thiện nhất, nếu những gì nó nếm hưởng chỉ để chúc tụng một mình Thiên Chúa mà thôi. Vua David đã hân hoan cất lên bài ca sau đây: "Miệng chứa chan lời tán tụng Chúa, suốt ngày con chẳng ngớt tôn vinh" (Tv 71,8). Hơn nữa, nếu anh chị em tránh được những đồ ăn quá đậm gia vị và tránh được các loại nước uống quá xa xỉ, thì vị giác của anh chị

[78] Đoạn văn này không được tìm thấy trong các thư của Thánh Phaolô. Có vẻ như tác giả đã nhầm lẫn cho rằng lời cảnh báo này là của thánh Phaolô. Thật ra lời này có lẽ là của thánh Phêrô: "Anh chị em thân mến, anh chị em là khách lạ và lữ hành, tôi khuyên anh chị em hãy tránh xa những đam mê xác thịt, vốn gây chiến với linh hồn." (1 Pr 2,11).

em sẽ phục vụ lý trí tốt hơn. Tôi không van nài anh chị em phải tạo cho mình một cuộc sống khắc khổ như phải ăn bánh mì thô cứng hay rắc tro lên đầu (tuy nhiên, có một số vị thánh đã làm như vậy với lòng đạo đức sốt mến và thánh thiện nhất), bởi vì làm như thế có thể anh chị em sẽ chẳng nếm được chút vị gì cả. Tôi cũng không muốn anh chị em phải trộn mật ong với thuốc đắng, nhưng nói đúng hơn, tôi muốn nói anh chị em không nên tách rời trái tim với sự cay đắng, trừ khi Thiên Chúa muốn anh chị em làm như vậy vì ích lợi cho anh chị em. Tuy nhiên, tôi cực lực khuyên nhủ anh chị em điều này, là đừng tỏ ra vui sướng với những ân ban đó, nhưng tốt hơn hãy chúc tụng và yêu mến Đấng đã ban cho anh chị em lương thực đúng giờ đúng buổi, không phải anh chị em sống để ăn nhưng là ăn để sống; không phải anh chị em tận hưởng món quà Chúa ban nhưng là sử dụng nó. Anh chị em hãy làm tất cả những việc này để nhớ lại việc ăn chay hãm mình của Đức Kitô, nhớ lại mật đắng và dấm chua mà quân dữ đã bắt Ngài uống trong cơn khát trên thập giá vì tội chúng ta. Và, anh chị em đừng chỉ làm điều đó một mình, nhưng nếu có thể, anh chị em cũng nên tìm cách giúp người khác thoát khỏi mọi dịp tội liên quan đến vị giác. Vị thừa tác viên này được coi là không hoàn thành tốt bổn phận, khi để cho bản thân ăn quá vô độ, uống quá nhiều chất dẫn đến say xỉn cả ngày lẫn đêm.

Cuối cùng, chúng ta thường xem khứu giác là thừa tác viên ít cần thiết nhất cho Đền thờ, vì chưa biết đến vai trò quan trọng của nó là giúp chúng ta tránh khỏi những mùi vị vô bổ.

Trong những khoảnh khắc tồi tệ đó (lúc mà chúng ta bị những mùi vị vô bổ xâm chiếm), tôi hoài nghi liệu vị thừa tác viên này có làm tròn trách nhiệm của mình trước ngưỡng cửa Đền thờ chúng ta hay không; quả nhiên tôi xác tín rằng hắn đang chìm mình trong giấc ngủ say. Bởi vì chúng ta ham thích hương thơm quá mức đến nỗi dìm cả áo quần sặc mùi hương, chứ không chỉ riêng khăn trùm đầu hay ống tay áo. Than ôi! Chúng ta là loại người nào, là những người chỉ biết hướng mũi đến mùi hương dịu ngọt thôi sao? Hỡi các Kitô hữu, tôi cầu xin anh chị em, hãy đánh thức khứu giác của mình, thật là một điều đáng sợ khi chúng ta chôn vùi khứu giác đi; hãy thức tỉnh nó; để nó đẩy lùi những hương thơm vô bổ xa khỏi Đền thờ Đức Chúa, trừ khi anh chị em muốn rơi xuống hoặc bị đẩy vào nơi có mùi hôi thối ghê tởm đời đời, nơi có nhiều hơn một Cincinnatus[79] đang than thở trong vũng lầy đầy mùi hôi thối: Ôi! Đáng nguyền rủa thay những lọn tóc xoăn của tôi. Ôi! sự ô nhục của tôi, cái mà tôi thường chải chuốt vuốt ve với một bàn tay ẻo lả!

Anh chị em hãy dốc sức mưu cầu sự thánh thiện này, để ba vị thừa tác viên của xác hồn của mình là Xúc giác, Vị giác và Khứu giác có thể làm anh chị em trở nên mẫu người mà đoạn Thánh Thi trứ danh của Nhạc vương David đã nói đến:

[79] Cincinnatus là một ví dụ điển hình cho sự quá yêu thích nước hoa, thích chải chuốt bản thân một cách quá đáng (mái tóc xoăn) mà không nhận ra những mùi vị khác xung quanh cuốc sống của ông ta. Giờ đây, ông ta ở dưới hỏa ngục mà than khóc cho cuộc sống trước đây của mình.

“Có mũi có tai, không ngửi không nghe. Có hai tay, không sờ không mó, có hai chân, không bước không đi, từ cổ họng, không thốt ra một tiếng” (Tv 115,6-7).

CHƯƠNG XIV: NHỮNG CÁNH CỬA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Những cánh cửa đó là gì? Chính là đôi mắt. Ôi! Chúng được bảo vệ cách lơ là, bất cẩn biết dường nào! Với sự canh gác như thế, người ta đã bao lần phải la lên: "Hỡi những con mắt! Hỡi những tảng đá – đây chẳng phải là tên gọi tốt hơn để gọi chúng hay sao? Than ôi! Có biết bao con tàu đã bị chìm nghỉm khi lao thẳng vào những tảng đá như thế!"[80]

Tại sao lại như vậy? Bởi vì, như Đức Giêsu, vị Thầy Chí Thánh, đã giải thích trong Tin Mừng Mátthêu: "Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi" (Mt 5,28). Điều này hợp với câu châm ngôn của Bậc Khôn Ngoan: "Mắt con sẽ thấy những điều kỳ dị, lòng con tuôn ra bao chuyện nhảm nhí" (Cn 23,33). Bởi vì bất cứ điều gì trong con mắt thì nó cũng có trong tâm hồn. Đây là lý do tại sao ông Gióp đã lập một giao ước với đôi mắt mình, là không tìm thú vui hay có bất kỳ suy nghĩ nào về một thiếu nữ;[81] những ai không lập giao ước với đôi mắt như vậy, thì dễ đưa đôi mắt tìm kiếm những điều vui thú và những suy tưởng bất chính. Và giả như bà Evà, mẹ của chúng sinh, không nhìn thấy

[80] Đây là một câu trích dẫn nhưng không rõ tác phẩm và tác giả. ("pius vates").
[81] X. Gióp 31,1

trái cây đẹp mắt,[82] thì bà đã chẳng mất đi sự công chính thuở ban đầu.

Chỉ vì không làm chủ được đôi mắt của mình, ngay cả vị vua công chính nhất là David đã mang hai con quái vật vào trong ngôi đền của lý trí mình: ngoại tình và giết người. Vua đã nhìn bà Bátsêva với lòng thèm muốn và quyết tâm bằng mọi giá phải chiếm hữu được bà; còn ông Urigia, chồng bà, thì vua lại tìm cách tiêu diệt cho khuất mắt. Một ví dụ điển hình khác trong cuốn "Tự Thuật" của thánh Augustinô cho thấy, Alipius là một con người ngoan đạo và cũng là bạn đồng hành chí cốt của thánh nhân, đã oán trách bản thân vì đã từng có một thời gian dài bị cuốn hút vào các buổi biểu diễn tại hí trường Rôma. Thánh Phêrô Tông đồ đã không ngần ngại ví "loài vật vô tri" (2Pr 2,12) với những ai "nhìn thấy phụ nữ là họ ao ước ngoại tình, họ phạm tội mãi không chán" (2Pr 2,14).

Bởi vì quả thực, người ta không ngừng phạm tội khi để cho những cánh cửa của Đền Thờ Huyền Nhiệm của mình luôn mở rộng ở mọi nơi và tiếp nhận mọi thứ.

Có rất nhiều Kitô hữu xua đuổi Thiên Chúa ra khỏi tâm hồn họ. Điều mà Thiên Chúa có thể nói với họ rằng: "Đôi mắt ngươi đã làm cho ta phải biến đi". Chỉ cần bất cứ điều đê hèn hay xấu xa nào lọt vào linh hồn qua thị giác, thì ngay lập tức Sự Mĩ Miều cũng như Sự Thiện tối hậu sẽ bay đi mất. Hỡi anh chị em là những người luôn khao khát Thiên Chúa ngự trong

[82] X. Sáng thế 3,6

lòng, chẳng lẽ anh chị em vẫn cố chấp không muốn đóng cánh cửa này lại sao? Thiên Chúa đã thực sự ngự trong tâm hồn của vị thánh trẻ Aloysius Gonzaga[83], là người yết kiến Hoàng hậu cách thường nhật trong suốt ba năm liền nhưng không bao giờ nhìn bà. Bên cạnh đó, thánh Phêrô Alcantara[84] cũng đã không nhìn vào bất cứ người nào dù nam hay nữ trong suốt bốn mươi năm. Thật vậy, những ai biết tỏ tường rằng cái chết có thể xâm nhập vào linh hồn thông qua đôi mắt - là cánh cửa tâm hồn, thì hãy dùng hàng ngàn chiếc then cài mà đóng thật chặt cánh cửa đó lại.

Anh chị em hãy luôn cảnh giác, nếu không, Đền thờ anh chị em sẽ ứng nghiệm lời than vãn từ miệng ngôn sứ Isaia[85]: "Tất cả cánh cửa của chúng đã bị đập tan tành" [Lamentations 1, 4].

[83] Thánh Aloysius Gonzaga S.J., (mất 1591). Cha Stanislaus Papczynski có thể đã biết đến vị thánh này qua cuốn sách biết bằng tiếng Ý của cha Virgilio Cepari, được in tại Rôma năm 1606 (được dịch ra rất nhiều ngôn ngữ khác). Trong cuốn sách này người ta có thể đọc được sự bình dị trong đôi mắt của vị thánh này.

[84] Thánh Phêrô Alcantara, OFM Obs., (mất 1562) được Giáo Hoàng Clemens IX phong thánh vào ngày 28/4/1669.

[85] Thật ra đây không phải do Isaia nói mà là Giêrêmia.

CHƯƠNG XV: NHỮNG CỬA SỔ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Những cửa sổ đó chính là đôi tai. Tại sao vậy? Bởi vì cũng giống như mọi thứ đều phải qua cửa chính mà vào nhà, và chỉ âm thanh mới qua cửa sổ mà vào từ hư không, thì cũng vậy, lời nói lọt vào thông qua đôi tai, chứ không phải qua cơ thể. Quả thật, qua lời nói, một điều tự nó sẽ thâm nhập trước hết vào trí tưởng tượng của chúng ta, rồi sau đó nó dễ dàng lan đến các quan năng khác, và nó còn có thể làm ô uế chính bàn thờ tâm hồn chúng ta. Vua David thành Giêrusalem đã tự hào cho rằng những cửa sổ này trong đền thờ của vua thật là hoàn hảo, khi ca lên: "Chúa chẳng thích gì tế phẩm và lễ vật, nhưng đã mở tai con" (Tv 40,7). Dĩ nhiên, đôi tai hoàn thiện là đôi tai chỉ mở ra cho những lời nói thành kính, đạo đức, bổ ích và đem lại ơn cứu độ; đồng thời đóng lại với những lời nói xáo rỗng, tò mò, phỉ báng, dâm loạn, vô đạo hay phạm thánh. Một đền thờ tinh tuyền như thế thì không một loài ruồi muỗi hay chim chóc nào có thể đột nhập qua cửa sổ được.

Anh chị em sẽ có được sự tinh tuyền như vậy trong trái tim và linh hồn của mình nếu biết đóng đôi tai lại. Anh chị em có thể trở nên trắng hơn tuyết và tinh tuyền hơn pha lê, nhưng anh chị em cũng dễ bị đen sạm đi nếu để đôi tai mình dễ dãi tiếp nhận mọi thứ. Thánh Phaolô đã từng cảnh báo: "Chơi với kẻ xấu, người tốt cũng ra xấu" (1Cr 15,33). Nhiều người sẽ tinh tuyền biết bao, thánh thiện biết bao và tránh được lạc giáo, nếu

họ ý thức được rằng, những cuộc hội thoại xấu thì ví được như những con ma nữ tấn công vào tâm trí họ qua đôi tai, và họ chẳng thể đuổi nó đi hay chạy xa khỏi nó. Thánh Tông đồ đã tiên đoán được điều này khi ngài viết thư cho ông Timôthê nói về những Kitô hữu lầm lạc như sau: "Thật vậy, sẽ đến thời người ta không còn chịu nghe giáo lí lành mạnh, nhưng theo những dục vọng của mình mà kiếm hết thầy này đến thầy nọ, bởi ngứa tai muốn nghe. Họ sẽ ngoảnh tai đi không nghe chân lí, nhưng hướng về những chuyện hoang đường" (2Tm 4,3-4).

Trong biên niên sử của các Giáo phụ tiên khởi, có đoạn chép rằng, một vị thánh kia khi giảng Lời Chúa cho các môn đệ thì thấy họ thường ngủ gật. Tuy nhiên, khi ngài bắt đầu kể một câu chuyện dí dỏm thì thấy họ lập tức tỉnh giấc và chăm chú lắng nghe từng từ một. Ôi! Khốn thân ta, ngay cả những bài giảng đặc sắc đến cỡ nào cũng khiến cho chúng ta chán ngấy; còn những điều hoang tưởng, thậm chí nó còn có hại thì chúng ta lại lấy làm vui thích.

Chúng ta không thiếu hiểu biết về thực tế này là, điềm báo chắc chắn nhất về vinh quang trên trời chính là sự khao khát lắng nghe và thực hành Lời Chúa. "Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa" (Lc 11,28). Do đó, để chúng ta không bị tước đi ân phúc này, thánh Phaolô không chỉ khuyên bảo Timôthê mà còn tất cả Kitô hữu: "Anh sẽ là một người phục vụ tốt của Đức Kitô Giêsu, một người thấm nhuần lời đức tin và giáo lý cao đẹp mà anh đã trung thành noi theo.

Còn những chuyện hoang đường nhảm nhí của bà già, thì hãy loại bỏ" (1Tm 4,6-7). Nhưng tôi muốn nói thêm rằng, chúng ta phải tuyệt đối tránh trò chuyện trong Nhà Chúa; đặc biệt là lúc nghe giảng. Hơn nữa, không nên để tai lắng nghe những chuyện nhảm nhí vô bổ, điều chẳng mang lại ích lợi gì cho tâm hồn chúng ta. Còn nhiều hơn thế nữa, nhất là phải tránh những bài diễn thuyết hay một số loại sách vở thiếu hữu ích, gây hại cho đức tin anh chị em. "Nếu có ai dạy một giáo lý khác, không theo sát các lời lành mạnh, tức là các lời của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, và không theo sát giáo lý phù hợp với đạo thánh, thì người ấy lên mặt kiêu căng, không biết gì cả, nhưng mắc bệnh ham tranh luận và thích cãi chữ. Do đó sinh ra ganh tị, tranh chấp, lộng ngôn, nghĩ xấu, đấu khẩu liên miên giữa những người đầu óc lệch lạc, mất cả chân lý và coi việc giữ đạo là một nguồn lợi" (1Tm 6,3-5).

Cuối cùng, để khuyên nhủ anh chị em tránh xa các thú vui nhục dục, tôi xin trích dẫn lời của một Giáo phụ rất thánh thiện, thánh Augustinô, liên quan đến các giác quan, nơi mà người ta không thể tìm thấy Thiên Chúa: "Tôi đã lang thang như chiên lầm lạc" (thánh nhân đang nói về mình khi chưa trở thành Kitô hữu) "Lạy Chúa, Chúa ở trong con mà con lại chạy ra ngoài tìm Chúa. Quả thật, con đã vất vả mải miết tìm tòi Ngài ngoài kia, nhưng con đâu biết là Ngài luôn ở trong con, nhưng như vậy, con vẫn hằng khao khát Ngài. Con rảo quanh các con đường và quảng trường của các thành phố trên mặt đất này để kiếm tìm Ngài, nhưng chẳng thấy đâu: Bởi con đã sai

lầm khi tìm kiếm Đấng ở trong con nơi những sự vật bên ngoài. Dù con đã sai các sứ giả, là tất cả những giác quan bên ngoài của con đi tìm kiếm Ngài, nhưng đều vô ích, vì con đã lầm lối trong việc kiếm tìm Ngài" (X. Tự Thuật. c. XXXI, 1).[86]

Và như vậy, chúng ta tốt hơn nên học cách tìm kiếm Thiên Chúa qua việc chết đi của các giác quan, và ta sẽ tìm gặp được Ngài. Các giác quan chết đi, khi chúng được dùng cách khôn ngoan và khi loại bỏ khỏi chúng những thứ mà chỉ có loài vật mới lấy làm thích thú. Khi con người của tính xác thịt chết đi, thì con người của thần khí sẽ trỗi dậy, con người này nhờ biết chọn Thiên Chúa làm gia nghiệp, mà sẽ cùng với thánh Tông đồ mà hân hoan ca lên: "Tôi sống, nhưng không còn là tôi sống, mà là Đức Kitô sống trong tôi" (Gl 2,20).

[86] AUGUSTINUS, "A Book of Soliloquies of the Soul to God", c. XXXI, 1, trong: "St. Aurelius Augustinô of Hippo, Bishop, Meditations, Soliloquies and a handbook," Paris 1861, Trang 155. Tuy nhiên đoạn này không được tìm thấy trong bản chỉnh sửa: "The Complete Works of St. Augustinô Bishop of Hippo," XXV, Paris 1842.

CHƯƠNG XVI: SỰ SẠCH SẼ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Đền Thờ Huyền Nhiệm đạt tới sự sạch sẽ nhất nếu được quét dọn mỗi ngày ít nhất một lần. Về vấn đề này, vua David là một mẫu gương cần được noi theo, ngài tự nhủ: "Tôi quét dọn tâm hồn tôi" (x. Tv 77,6). Điều này được thực hiện qua việc xét mình: Việc này càng thường xuyên bao nhiêu thì tâm hồn chúng ta là nơi Thiên Chúa ngự sẽ càng trong sạch bấy nhiêu. Thực tế, không ít người mắc phải một thiếu sót đáng trách và một sai lầm nghiêm trọng: Họ không chịu nổi phòng ngủ, quần áo hay bát đĩa chưa được lau dọn sạch sẽ, thế mà họ lại không chịu tẩy sạch bụi bẩn ra khỏi lương tâm của mình; họ tắm rửa cơ thể sạch nhất có thể bằng mọi cách và xức cả dầu thơm, còn sự sạch sẽ của linh hồn thì họ chẳng đoái hoài tới. Ôi các Kitô hữu! Ngày nào các người cũng rửa mặt, cũng giặt giũ, cũng quét nhà, vậy mà tại sao các người lại không làm sạch tâm hồn mình, là Đền thờ của Thiên Chúa!

Anh chị em hãy để ý đến mọi tư tưởng của mình trong suốt cả ngày, suy xét những lời mình nói và nhất là những việc mình làm. Anh chị em bỏ sót điều thiện nào, hay phạm phải điều xấu nào không? Anh chị em cũng hãy xét thật kĩ xem mục đích sâu thẳm trong các hành động của mình là gì, và để ý xem: "Liệu có điều thiện nào mà tôi cần làm tốt hơn chăng?"

Anh chị em có một cách để thực hiện công việc linh thánh này, là quét dọn Ngôi nhà Huyền nhiệm của Thiên Chúa, ít nhất là vào mỗi tối, bằng công thức hữu dụng sau đây:

Tạ ơn Chúa, xin soi sáng, rồi xét mình,
Xin tha thứ, quyết thống hối, rồi đền tội.

Anh chị em có thể thực hiện các bước trên theo cách thức sau:

Bước Thứ nhất;

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi chí thánh và vinh hiển nhất, là Thiên Chúa duy nhất, con thờ lạy Chúa muôn ngàn lần, con xin dâng lời cảm tạ, bởi sự uy linh cao cả của Ngài mà con nhận được muôn vàn ơn ích, ân huệ và ân sủng đã ban cho con và toàn thể nhân loại từ thuở tạo thiên lập địa cho tới bây giờ, đặc biệt là trong ngày hôm nay. Con cảm tạ Chúa, lạy Thiên Chúa và là Chúa của con, vì Ngài đã tạo nên con, cứu chuộc con, mời gọi con thành Kitô hữu, đã dẫn dắt, soi sáng, khơi dậy, khích lệ, chở che, dưỡng dục, bảo vệ, khoan dung, v.v. (có thể thêm những ân huệ đặc biệt, nhất là trong ngày hôm nay). Xin chúc tụng Chúa vì những ơn lành Ngài ban, công trình Ngài thánh thiện dường bao, Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời.

Bước Thứ hai;

Lạy Chúa, xin soi sáng con mắt tâm trí con, để con có thể nhận biết được những việc thiện hảo của Chúa và những

việc nhơ nhuốc của con: Con xin tôn vinh Ngài bởi những việc tốt lành đó và khóc thương cho những tội lỗi con đã phạm, xin Ngài sửa đổi những lỗi lầm của con trong ân sủng và vinh quang Ngài. Amen

Bước Thứ ba;

Anh chị em hãy nhớ lại những điều mình đã nghĩ, đã nói hay đã làm, hầu nhận ra liệu có tội lỗi hay điều thiếu sót nào trong tư tưởng, lời nói và việc làm trái với Luật Chúa, luật tự nhiên hay luật pháp con người không. Từ đó, anh chị em hãy cảm thấy đau buồn vì những điều đó, rồi ghi lại và trình bày trong lần xưng tội tới. Đây là điều mà thánh Lêô Cả nhấn mạnh: "Mỗi người hãy tự kiểm điểm lương tâm của mình, và tự đặt mình trước sự kiểm duyệt phán xét đúng đắn" (Bài Giảng 3, cho Mùa Chay). Thánh Augustinô cũng không nói gì khác biệt khi khuyên nhủ rằng: Hãy để quan tòa lý trí của mỗi người chống lại chính mình, và trong tòa án được thiết lập nơi trái tim, hãy để sự phản tỉnh hiện diện như là người tố cáo, lương tâm như là nhân chứng, nỗi lo sợ như tên đao phủ và hãy để cho dòng máu của linh hồn thú tội tuôn trào ra nơi những giọt nước mắt" (q. 50, Bài Giảng 1).

Bước Thứ tư;

Đây là điều tiếp nối cho điều trên. Khi anh chị em phát hiện ra những thói hư tật xấu hay tội lỗi trong lương tâm của mình hoặc tìm ra được nhiều hơn thế nữa, thì hãy dốc lòng ăn

năn tội, cách riêng đối với tội nặng, và cách chung đối với tội nhẹ theo mẫu sau:

Con xin lỗi Chúa, lạy Chúa là Thiên Chúa của con, Ngài là Đấng cao cả và tốt lành vô cùng. Con mong muốn hiến dâng tình yêu tinh tuyền này cho Ngài, nhưng đôi khi con lại xúc phạm đến Ngài, đặc biệt là hôm nay. Thì con đau buồn cùng chê ghét mọi tội con, trên hết mọi sự, con dốc lòng chừa cải. Xin tha lỗi cho con, vì công nghiệp Chúa Giêsu Kitô, cùng Đức Trinh Nữ Diễm Phúc và các Thánh trên trời. Amen.

Bước Thứ năm:

Ôi! Lạy Chúa, Đấng tốt lành, là Tình Yêu của con! Con yêu mến Chúa hơn tất cả, con cũng ước mong Chúa được tất cả phàm nhân yêu mến, vì Sự Uy nghi của Chúa thì đáng được yêu mến biết chừng nào. Ước gì con có thể yêu Chúa như Chúa yêu chính mình Ngài, như Chúa yêu nhân loại, hay như Đức Trinh Nữ Diễm Phúc và các thánh trên trời hằng yêu mến Chúa. Lạy Chúa, vì tình yêu dành cho Chúa, con quyết tâm sửa đổi bản thân và đền bù mọi tội con đã phạm sớm nhất có thể qua bí tích Hòa Giải. Và nhờ ơn Chúa, con sẽ tránh xa dịp tội cùng làm việc đền tội cho xứng. Amen.

Bước Thứ sáu:

Cuối cùng, anh chị em hãy thực hành việc hãm mình để cảm tạ vì những ơn lành đã nhận được cùng đền vì tội đã phạm. Hay chí ít, anh chị em hãy đọc vài kinh ngay lúc đó, hoặc làm

việc bố thí sớm nhất có thể, hoặc ăn chay theo tính chất của tội và mức độ nghiêm trọng của nó, và làm theo những gì Thần Khí Thiên Chúa chỉ dạy. Có như vậy, anh chị em mới tẩy sạch Đền thờ Thiên Chúa được, để tiến tới ân sủng, tình yêu và sự hoàn hảo nơi Ngài.

Có một lời răn bảo cụ thể về vấn đề này của Annaeus - một triết gia Rôma- mà thiết nghĩ ta không nên bỏ qua, ông nói: "Nhiều nhất có thể, hãy tố cáo chính mình! Hãy xét mình cách thật chính xác: Trước tiên, hãy làm vai trò người khởi tố, rồi vị thẩm phán, và cuối cùng là người biện hộ; và đôi khi hãy tự khiển trách chính mình." Tuy nhiên, nếu bất chợt anh chị em muốn càu nhàu trước lời răn bảo trên, thì hãy suy xét đến những lời khuyên nhủ của thánh Tiến sĩ Bênađô: "Hãy rà soát thật cẩn thận toàn bộ con người anh chị em và xét mình kĩ lưỡng trong mọi ngày sống. Hãy để ý xem mình thăng tiến được bao nhiêu hay thất bại bao nhiêu; đâu là cách ứng xử của anh chị em và mọi cảm xúc của anh chị em ra sao; đâu là mức độ anh chị em giống hay khác Chúa; đâu là mức độ anh chị em gần hay xa Ngài, gần hay xa không theo địa lí nhưng theo mọi cảm xúc trong cách ứng xử của anh chị em. Vì thế, hãy tự phô bày bản thân trước chính mình, nếu không thực hiện thường xuyên thì ít nhất cũng thi thoảng. Anh chị em hãy kiểm soát cảm xúc, điều khiển hành vi và căn chỉnh những bước đi của mình. Đừng để bất kì điều vô kỉ luật nào tồn đọng trong anh chị em. Bày ra trước mắt anh chị em mọi lỗi lầm đã phạm. Đặt bản thân trước chính mình như thể trước mặt người khác rồi hãy tự

đau buồn về chính mình. Hãy than khóc trước những hành vi tội lỗi mà mình đã xúc phạm đến Chúa. Hãy tỏ ra cho Ngài thấy sự khốn cùng của mình, cũng như sự tinh quái của kẻ thù. Và khi anh chị em khóc lóc phủ phục trước mặt Thiên Chúa, tôi cầu xin anh chị em hãy nhớ tới tôi nữa" (Medit., c. 5,[1]).[87] Từ những lời dạy của thánh Bênađô, tôi khuyên nhủ anh chị em: Hãy trở nên hoàn thiện hơn qua việc thi hành lời khuyên dạy của thánh nhân. Hãy dọn sạch linh hồn mỗi ngày bằng việc xét mình kĩ càng. Làm như vậy, linh hồn anh chị em sẽ trở nên nơi cư ngụ mà Thiên Chúa hài lòng đến muôn đời.

[87] BÊNAĐÔ, "Meditations" c. V,n. 1: PL 184,494 (n. 326,14).

CHƯƠNG XVII: MÁI NHÀ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Đền thờ thì được nhận biết qua mái nhà của nó; tương tự, một Kitô hữu thì được nhận biết qua cách sống công chính của mình, nếu không thì chỉ là danh xưng trống rỗng mà thôi. Thánh Tông đồ đã mạnh mẽ kết án gay gắt những Kitô hữu đó: "Họ tuyên bố là biết Thiên Chúa, nhưng trong hành động của họ lại chối Ngài" (Tt 1,16).

Thánh Augustinô nhiệt thành viết: "Làm sao một người có thể gọi mình là Kitô hữu, khi không có hành động Kitô giáo nào đi kèm" (Khảo Luận X về Tin Mừng thánh Gioan). Để ta khỏi bị Thiên Chúa ngoảnh mặt làm ngơ vì điều đó, chính Ngài đã dạy chúng ta làm theo một chỉ thị rất quan trọng, Ngài nói: "Anh chị em hãy thắt lưng cho gọn, thắp đèn cho sẵn" (Lc 12,35). Đức Giáo Hoàng Grêgôriô đã giải thích rất rõ về câu nói trên của Thầy Chí Thánh: "Vì chúng ta đang thắt lưng, tức là chúng ta kiềm chế những ham muốn xác thịt bằng cách tiết độ. Nhờ vậy mà chúng ta tránh được những dịp tội, và ngài liền nói thêm: 'Thắp đèn cho sẵn'. Thật vậy, chúng ta cầm đèn cháy sáng trong tay, tức là qua những việc tốt đẹp của mình, thì những người xung quanh sẽ thấy đó như thể là tấm gương, là ánh sáng cho họ vậy. Quả thật, Chúa Giêsu cũng đã nói: 'Cũng vậy, ánh sáng của anh chị em phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh chị em làm, mà tôn

vinh Cha của anh chị em, Đấng ngự trên Trời' (Mt 5:16)"[88]. Cách diễn giải của vị Giáo chủ Rôma quả là rõ ràng rành mạch, chúng ta không thể tìm thấy cách diễn giải nào tốt hơn so với những điều đã nói ở trên.

Cũng vậy, thánh Gioan Tông đồ cũng đã nghĩ tới điều này khi viết: "Nếu chúng ta nói là chúng ta hiệp thông với Ngài mà lại đi trong bóng tối, thì chúng ta nói dối và không hành động theo sự thật. Nhưng nếu chúng ta đi trong ánh sáng, cũng như Thiên Chúa hằng ngự trong ánh sáng, thì chúng ta được hiệp thông với nhau, và máu Đức Giêsu, Con một Ngài, thanh tẩy chúng ta sạch hết mọi tội lỗi" (1Ga 1,6-7).

Bóng tối biểu thị cho tội lỗi, ánh sáng biểu thị cho việc lành thánh thiện. Thánh Phaolô nói đến cả hai điều này khi viết thư gửi cho những người cải đạo thuộc giáo đoàn Êphêxô: "Xưa anh chị em là bóng tối, nhưng bây giờ, trong Chúa, anh chị em lại là ánh sáng. Vậy anh chị em hãy ăn ở như con cái ánh sáng." (Ep 5,8). Vậy thì chúng ta thực sự được gọi là Kitô hữu đúng nghĩa, khi chúng ta được chuẩn nhận là không ở trong bóng tối, nhưng ở trong ánh sáng, theo chân Đức Kitô như lời Ngài mời gọi: "Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối" (Ga 8,12).

Và vì thế, thánh Gioan lặp lại cho chúng ta một lần nữa những gì đã được nói trước đây: "Ai nói rằng mình ở lại trong

[88] GREGORY, "Homilies on the Gospels," bk. 1, Hom. XIII: PL, nn. 1481-1482.

Người, thì phải đi trên con đường Đức Giêsu đã đi" (1Ga 2,6). Vì "phàm ai ở lại trong Người thì không phạm tội, còn ai phạm tội thì đã không thấy Người và cũng chẳng biết Người" (1Ga 3,6). Và "ai phạm tội, kẻ ấy là người của ma quỷ, vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu. Căn cứ vào điều này mà người ta phân biệt con cái Thiên Chúa với con cái ma quỷ: Phàm ai không sống công chính thì không thuộc về Thiên Chúa; ai không yêu thương anh chị em mình, thì cũng vậy" (1Ga 3,8;10). Bằng cách nào? Những người ở lại trong Thiên Chúa thì nhờ những việc công chính, còn những người rời xa Thiên Chúa thì do tội lỗi họ phạm. Do vậy, bất cứ ai làm điều tốt thì được nhìn nhận là Đền thờ của Thiên Chúa; còn ai làm điều xấu tức là đền thờ của ma quỷ.

Anh chị em có tuyên xưng hay chí ít là tin mình có Chúa Thánh Thần không? Mái nhà tỏ cho tôi thấy ai là khách mời ở trong đó. Phải chăng anh chị em là người đầy sự tham lam? Nếu vậy, anh chị em chính là đền thờ của thần Plutus[89]. Phải chăng anh chị em là người đầy sự kiêu ngạo? Nếu vậy, anh chị em chính là đền thờ của thần Juno[90]. Phải chăng anh

[89] Plutus là vị tiểu thần của tài lộc và của cải trong thần thoại Hy Lạp, thường được khắc họa dưới hình dạng một cậu bé trên tay cầm chiếc sừng sung túc. Plutus là con của nữ thần Demeter và người anh hùng Iasion, sinh ra với quyền năng ban phát của cải và sự giàu có. Đối nghịch của Plutus là Penia- nữ thần của sự nghèo khổ. Plutus lại có một người em trai là Philomelus, cũng lại là một ông tiểu thần nghèo rớt mùng tơi vì ông anh không chia chút tài sản nào.

[90] Juno là một nữ thần La Mã cổ đại, được coi là nữ hoàng của các vị thần, và cùng với Jupiter và Minerva được tôn thờ như một bộ ba trên Capitol ở Rome.

chị em là người đầy sự dâm ô? Nếu vậy, anh chị em chính là đền thờ của thần Venus[91]. Phải chăng anh chị em là người đầy sự nóng giận? Nếu vậy, anh chị em chính là đền thờ của thần Furies[92]. Phải chăng anh chị em là người đầy sự mê ăn uống? Nếu vậy, anh chị em chính là đền thờ của thần Bacchus[93]. Phải chăng anh chị em là người đầy sự ghen tị? Nếu vậy, anh chị em chính là đền thờ của thần Cerberus[94]. Phải chăng anh chị em là người đầy sự lười biếng? Nếu vậy, anh chị em chính là đền thờ của thần Night[95]. "Cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai" (Mt 7,20); Đấng Chân Lý nói câu trên nhắm đến các tiên tri giả danh và những Kitô giả tạo. Do vậy, chúng ta hãy minh chứng đức tin bằng hành động, từ đó, chúng ta vừa được hiện hữu, vừa được nhìn nhận là những Đền thờ của Thiên Chúa hằng sống thông qua các mái nhà mà ta nói trên.

---

[91] Venus là một nữ thần La Mã: nữ thần tình yêu được đồng nhất với Aphrodite, nữ thần tình yêu của Hy Lạp. Venus đại diện cho sự ham muốn tính dục, dục vọng.

[92] Furies nghĩa là sự tức giận, điên cuồng. Nó cũng có nghĩa chỉ danh từ riêng: Furies là những nữ thần của sự điên cuồng.

[93] Bacchus là một tên phụ của Dionysus, vị thần của rượu và say sưa trong thần thoại Hy Lạp.

[94] Cerberus là con chó bảo vệ lối vào Hades (địa ngục), nó đối xử tốt đối với ai bước vào, hung dữ và hung hăng đối với bất kỳ ai cố gắng thoát ra

[95] Night- nguồn gốc của thần thoại này được giải thích như sau: "Xu hướng vốn có trong tinh thần tôn giáo của người xưa để trao nhân cách một hình thức con người trên tất cả các hiện tượng tự nhiên đảm bảo rằng ngay cả ý tưởng về Đêm được nhân cách hóa trong thần thoại. Theo Hesiod, Ban Đêm là mẹ của Giấc ngủ và Cái chết. Và do đó, nó có tính chất hai chiều, và như mẹ của Giấc ngủ, nó là "người ban bình an và giết chết con người".

CHƯƠNG XVIII: TIẾNG CHUÔNG CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Tiếng chuông ở đây là gì nếu không phải là Danh thơm Tiếng tốt? Một chính trị gia[96] muốn diễn tả điều đó bằng cách vẽ một quả chuông với dòng chữ: "Nó được biết đến qua chính âm vang của nó". Quả thật, nghe tiếng chuông thì người ta biết quả chuông còn nguyên vẹn hay đã bị rạn nứt.

Anh chị em đừng quá coi trọng đến âm vang của thanh danh, vì mức độ trầm hay bổng của nó phụ thuộc rất nhiều vào thái độ người ta. Thật vậy, chúng ta đừng coi người nào đó là vô dụng khi mới chỉ nghe biết qua những lời bàn tán về họ. Tốt hơn, bằng mọi khả năng, người Kitô hữu cần ra sức tìm kiếm cho mình một thứ danh thơm đích thực trước mặt mọi người. Khi viết cho các tín hữu Rôma, thánh Tông đồ khuyên nhủ rằng chúng ta không chỉ hiến dâng những điều tốt đẹp trước mặt Thiên Chúa mà thôi, mà còn trước mặt người đời nữa. (x. Rm 12,1-17). Ngài còn thôi thúc các tín hữu Philipphê như sau: "Những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh

[96] Diego de Saavedra Fajardo (1584 - 1648) là một nhà ngoại giao người Tây Ban Nha và người viết thư. Ông là đại sứ tại Roma. Năm 1640, Saavedra xuất bản cuốn sách Empresas Políticas mang biểu tượng chống Machiavellian. Idea de un príncipe político cristiano ("Những châm ngôn chính trị. Ý tưởng về một Hoàng tử chính trị Kitô giáo"), một trăm bài luận ngắn về giáo dục của một hoàng tử. Đây là một tác phẩm uyên bác sử dụng nhiều loại biểu tượng văn học, với ý định của tác là hướng dẫn cho sự hình thành chính trị phụ hợp của một hoàng tử Kitô giáo. Nó đã trải qua một số ấn bản và đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau.

tuyển, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh chị em hãy để ý" (Pl 4,8). Thánh Phaolô, là Lợi khí tuyển chọn của Thiên Chúa, cũng muốn tất cả chúng ta trở nên lợi khí vẻ vang như vậy cho Thiên Chúa và cho mọi người; thánh Tông đồ hằng ao ước tất cả chúng ta đều trở nên hương thơm ngào ngạt của Đức Kitô, chứ không phải là những nhành nho khô héo, hay những bộ phận bất đồng trên cùng một Thân thể mà Đức Kitô là Đầu. Sau cùng, ngài mong sao dù ở bất cứ đâu, chúng ta cũng đều được biết đến qua cách sống và lối cư xử thánh thiện của mình; và đừng ai trong chúng ta mang tiếng xấu vốn không do người đời ác tâm đồn thổi.

Dưới đây là một câu nói cũng phần nào phản ánh ý tưởng trên mà chúng ta không thể không lưu tâm: *Dù bạn có phải mất tất cả thì hãy nhớ gìn giữ lấy danh thơm tiếng tốt của mình*. Tuy nhiên, chúng ta không hiểu điều này theo nghĩa: *Dù cho chúng ta có phạm tội ghê tởm cách mấy, thì cũng phải luôn cao rao rằng chúng ta là những người rất gần với các thánh Tông đồ trên con đường nên thánh*. Trái lại, chúng ta phải hiểu theo nghĩa: *Thà chấp nhận mất tất cả, kể cả mạng sống mình, còn hơn là để lại danh nhơ tiếng xấu cho hậu thế*. Bản thân tôi không mấy hài lòng với câu nói nổi tiếng này: *Nếu không minh bạch thì hãy thận trọng*. Trái lại, tôi lấy làm vui thích với kiểu nói này hơn: *Vừa minh bạch vừa thận trọng*. Có ai mà lại không đồng quan niệm với câu nói sau đây của bậc Hiền nhân chăng? "Lắm của cải đâu quý bằng danh thơm tiếng tốt, vàng

với bạc nào trọng bằng được mến được thương" (Cn 22,1). Hay "Tiếng tốt danh thơm thì hơn dầu quý" (Gv 7,1).

Vì vậy, người Kitô hữu hãy sống theo lời khuyên bảo trên, và "hãy lo sao cho được danh thơm tiếng tốt, vì hơn cả ngàn vạn kho vàng, tiếng tăm sẽ còn mãi" (Hc 41,12). Nhưng tôi lo sợ rằng nhiều anh chị em sẽ sa vào điều sai lạc, đó là chạy theo một thứ danh thơm hư ảo tách lìa khỏi mọi nhân đức trong sáng. Thứ danh thơm này đoạt được từ những cuộc chiến bất công, những cuộc thảm sát đẫm máu, những đống của cải không trong sáng, những sự thuyết phục nhờ tài nói năng xảo quyệt, những cuộc xâm lăng, những cuộc tranh quyền đoạt vị bằng vũ lực, những sự đề phòng kiểu thế gian, những kiến thức viễn vông và thừa thãi, việc áp bức người yếu thế, bôi nhọ thanh danh kẻ khác, đưa người thân cận đến chỗ hư mất, những sự xảo quyệt, gian lận hay sự trung thực giả tạo. Bên cạnh đó, người ta có thể đạt tới, nuôi dưỡng và duy trì *danh thơm đích thực* bằng cách sống tốt lành, đức độ, chính trực, tận tình, luôn hăng say làm vinh danh Chúa, khinh chê của cải trần thế và chỉ quan tâm những thứ trên Trời, mến Chúa yêu người, ứng xử xứng hợp với sự Trọn lành của Thiên Chúa, giữ vững thiện ý lúc thịnh vượng cũng như lúc gian nan, và đặc biệt là được gìn giữ cách riêng nhờ ba nhân đức vượt trên mọi nhân đức là Đức Tin, Đức Cậy và Đức Mến. Hoa quả của danh thơm đích thực này sẽ không bao giờ bị hư nát, và luôn làm hài lòng cả dưới đất cũng như trên Trời.

Anh chị em có thể, hay nói đúng hơn là phải cực lực chống lại bất kỳ kẻ nào có ý định gian tà muốn dùng ngòi bút hay miệng lưỡi mà làm ô uế hoặc hủy hoại danh thơm của anh chị em. Thánh Basiliô Cả rất đúng đắn khi đòi buộc mỗi chúng ta phải thực hiện điều đó, ngài nói: "Chúng ta không được phép thinh lặng trước bất kì lời vu khống nào. Chúng ta làm thế không phải để trả thù nhưng là để ngăn cản không cho lời vu khống đó được tự do lan tràn khắp nơi, và không làm ngơ để mặc những ai lầm đường lạc lối phải ở mãi trong cảnh hư nát"[97]. Thật vậy, tôi không muốn anh chị em dùng hình phạt thật nghiêm khắc mà trả thù những lời phỉ báng quá tầm thường đó. Tốt hơn, anh chị em hãy coi khinh những lời như vậy và coi đó như là những tiếng chó sủa ngoài tai, vì những chú chó chỉ biết sủa như vậy thì chẳng thể cắn hại anh chị em được. Thực tế, nhiều người vu khống, đặt chuyện nhằm làm thiệt hại danh thơm tiếng tốt của người khác chỉ vì bản thân họ không có được điều đó. Quả thật, trên đời này có con cú nào mà lại yêu thích và ca ngợi ánh sáng chăng? Tuy nhiên, không ít người lại luôn tìm cách làm ô nhục kẻ khác với ý định dìm họ xuống để mình được nâng lên. Chính Đức Kitô cũng là nạn nhân của điều đó. Ngài bị vu khống cáo gian, nhạo báng, và chê cười trong khi Ngài là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng. Thánh Basiliô Cả như thể là hiện thân của Đức Kitô khi tự bảo: "Tôi không còn lạ gì những lời than trách chống lại tôi; tôi tự nguyện cam chịu mọi sự ô nhục và tất cả những lời lăng mạ:

[97] Trích trong thư (Letter 207) của thánh Basiliô Cả.

Mọi việc lành tôi thực hiện đều được đáp trả bằng sự vô ơn bạc nghĩa; mọi phép lạ tôi làm đều được đáp trả bằng sự nhạo cười; mọi lời tôi dạy đều được đáp trả bằng sự chỉ trích hay lên án."[98]

Biết nói sao khi nhiều người khao khát làm đẹp lòng Chúa thì đều bị người đời chê bai? Thánh Phaolô đã dõng dạc tuyên bố: "Nếu tôi còn muốn làm đẹp lòng người đời, thì tôi không phải là tôi tớ của Đức Kitô nữa" (Gl 1,10). Bên cạnh đó, ông Catô (235-149 BC), một Nghị sĩ Rôma, cũng viết: "Khi bạn vui sống ở thượng giới thì bạn chẳng còn đếm xỉa gì đến lời nói của kẻ gian nữa". Cách cụ thể hơn, chúng ta cùng học theo tấm gương thánh Phaolô Tông đồ: "Những người càng nói nhiều thì càng ít được tin tưởng. Dù cho người ta nói nhiều đến đâu thì họ cũng không thể làm hài lòng tất cả mọi người. Còn đối với thánh Phaolô, dù rằng ngài luôn khao khát làm đẹp lòng Chúa, cũng như trở nên tất cả cho mọi người, nhưng ngài chẳng màng chi đến lời phán xét từ miệng lưỡi người đời. (x. 1Cr 4,3) Ngài đã dốc hết sức lực và khả năng của mình để giảng dạy và đem mọi người đến với Ơn Cứu Độ: Tuy vậy, đôi khi ngài cũng xiêu lòng ước muốn mình đừng bị người đời lên án hay xua đuổi nữa. Vì thế, ngài đã dâng mọi sự lên cho Chúa, vì Chúa là Đấng thấu hết mọi sự. Và cùng với đó, thánh nhân đã lấy sự khiêm nhường và nhẫn nại mà ứng phó trước những lời cáo gian cũng như trước mọi suy nghĩ không đúng mà người ta bàn tán và đặt để cho ngài. Tuy nhiên, lắm lúc ngài cũng phải lên tiếng để tự thanh minh cho mình, vì có thể chẳng

[98] Trích trong thư (Letter 207) của thánh Basiliô Cả.

may sự thinh lặng của ngài có thể làm cho một số kẻ bé mọn tin theo những lời cáo gian. Hỡi anh chị em là những Kitô hữu mà lại sợ người đời sao? Những kẻ gian sẽ thu tích được gì sau khi dùng lời nói và hành động mà hãm hại anh chị em? Chẳng phải là họ sẽ phải đau khổ hơn anh chị em đó sao? Quả thật, họ sẽ chịu phán xét trước Tòa Chúa vào ngày sau hết vì những việc họ làm. Vì vậy, hãy đặt trọn trái tim trong bàn tay Chúa và đừng sợ chi lời phán xét của người đời". Tiếng chuông không hay không phải vì quả chuông không tốt, mà chỉ vì không được gõ đúng giờ đúng buổi.

Sau cùng, phương cách tốt nhất để đạt và gìn giữ được danh thơm tiếng tốt là thực hiện những điều sau đây: Không vu khống ai, không lắng nghe những lời người ta vu khống, cũng đừng quá bận tâm đến những lời khen ngợi từ người khác. Khi Caesar bắt đầu khôi phục các bức tượng của Pompey[99], có kẻ nói với ông rằng việc làm đó sẽ giúp ông củng cố quyền lực cho mình. Vì thế, ông không có chút ghen tị gì với vinh quang của Pompey, trái lại ông tìm mọi cách tăng thêm gấp bội đức

[99] Caesar đánh bại Pompey vào năm 48 TCN. Tại trận Pharsalus, Pompey bị giết và Caesar dành được quyền lực tuyệt đối trong toàn cõi La Mã. "Caesar với biện pháp nhằm trấn an dân chúng bằng cách ban hành lệnh ân xá và thậm chí mong muốn khôi phục lại các bức tượng của Silas và Pompey Đại đế…;" LEVI, Mario Attilio, "Caesar, Gaius Iulius:" EI IX, 872. Theo nhận định của Plutarch Cicero về hành động này của Caesar như sau: "Ông không cho phép phá hủy các bức tượng của Pompey nhưng khôi phục chúng. Quả vậy, Caesar bằng cách khôi phục hình ảnh của Pompey, thì đồng thời nó cũng tạo nên sự vững chắc cho quyền lực của riêng mình." xem: PLUTARCH, "Caius Julius Caesar," LVII, 3: "Lives," vol. II, Paris 1878, p. 876.

độ của mình. Tương tự, một số người, nhờ tôn vinh việc lành và nhân đức các thánh, cũng bắt chước các ngài và nên thánh. Những người này mang danh thơm cao cả. Họ làm chứng cho người khác rằng thà làm những việc nhỏ với tâm hồn cao cả, còn hơn là làm những việc to lớn chỉ với một con tim nhỏ nhen. Bằng cách này, anh chị em sẽ làm cho tiếng chuông của Đền thờ Thiên Chúa vang lên thật trong trẻo rõ ràng dường bao!

CHƯƠNG XIX: VIỆC CUNG HIẾN ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Việc cung hiến Đền Thờ Huyền Nhiệm có thể được tổ chức hai lần giống như việc cung hiến các ngôi thánh đường vật chất. Lần cung hiến đầu tiên được Chúa Thánh Thần thực hiện nơi chúng ta nhờ tác vụ của linh mục qua Bí tích Rửa Tội, đó là lúc Chúa Thánh Thần tự thánh hiến chúng ta cho Ngài. Thánh Giáo hoàng Lêô Cả, một nhà hùng biện lỗi lạc và rất mực thánh thiện, đã giảng thuyết về việc cung hiến này như sau: "Chúng ta đã trở nên Đền thờ của Chúa Thánh Thần nhờ Bí tích Rửa Tội. Vậy nên, chúng ta đừng dùng những hành động tội lỗi xấu xa mà xua đuổi Đấng tuyệt vời như thế ra khỏi đền thờ, và nộp mình làm nô lệ cho ma quỷ: Vì chúng ta được cứu bằng giá máu của Đức Kitô; và chính Ngài, Đấng đã dùng tình thương mà cứu độ chúng ta, sẽ lại đến trong chân lý mà phán xét mỗi người vào ngày sau hết."[100]

Lần cung hiến tiếp theo được cử hành hằng năm để tưởng nhớ lại lần cung hiến đầu tiên. Trong lần này, chúng ta trước là cảm tạ Chúa vì đã thánh hóa chúng ta, sau là hân hoan cử hành nghi thức thánh hiến trong tâm tình tạ ơn, bằng việc tuyên xưng lại lòng nhiệt thành phụng sự Chúa. Vậy, ai là những người phải giữ tập tục linh thánh này, để nhớ lại ngày mà họ được sinh ra dưới trần thế cũng như trên Trời? Đây phải

[100] LEO THE GREAT, "On the nativity of our Lord Jesus Christ," chapter III: "Sermons," Sermon XXI [or XX]: PL 54(I), 193, n. 66.

là điều thực sự cần thiết cho mỗi Kitô hữu. Khi giữ tập tục trên, họ có thể làm cho linh hồn mình được thanh sạch qua Bí tính Hòa Giải, để xứng đáng đón rước Chúa vào lòng qua Bí tích Thánh Thể. Và khi được tái sinh trong Chúa, họ sẽ không ngừng tạ ơn Thiên Chúa vì điều đó qua từng hành động của mình.

Giữa muôn vàn câu chuyện, kể cả những chuyện được những người thánh thiện viết lại, tôi chỉ tìm thấy một mẫu gương duy nhất cho việc cung hiến lại Đền Thờ Huyền Nhiệm hằng năm mà ta nói trên. Đó chính là cuộc đời của một linh mục Balan thuộc Dòng Tên rất đáng kính, Cha Kaspar Druzbicki[101]. Cuộc đời của ngài được một anh em linh mục khác[102] trong dòng viết lại thành một cuốn sách và xuất bản. Tôi rất ngưỡng mộ cách sống của ngài, vì thế tôi trích dẫn cách cử hành của ngài theo mẫu dưới đây và đem ra thực hành, tôi cũng khuyến khích mọi Kitô hữu nên thực hiện điều đó.

Cách Thức
cử hành ngày sinh nhật
*hay nói đúng hơn là sự cung hiến Đền Thờ Huyền Nhiệm***,**
được dùng cách sốt sắng nhất bởi cha Gaspar Druzbicki, SJ.

---

[101] Cha Kaspar Druzbicki S.J. (1590-1662), là một thần học gia, từng làm cha linh hướng và giáo sư tại Đại học Dòng Tên, từng làm cha Giám tập, hai lần làm Cha bề trên Tỉnh dòng, và là người giảng thuyết lừng danh; Ngài viết rất nhiều cuốn sách và được biết đến là người vô cùng thánh thiện.
[102] Cha Daniel Pawlowski SJ (1628-1673), là một thần học gia và một nhà văn. Cuốn sách mà cha Stanislaô nói trên có tên: "Cuộc đời cha Kasper Druzbicki S.J" được xuất bản năm 1670.

"Lạy Chúa, con được sinh ra trong thế giới này, và quả thực từ khi chào đời, con đã là một kẻ mù loà, bần cùng, trần truồng, và tội lỗi. […] Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh Tốt Lành! Con tự hỏi nhờ đâu con thoát được cái chết trong những bất hạnh đó, trước khi con được nhận làm nghĩa tử của Chúa, trước khi con được kế thừa công nghiệp của Đức Kitô, trước khi con - một cành nho vô tích sự - được ghép vào Cây Nho Thật? Trong lúc con ngặt nghèo như thế, Chúa đã chẳng ngoảnh mặt làm ngơ, Chúa để con được sống và còn sai Thiên Thần đến bảo vệ con. Nhờ Sự Quan Phòng của Chúa, con được lãnh nhận phép Rửa Tội và từ đó được tái sinh trở nên đứa con của ân sủng, là chi thể của Đức Kitô và thừa hưởng vinh quang của Thiên Chúa. Ôi, ngặt nghèo làm sao khi con đặt chân đến! Và sung túc biết bao khi con được cưu mang về, được ôm ấp trong vòng tay của mẹ con, và được điểm trang lộng lẫy bằng công nghiệp quý báu của Con Chúa! Liệu rằng khi con lãnh nhận phép Rửa Tội, thì những người hiện diện ở đó: Cha mẹ, người đỡ đầu và ngay cả vị linh mục có nhận ra những hồng ân lớn lao mà Chúa ban cho con, để tạ ơn Chúa cho con hay không? Con không biết rằng họ đã làm điều đó cho con hay chưa! Nếu họ đã làm, thì lạy Thiên Chúa Quan phòng của con, con xin tạ ơn Chúa, và giờ đây con cũng xin xác nhận rằng việc tạ ơn đó của họ là hoàn toàn chính đáng. Nhưng lỡ như họ chẳng biết mà làm điều đó cho con, thì lạy Chúa, giờ đây con xin thực hiện nó, hầu cho hồng ân lớn lao Chúa đã ban cho con được đền đáp cách xứng hợp nhất: Lạy Chúa Ba Ngôi là Thiên

Chúa con thờ, con xin cảm tạ Chúa hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn con, nhờ Đức Giêsu Kitô và Mẹ Người – cũng là Mẹ mến yêu mà con được chính thức gọi ngay từ giây phút rửa tội.

Ai là người đã luôn nâng đỡ và dạy dỗ con từng bước trên hành trình tiến đến sự hoàn hảo, nếu không phải là Ngài, lạy Thiên Chúa Ba Ngôi của con? Chúa biết rõ những sai lầm mà con, do sự thiếu hiểu biết cùng sự yếu đuối mỏng giòn, đã phạm phải lúc thiếu thời. Những điều sai trái đó chẳng ích gì cho con, lại còn khiến con hành động theo bản năng chẳng khác nào một con vật. Còn Thiên Chúa của con, Chúa đã nâng niu bàn tay, củng cố bàn chân con; Chúa đã tập, đã dẫn con đi những bước loạng choạng đầu đời; Chúa kìm hãm tính nhục dục nơi con, và ươm mầm cho một cuộc sống mới, cuộc sống phải đạo. Lạy Chúa, ai đã dạy con biết ca ngợi Chúa, nếu không phải là Ngài? Lúc con còn chưa có trí khôn, chẳng phải Chúa đã thì thầm với con rằng khi có trí khôn, thì con sẽ có được sự phán đoán khôn ngoan cùng với sự tự do của bản thân đó sao? Thế mà khi bắt đầu có trí khôn, con có biết dâng việc đầu tiên làm được cho Chúa hay không? Con không biết đã làm hay chưa, nhưng con ước là con đã làm. Lạy Chúa là Đấng Tạo nên con, thật là chính đáng nếu ngay từ giây phút đó: Con biết yêu mến, tôn thờ và ngợi khen Chúa với trọn xác hồn; và biết tuyên xưng mình là thần dân của Chúa, cũng như quyết trung thành phục vụ Chúa như một tôi trung thần phục đức vua của mình với đầy tình yêu và lòng kính sợ. Đó là những điều con

chưa làm trong quá khứ, thì lạy Chúa con xin thực hiện nó trong giây phút hiện tại. Để đền bù vì những thiếu sót đó, giờ đây trong mọi hoàn cảnh sống, con quyết từ bỏ, hi sinh, dâng hiến bản thân con lên Chúa, như của lễ toàn thiêu cùng với những hoa trái đầu mùa của mọi việc làm và mọi tư tưởng xứng hợp với Chúa nơi con".

Vậy người Kitô hữu nên tổ chức ngày sinh nhật (chính xác là kỉ niệm ngày được rửa tội): Không phải bằng việc ăn uống say sưa hay vui chơi xa xỉ; nhưng với một tâm tình tạ ơn Thiên Chúa.

CHƯƠNG XX: NHỮNG VỊ BẢO TRỢ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Những vị bảo trợ của chúng ta là ai? Những người mà chúng ta có lòng tôn sùng cách đặc biệt như: Rất thánh Đức Nữ Đồng Trinh, Mẹ Thiên Chúa; các Thiên Thần Bản Mệnh; và các thánh bổn mạng của chúng ta.

Ai có thể giải thích thoả đáng được sự quan tâm mà Mẹ rất thánh dành cho chúng ta? Tôi thật sự muốn giải thích về mầu nhiệm đó, nếu tôi có thể. Tuy nhiên, tôi biết rằng Mẹ Maria quan tâm đến mỗi người chúng ta như thể Mẹ quan tâm đến Đức Kitô, Người Con duy nhất và cũng là Người Con yêu dấu của Mẹ, vì Mẹ biết rằng chúng ta là những chi thể của Người. Mặc dù tôi cảm nghiệm được hầu hết mọi ơn lành Mẹ đã làm cho chúng ta, nhưng vốn từ hạn hẹp của tôi không đủ để diễn tả cho mọi người thấy những điều tốt đẹp đó. Vì thế, tôi có thể nói ngắn gọn thế này: Mọi sự chúng ta có đều nhờ Mẹ Maria, và chỉ sau Thiên Chúa, chính trong Mẹ mà chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu.[103] Như thánh Albertô Cả nói: "Sau Thiên Chúa, Đức Mẹ chính là nguồn mạch của mọi ân sủng trong chúng ta".[104] Do đó, Thánh Bênađô hết lòng ca ngợi

[103] Xem Cv (17,28) "Thật vậy, chính ở nơi Người mà chúng ta sống, cử động, và hiện hữu".

[104] Thánh Albertô Cả, "Kinh Thánh về Đức Mẹ," Bk. Sáng thế, n. 12, trong: "Toàn tập Bl. Albertô Cả," Paris 1848, tập. 37, tr. 367. Cũng trong một ấn bản riêng của tác phẩm này, xuất bản tại Cologne năm 1625, tr. 82, trong đó trước những từ được trích dẫn ở đây: "kẻo chúng chết trong trận lụt," và sau

Đức Mẹ khi nói: "Chúng ta tôn kính Đức Maria với tất cả niềm yêu mến sâu thẳm nhất trong tâm hồn, với tất cả lòng nhiệt thành và cả những khao khát của chúng ta: Bởi vì ý muốn của Thiên Chúa là mong muốn chúng ta có được tất cả nhờ Mẹ Maria.

Đấng bảo trợ thứ hai của chúng ta là các Thiên Thần, các ngài được Thiên Chúa giao phó cho việc bảo vệ chúng ta ngay khi chúng ta vừa hình thành trong dạ mẹ. Ôi sự phục vụ cao cả dường bao! Làm sao có thể đếm được sự quan tâm và chăm sóc mà chúng ta được lãnh nhận từ các ngài! Như Vua David được Đấng Khôn Ngoan thúc đẩy, đã thốt lên rằng: "Bạn sẽ không gặp điều ác hại, và tai ương không bén mảng tới nhà, bởi chưng Người truyền cho thiên sứ giữ gìn bạn trên khắp nẻo đường" (Tv 91,10-11). Nhờ các Thiên Thần Bản Mệnh bảo vệ vì thế không ai còn run sợ trước những điều xấu xa và nguy hiểm, đó là lời minh chứng mà vua David đã tóm gọn trong thánh vịnh. Thánh Augustinô đã nhận ra được sứ mạng quan trọng của các Thiên Thần Bản Mệnh đối với con người, mà ngài đã xướng lên trước mặt Thiên Chúa những lời sau đây: "Lạy Chúa! Thiên Thần Bản Mệnh luôn luôn quan tâm và chăm sóc chúng con cách tốt nhất trong mọi lúc và mọi nơi, Ngài được sai đến để bảo vệ và giúp chúng con ngay khi chúng

---

chúng ta có thể hiểu được: "Sáng thế: 'Khi Nôê bước vào', tức là Đấng Kitô 'vào tàu', nghĩa là, vào cung lòng của Đức Trinh Nữ Maria, điều đã xảy ra khi Nhập thể, 'tất cả các suối đều bùng nổ', nghĩa là các ân sủng, như một cơn lũ tràn ngập Maria, và ma quỷ bị nhấn chìm, và tội lỗi đã được xóa sạch"(ibid., tr. 82-83).

con cần, điều đó đã vượt quá lên trên cả sự ước ao của chúng con đối với Ngài. Thiên Thần còn mang lấy những tiếng than van và buồn rầu của chúng con để đem tới cho Ngài, điều đó làm cho chúng con cảm nhận được lòng thương xót của Ngài cách dễ dàng hơn, và Thiên Thần còn ban xuống cho chúng con những ân sủng từ nơi Thiên Chúa. Nhưng điều gì thôi thúc các ngài quan tâm đến chúng ta như vậy? Đó chính là tình yêu dành cho chúng ta; các ngài yêu mến chúng ta cũng là những công dân Nước Trời, và các ngài cũng mong muốn rằng nhờ sự liên đới này với chúng ta, mà sự đổ vỡ do các Thiên thần sa ngã gây ra sẽ được sửa lại.[105]Thật vậy, các ngài ở gần chúng ta với sự kiên nhẫn lớn lao đến nỗi không bỏ rơi ngay cả người tội lỗi nhất, và không ngừng cố gắng làm cho tội nhân đó hoán cải cho đến hơi thở cuối cùng. Ôi! Mỗi phàm nhân có thể thực hành những việc lành phúc đức lớn lao biết mấy và tránh xa được những điều xấu xa ghê tởm biết chừng nào, nếu họ để ý lắng nghe vị Thiên Thần mà Thiên Chúa, là Cha của muôn vàn tinh tú, đã gửi đến như là vị hướng dẫn và bảo vệ họ!

Cuối cùng, Đấng bảo trợ thứ ba là các thánh mà chúng ta đã chọn làm tên thánh khi lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội hoặc Bí Tích Thêm Sức. Chúng ta gọi mỗi vị thánh là người bảo trợ của mình, bởi vì các ngài làm cho chúng ta tốt hơn rất nhiều so với những người bảo lãnh trần thế có thể làm. […]. Các ngài

[105]AUGUSTINÔ, "Cuốn sách về những lời độc thoại của linh hồn với Chúa của Thánh Aurelius Augustinô Giám mục," chương 27, n. 3,trong: AMS, tr. 181.

giúp chúng ta làm việc lành, giúp chúng ta đạt những công đức, giúp chúng ta có được hạnh phúc và chờ đợi chúng ta với niềm mong mỏi lớn hơn nhiều so với những người ở bến cảng đang trông chờ tin tức về con thuyền bị đắm.

Và do đó, theo truyền thống của Giáo Hội, tôi thật sự muốn đề nghị rằng trong năm chúng ta nên làm tuần bát nhật mừng kính các đấng bảo trợ của chúng ta. Nhưng bằng cách nào? Vào mỗi ngày trong tuần bát nhật, chúng ta hãy làm điều gì đó tốt đẹp với tất cả lòng yêu mến để vinh danh các ngài. Vào ngày thứ nhất, chúng ta nên sốt sắng tham dự Thánh Lễ; ngày thứ hai, chúng ta có thể bố thí cho người nghèo; ngày thứ ba, chúng ta nên áp dụng một số phương thức hãm mình ép xác; ngày thứ tư, tha thứ cho những người có lỗi với chúng ta; ngày thứ năm, nếu không có ai mắc lỗi với chúng ta thì hãy cố gắng luyện tập những đức tính tốt lành; ngày thứ sáu, chúng ta nên thực hành một số công việc bác ái; ngày thứ bảy, cầu nguyện cách sốt sắng với tất cả lòng thành; ngày thứ tám, hồi tâm và thành kính các ngài. Cuối cùng, chúng ta nên thực hiện bất cứ điều gì đẹp lòng Thiên Chúa, bất cứ điều gì có thể mang lại vinh dự cho những đấng bảo trợ của chúng ta và làm bất cứ điều gì có thể mang lại lợi ích cho chúng ta và những người xung quanh vì tình yêu và sự tôn kính của chúng ta đối với các ngài. Bằng cách này, chúng ta sẽ tôn vinh các đấng bảo trợ cách tốt nhất.

CHƯƠNG XXI: SỰ KHÔI PHỤC CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Đền Thờ Huyền Nhiệm bị phá huỷ bởi những việc làm bất kính, và được phục hồi lại bởi những việc làm thành kính. Do đó, Đanien đã khuyên vua Assyria đền tội bằng việc bố thí (x. Đn 4,24). Nhờ những lời cầu nguyện, việc chôn cất người chết và một tấm lòng quảng đại nhân hậu, ông Tôbia đã trở thành bạn hữu của Thiên Chúa (x. Tb 1:6,19-21; 2:3,7-9,16). Bởi vì, lòng thương xót bao trùm tất cả thì vừa có thể can gián cơn giận của Thiên Chúa, vừa giúp ta giữ được ân huệ với Ngài.

Có 14 việc làm thương xót mà nhờ đó chúng ta sẽ đạt được mọi thứ với Thiên Chúa.

Những việc liên quan đến thân xác:

Viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, cho kẻ khát uống, cho kẻ đói ăn, chuộc kẻ làm tôi, cho kẻ rách rưới ăn mặc, cho khách đỗ nhà, chôn xác kẻ chết.

Những việc liên quan đến linh hồn:

Lấy lời lành mà khuyên người, tha kẻ dể ta, mở dạy kẻ mê muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, nhịn kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc là việc làm đáng lưu tâm mà chính Chúa, Đấng Cứu Độ chúng ta, đã ca ngợi khi nói:

"Ta đau yếu, các ngươi đã viếng thăm" (Mt 25,36). Những ai thực hành công việc này với tấm lòng yêu mến, thì họ chẳng bao giờ đến gần giường bệnh và những người nghèo với đôi tay trắng. Như thánh Gioan Thiên Chúa, người được Thiên Chúa chúc phúc và kêu gọi, đã thành lập một hội dòng có sứ mạng tìm kiếm những người đau yếu và nghèo khổ để chăm sóc. Ở tất cả các khu vực của Châu Âu, đối với những Kitô hữu có đức tin chân thật, Hội dòng này đã trở nên rất nổi tiếng vì những công việc bác ái đặc biệt. Mọi người thường gọi họ là những người Anh em Trợ Thế[106] bởi vì họ rất chăm chỉ và làm những công việc bác ái với tấm lòng quảng đại.

Ở nhiều nơi trên thế giới và đặc biệt tại Rôma, có rất nhiều ngôi nhà tình thương được mở ra cho những người bệnh tật. Ở đó, họ được các nhà hảo tâm giàu lòng nhân ái chu cấp mọi thứ cùng với thuốc men. Quả thật, những việc làm bác ái đó giúp họ mở ra con đường về quê Trời cách chắc chắn hơn. Cũng ở thành phố đó, ta có thể nhìn thấy vị Giám đốc của các Chủng viện, cũng như các đấng vị vọng trong Giáo Hội thay phiên nhau giúp đỡ những người túng thiếu và bệnh tật. Đây thật là sự an ủi lớn lao cho những người nghèo, và là lợi ích to lớn cho chính những người thực hiện công việc bác ái đó! Và

[106]Thánh Gioan Thiên Chúa, sinh ra ở Bồ Đào Nha (mất năm 1550), người sáng lập Dòng trợ thế thánh Gioan Thiên Chúa, với mục đích: "trợ giúp về thể xác và tinh thần cho người bệnh và người túng thiếu, đặc biệt là người nghèo," được thành lập năm 1537; phê chuẩn năm 1571, thường được gọi là "FateBeneFratelli," và ở Ba Lan là "Bonifratrzy." Cf. BOTIFOLL Riccardo OH, "The Hospitalers of St. John of God": DIP VI, 982s.

là mẫu gương rất tốt cho mọi người! Ai lại còn e ngại không dám làm những việc mà các vị lãnh đạo Giáo Hội đã dấn thân không xấu hổ?

Kế đến, *cho kẻ đói ăn và cho kẻ khát uống* chính là ~~một~~ lòng thương xót bao la. Như Giáo Hoàng Clement IX, người đã được Chúa gọi về trong tình trạng rất thánh thiện hai năm về trước (tôi đã viết điều này vào năm 1671), ngài đã theo thói quen của thánh Grêgôriô Cả là thường mời những người nghèo đến dùng bữa với mình.[107] Những ai đã trải qua kinh nghiệm đó, thì hãy quảng bá lòng bác ái này một cách rộng rãi.

Những người phụ nữ đạo hạnh như thánh Elizabeth,[108] thánh nữ Hedwig[109] và thánh nữ Cunegunda[110] cũng trở nên nổi

[107] Giáo hoàng Clêmentê IX qua đời năm 1669. Tác giả có thể đã biết về việc ngài thường "mời những người túng thiếu đến bàn ăn của mình" từ tin đồn vào thời điểm ngài ở Rôma vào cuối năm 1667 (năm mà Clêmentê được phong làm Giáo hoàng) và đầu năm 1667. 1668, Clêmentê IX được biết đến với lòng thương xót và độ lượng đối với người nghèo; xem SORANZO Giovanni, "Clement IX, Pope": ECat III, col.1830. Rõ ràng là ngài đã bắt chước Thánh Grêgôriô I Cả, người đã nhiệt tình "tỏ lòng thương xót đối với người nghèo," và với tư cách là Giáo hoàng La Mã "mỗi ngày, ngài mời mười hai người đàn ông nghèo đến phục vụ thức ăn và đồ uống cho họ". Thật vậy, trong nhà thờ St. Gregory ở Caelian (nhà nguyện của Thánh Barbara) vẫn còn tồn tại "một phiến đá cẩm thạch từ thời La Mã mà theo truyền thống đã được Thánh Gregory I, Giáo hoàng, sử dụng để làm lễ cho những nghèo." Cf. MONACHINO Vincenzo, "Gregory I": BS VII, 271-275 (P.XI: "The Fame of Holy and Worship"); PESCI Benedetto, "Gregory I, Giáo hoàng, được gọi là Cả": ECat VI, 1123-24.

[108] Nghĩa là, đây có thể là thánh Êlisabét Hung-ga-ri (mất 1231); xem LH, Bài đọc thứ hai cho Văn phòng Đọc sách vào ngày 17 tháng 11, khi đến lễ nhớ của ngài.

[109]Thánh Hedwig, vợ của hoàng tử Henry xứ Silesia, người đã tự ẩn mình trong tu viện Cistercian ở Trzebnica khi chồng bà qua đời. Khi còn tại thế,

tiếng nhờ vào đức hạnh này. Ôi, ước gì cũng có nhiều người bắt chước những người phụ nữ đức hạnh như vậy! Nhưng nếu những người có địa vị cao trong xã hội hoặc những thương gia vì quá bận rộn mà không thể trực tiếp làm việc bác ái, thì họ cũng không hề mất công phúc nếu thực hiện thông qua người khác.

Chuộc kẻ làm tôi, đặc biệt là chuộc tù nhân từ những người ngoại đạo, thật là vinh dự và đáng ca tụng làm sao! Thánh Paulinus, giám mục thành Nola, đã dùng tài sản riêng của mình cũng như tài sản chung của Giáo Hội để thực hành công việc thương xót này, và cuối cùng ngài đã tự hiến thân mình để làm giá chuộc cho con trai của một bà goá nghèo.[111] Còn những người nắm khư khư trong tay những thỏi vàng sẽ phải nói gì về vấn đề này khi chúng có thể cứu biết bao nhiêu

---

Thánh Hedwig luôn có 13 người nghèo trong cung điện của mình, những người mà cô phục vụ đồ ăn thức uống. Cf. NOWODWORSKI Michal, "Jadwiga": Ekosc VIII, 363.

[110] Thánh nữ Cunegunda, nữ tu dòng Thánh Clara (mất năm 1292), người đã thành lập một tu viện ở Stary Sacz vào năm 1280, nơi thánh nữ qua đời năm 1292. Thi thể của ngài rất được tôn kính ở đó. Ngoài ra, cha mẹ của tác giả, sống ở vùng lân cận Podegrodzie, rất sùng kính ngài, và bản thân tác giả cũng rất sùng kính thánh nữ Cunegunda từ khi còn trẻ. Cf. Positio, trang 7. 15. 207. 566. 635. 661.

[111]Thánh Paolinus, giám mục Nola (mất 431) Tác giả đề cập đến "tình tiết do Gregory Cả thuật lại trong Đối thoại của ngài (I,3), trong đó chúng ta đọc rằng Paolinus đã tự nguyện thay cho một chàng trai trẻ, con trai của một góa phụ, người đã từng bị quân xâm lược bắt và mang sang châu Phi. Người ta nói rằng ngài sống như một nô lệ, làm vườn trong triều đình của vua mandi cho đến khi được nhận chức giám mục, ngài được trả tự do cùng với các tù nhân khác"; CELLETTI Maria Chiara, "Paulinus, Pontius Meropius Anicius, bishop of Nola, saint,": BS X, 156-160 (P.I: Life).

tù nhân đang rên rỉ khóc thương giữa người Moor và người Scythia? Thánh Phêrô Nolasco và thánh Raymond là những người đã thành lập những dòng tu thánh thiện với linh đạo cứu giúp những tù nhân, bằng cách dùng tiền quyên góp hoặc thậm chí nộp thân mình để cho họ được tự do.[112] […] Diễn viên Cornelius, dù chỉ là một người bình dân nhưng ông đã hành động giống như những vị thánh nói trên: Ngày xưa có một người phụ nữ giàu có kết hôn với một người đàn ông ăn chơi trác táng. Ông đã phung phí hết tài sản và cuối cùng bị tống ngục vì nợ nần chồng chất. Khi được tin về câu chuyện, Cornelius đã hỏi và biết rằng cô cần 400 đồng tiền vàng. Vì sợ rằng cô sẽ bán thân chuộc chồng, mà ông lại chỉ có 230 đồng vàng trong tay, nên ông đã bán hết những gì mình có kể cả bộ quần áo đẹp nhất của mình, để giúp bà giải thoát cho người đàn

[112] Thánh Peter Nolasco, người sáng lập Dòng nữ tử bác ái Trinh Nữ Maria, cống hiến cho việc chuộc tù nhân (mất năm 1249). Tuy nhiên, không thể kiểm chứng lời khẳng định của tác giả rằng các tu sĩ này đã thi hành nhiệm vụ của họ một cách hoàn hảo đến mức "họ đã hi sinh bản thân để bảo đảm cho sự tự do của mình," bởi vì thực ra "việc chuộc tội được bảo đảm bằng tiền do các tu sĩ quyên góp ở nhiều nơi khác nhau, mà còn thông qua việc bán một số của cải mà các tín hữu đã dâng cho mục đích này," trong khi chỉ như luật đã nêu—trong trường hợp không đủ phương tiện vật chất—"tu sĩ phải hiến thân thay cho nô lệ (điều này sẽ là lời thề thứ tư của Mercedari)"; xem RUBINO Antonio, "Peter Nolasco, thánh": DIP VI, 1704-1710; IDEM, "Mercedesari": sđd. V,1219-1223. Tuy nhiên, không có ví dụ nào về việc cam kết này được chúng tôi biết đến. Thánh Raymond of Penafort (mất năm 1275) trái ngược với khẳng định của tác giả (dựa trên một truyền thống lịch sử không chính xác) không phải là người sáng lập Dòng có tên trên cũng như một Dòng khác với cùng mục đích cụ thể, mà chỉ đơn giản là hỗ trợ với lời khuyên của ông khi bắt đầu thành lập (năm 1218). Cf. RUBINO A., sđd.

ông đó. Thiên Chúa mến chuộng những ai xem thường của cải và biết dùng nó để giúp đỡ những người nghèo khổ.

Cho kẻ rách rưới ăn mặc là một quy luật tự nhiên mà chúng ta phải làm. Làm sao chúng ta có thể chịu đựng nổi khi một người nào đó không có lấy một mảnh vải che thân, vì họ cũng có thân xác giống với mình? Thánh nữ Catarina thành Sienna đã không chịu đựng được điều đó: Khi nhìn thấy một người ăn xin nghèo khổ, thánh nữ đã lấy áo choàng của mình ra để mặc cho người đó, và như là món quà từ Đức Kitô, ngài không bao giờ cảm thấy lạnh nữa. Thánh Martin thành Tours cũng không chịu đựng được điều đó. Khi còn là một dự tòng, ngài đã xẻ đôi chiếc áo choàng của mình để mặc cho một người trần truồng mà theo tôi đó chính là Đức Kitô.[113] Cũng vậy, Gioan Gamrat, Giám mục Giáo phận Cracow (Ba Lan), tuy không được xem là thánh thiện nhưng cũng đã không thể chịu được khi nhìn thấy những người ăn xin không có cái mặc: Với những chiếc xe chở đầy quần áo theo sau, ngài đã phân phát cho những ai túng thiếu mà ngài gặp trên đường. Vì những việc làm bác ái đó mà ngài được Thiên Chúa cho biết trước giờ chết, hầu ngài có thể tỏ lòng sám hối và cầu xin sự tha thứ để

[113] Thánh Martinô, giám mục thành Tours (316/317-397) gặp một người hành khất không mảnh vải che thân vào giữa mùa đông. khi đó, ngài không còn tiền, anh ngài đã lấy kiếm cắt đôi chiếc áo choàng lính của mình và đưa một nửa cho người đàn ông nghèo. Đêm hôm sau trong một giấc mơ, ngài nhìn thấy Chúa Kitô, mặc một nửa chiếc áo choàng lính của mình, Người đã nói với các thiên thần: "Martinô, mặc dù vẫn là một người dự tòng, đã che phủ tôi bằng chiếc áo choàng này": LAHACH Jacques, "Martin, giám mục Tours, thánh": BS VIII, 251.

được cứu.[114] Còn anh chị em, là những người đang còn chìm ngập trong tội lỗi, chẳng lẽ anh chị em không muốn giải thoát mình bằng cách cho kẻ rách rưới ăn mặc sao?

Cho khách đỗ nhà là hành động có công phúc rất lớn. Con Thiên Chúa đã chuẩn nhận đức tính này nơi hai môn đệ của mình là Luca và Clêôpas, khi hai ông đang trên đường trở về Emmau: Hai ông đã nài ép Ngài dùng bữa tối với mình và khi bẻ bánh trao cho các ông, Ngài đã tỏ cho các ông thấy rằng Ngài vừa là Thiên Chúa thật vừa là người thật (x. Lc 24,13-32). Phúc thay cho Thành Đô mà các thánh Giáo Phụ trong lịch sử đã đề cập đến, vì ở đó có những công dân đầy lòng nhân hậu luôn sẵn sàng tiếp đón những khách ngoại kiều và đối xử cách quảng đại. Khốn thay cho các ngươi, hỡi những kẻ nuôi thật nhiều chó, mà lại để cho những người khác phải chết đói! Các ngươi đóng kín cửa không đón tiếp những khách lạ và còn xua đuổi những người tu hành; chẳng lẽ Đức Kitô lại không đuổi các ngươi ra khỏi Thiên đàng sao? Các ngươi không biết rằng ngay cả một cô gái điếm cũng được đón tiếp vào Thiên đàng

---

[114] Ở đây tác giả có lẽ đã lẫn lộn Phêrô Gamrat, giám mục Krakow, (1487-1545) với anh trai của ông là Gioan. Những từ "nếu không thì không phải là một người thánh thiện" có lẽ đề cập đến thực tế là "tình bạn lâu năm của vị giám mục với Dorota Dzierzgowska neé Sobocka, được Bona tin tưởng, đã gây tai tiếng cho những người đương thời, cũng như sự xa hoa quá mức của ông, khuynh hướng ung dung của ông. lối sống (nổi tiếng háu ăn); HARTLEB Kazimierz, "Gamrat Piotr, của cánh tay Sulima": PSB VII, 266. Dù chỉ nói một cách chung chung, nhưng lòng thương xót của vị giám mục được xác nhận bằng những lời sau: "Gamrat là một người phung phí nhưng anh ấy rất hào phóng và nhân từ" GALL Stanislaw, "Gamrat Piotr": PEK XIII-XIV, 39.

bởi vì cô ấy đã đón tiếp ông Giôsuê và Calếp với một tấm lòng quảng đại sao? (x. Gs 2,1-22; 6,22-23. 25) Mỗi vị khách viếng thăm là Đức Kitô thăm viếng. Ai tiếp đón mỗi vị khách là tiếp đón Đức Kitô; và chẳng lẽ người làm như vậy lại không được Đức Kitô đón nhận vào sự sống đời đời với Ngài sao?

Chôn xác kẻ chết, đơn giản là việc xuất phát từ tình thương, và Thiên Chúa không hề coi nhẹ công việc này. Việc chôn cất kẻ chết lại rất ít được thực hành, đặc biệt là nơi những nhóm dân nhỏ, nhưng vẫn còn đó một số ít người làm việc này. Về điều này, ông Tôbia là người được biết đến nhiều nhất, như tôi đã đề cập trước đó. Tổng Lãnh Thiên Thần Raphael nói với ông Tôbia: "Hãy biết rằng khi ông và cô Xara cầu nguyện, chính tôi đã tiến dâng những lời nguyện đó lên trước nhan vinh hiển của Đức Chúa, để xin Chúa nhớ đến hai người; tôi cũng làm như vậy khi ông chôn cất người chết. Và khi ông không ngại trỗi dậy, bỏ dở bữa ăn để đi chôn cất người chết, bấy giờ tôi được sai đến bên ông để thử thách ông" (Tb 12,12-13). Chắc chắn lời cầu nguyện của một người sẽ đẹp lòng Thiên Chúa và được Ngài đoái thương chấp nhận, nếu người đó biết tỏ lòng xót thương kẻ khác. Quả thật, có hình thức thể hiện lòng thương xót nào cao cả hơn là việc chôn cất kẻ chết, là những người không thể trả công, không thể cám ơn và cũng không thể ca ngợi việc làm của chúng ta? Những ai thực thi điều này bằng mọi cách thì sẽ chiếm được sự sống đời đời làm gia nghiệp.

Bây giờ chúng ta cùng tìm hiểu về các việc thương xót khác, đó là những việc làm thiêng liêng vì chúng giúp ích cho phần hồn chứ không phải phần xác. *Lấy lời lành mà khuyên người* là biểu hiện của một trí óc đầy đức hạnh. Thiên Chúa tạo dựng nên những người khôn ngoan để hướng dẫn và giúp đỡ những người kém thông minh hơn. Người có lòng thương xót là người làm việc này mà không mong được đền đáp. Vì đôi khi, một lời khuyên đúng đắn còn quý hơn muôn vàn sự trợ giúp về của cải vật chất. Nhiều người sẽ không rơi xuống Hỏa ngục nếu họ gặp được những người linh hướng tốt; không ít người sẽ bị diệt vong nếu họ không được người khác cứu giúp bằng các lời khuyên bổ ích. Do đó, những bậc thầy khôn ngoan nên vì tình yêu mà đưa ra những lời khuyên tốt lành nhất nhằm mưu ích cho tòa án lương tâm của người khác, cũng như trong tòa án của luật pháp, của công lý và trong quân đội nhà nước. Những việc làm đức hạnh tuyệt vời đó sẽ giúp họ được cứu rỗi. Thật cao cả biết bao về những điều mà trinh nữ Têrêsa đã làm cho Giáo Hội, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, ngài đã biết lắng nghe những lời khuyên bảo của những vị cố vấn thánh thiện nhất![115] Bằng lời khuyên của mình, thánh Phêrô thành Alcantara không chỉ giúp cho thánh nữ Têrêsa mà còn biết bao

[115]Thánh Têrêsa Avila (1515-1582). Trong số những "cố vấn tốt nhất" của bà, người ta nên liệt kê các Cha Dòng Tên: D. de Celtina, J. de Pradanos và sau đó là B. Alvarez. Trong phần cuối của cuộc đời, cô đã nhận được lời khuyên từ: Thánh Francis Borgia (1557) và Thánh Peter Alcantara (1560-1562). Cf. VALENTINO di St. MARIA, 'Theresa of Jesus': BS XII, 396.

tín hữu được lên Thiên đàng![116] Những ơn cả của Chúa Thánh Thần cần phải lan tỏa khắp nơi. Quả là ghen tị và ác tâm nếu chúng ta từ chối đưa ra lời khuyên tốt lành cho những người khao khát sự hoàn thiện; và thật là tham lam nếu chúng ta trông chờ được trả công khi cho ai đó lời khuyên.

Tôi muốn nói rằng *tha kẻ để ta và làm hoà với kẻ thù* không chỉ là đặc trưng của Kitô giáo mà nó còn đến từ Thiên Chúa. Có cách nào tốt hơn để thể hiện lòng thương xót của Thiên Chúa cho bằng việc chúng ta tha thứ cho những người có lỗi với chúng ta và yêu thương kẻ thù của mình không? Thật vậy, Thiên Chúa Nhân Lành đã thể hiện lòng thương xót của Ngài qua việc ban Con Một xuống để hoà giải chúng ta với Thiên Chúa, trong khi chúng ta là kẻ thù của Ngài, Ngài vẫn yêu thương và tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta, sẵn sàng chịu chết để làm của lễ để đền tội cho chúng ta. Trong thư gửi tín hữu Rôma, thánh Tông Đồ đã nhấn mạnh điều này khi nói: "Quả vậy, khi chúng ta không có sức làm được gì vì còn là hạng người vô đạo, thì theo đúng kỳ hạn, Đức Kitô đã chết vì chúng ta. Hầu như không ai chết vì người công chính, hoạ may

[116]"Bao nhiêu...!" ở đây có nghĩa là nhiều người, nhưng chúng tôi không thể tìm thấy sự xác nhận chính xác, ít nhất là theo nghĩa lời khuyên được đưa ra riêng cho từng cá nhân (như điều này đã xảy ra trong trường hợp của vua Gioan III của Bồ Đào Nha, người mà ông đã đưa ra lời khuyên đầu tiên đưa ra lời khuyên về những thắc mắc của tiếng nói của lương tâm, và Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu, người "đã làm linh hướng và ủng hộ cuộc cải cách dòng Cát Minh của cô"). Mặt khác, anh ấy đã có thể truyền đạt lời khuyên một cách tập thể với tư cách là một nhà thuyết giáo nổi tiếng (các đoàn truyền giáo phổ biến ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha). Cf. BLASUCCI Antonio, 'Peter xứ Alcantara': BS X, 653-654.660.

có ai dám chết vì một người lương thiện chăng. Thế mà Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay cả khi chúng ta còn là những người tội lỗi, đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Thật vậy, ngay khi chúng ta còn thù nghịch với Thiên Chúa, Thiên Chúa đã để cho con của Ngài phải chết mà cho chúng ta được hoà giải với Người, phương chi bây giờ chúng ta đã được hoà giải rồi, hẳn chúng ta sẽ được cứu nhờ sự sống của Người Con ấy" (Rm 5,10). Hãy cân nhắc từng điểm khi chúng ta đọc và bắt chước lời của thánh Tông Đồ, vì đó là những chuẩn mực để chúng ta đối xử với nhau. Ai có thể cho người mắc nợ mình số tiền mà anh ta đã vay? Ai có thể chết cho kẻ thù của mình? Chính Con Thiên Chúa, Đấng Tạo Hoá và là Đấng Cứu Thế đã làm điều đó cho chúng ta. Chúng ta nói chúng ta yêu mến Ngài mà lại không tha thứ cho những người xin chúng ta làm điều đó sao? Chúng ta lại không tỏ lòng thương xót với kẻ thù của mình sao? Chính thánh Ubald, giám mục Gubbio, đã làm điều này: Sau khi bị một kẻ hèn hạ sỉ nhục, thay vì sỉ nhục lại tên đó ngài lại trao cho anh ấy một nụ hôn đầy yêu thương và sự tha thứ.[117] Đấng Cứu Độ chúng ta mời gọi mỗi người đến với lòng thương xót này khi nói: "Vậy, nếu khi anh sắp dâng lễ vật

[117] Thánh Ubald, Giám Mục giáo phận Gubbio, (1084-1160). Ngài được Giáo hoàng Honorius II tấn phong giám mục năm 1128/29, và "coi quản giáo phận Gubbio 31 năm"; xem. DEL RE Niccolo, "Ubald, bishop of Gubbio": BS XII, 733. Sự kiện này tác giả đưa vào đây được xác nhận qua những lời này: "Vị giám mục nổi tiếng bởi sự hiền hậu và chậm giận. Khi một người thợ xây bị bắt quả tang xâm phạm tài sản của mình, ngài đã không chỉ tha thứ mà còn hôn anh ta để nói lên sự tha thứ của ngài cách công khai."; xem BLACHUT Augustinô, "Ubald Saint Bishop": EKosc XXIX, 381.

trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh chị em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hoà với người anh chị em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình" (Mt 5,23-24). Hãy lắng nghe điều này, trong khi anh chị em tham dự Thánh Lễ, mà lại ấp ủ hận thù và sự bực tức trong lòng, đang mong đợi cơ hội để trả thù, thì anh chị em sẽ cùng với Giuđa trao cho Chúa Kitô nụ hôn phản bội. Nếu anh chị em muốn Thiên Chúa làm cho anh chị em theo lời này trong Kinh Lạy Cha: "Xin tha nợ cho chúng con như chúng con cũng tha nợ cho kẻ có nợ chúng con", thì ơn cứu độ của anh chị em chẳng còn, và anh chị em sẽ phải diệt vong. Vì thế "hãy yêu kẻ thù của mình và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời" (Mt 5,44-45).

Yên ủi kẻ âu lo, không chỉ bằng lời nói mà còn bằng hành động, là việc thương xót không dễ đạt được. Trong bài thơ của Publius Vergilius Maro, nhân vật Nữ hoàng Dido đã hãnh diện thốt lên: "Việc quen với nỗi bất hạnh dạy cho tôi biết mình cần giúp đỡ những người đang lâm cảnh cơ hàn".[118] Thật vậy, bà là người từng chịu cảnh lưu đày xa khỏi xứ Tia, nên sau này, khi thấy Aeneas bị đày đến thành phố Carthage của mình, thì bà đã ~~rất~~ rộng lòng đón tiếp ông này. Đây chính là *yên ủi kẻ âu lo* bằng hành động. Chúng ta biết rằng, bên cạnh những lời ủi an, những người bạn trung thành của ông Giób

[118] VIRGILIUS Publius Maro, Aeneid I, vv. 627-630: "The Works of Publius Virgilius Maro," ed. C.H. Weise, Leipzig 1844, p. 119.

còn tặng quà cho ông: "Mỗi người tặng ông một đồng bạc và một chiếc nhẫn vàng" (G 42,11). Thánh Gioan đã an ủi Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, khi trái tim Mẹ bị tan nát vì chứng kiến cái chết thảm thương của Người Con mà mình yêu thương nhất; và kể từ giờ đó, sau khi mai táng Đấng Cứu Thế, thánh Gioan đã "rước bà về nhà mình" (Ga 19,27). Thầy Chí Thánh đã từng an ủi các môn đệ: "Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi" (Ga 14,27). Ngược lại, ngôn sứ Giêrêmia đã khóc thương thành Giêrusalem: "Tỉ ti nàng khóc suốt đêm dài, suối lệ đắng cay tràn đôi má, chẳng thấy kẻ nào đến an ủi trong số những người yêu thuở trước, bạn hữu thân tình nay bội ước, thành ra một lũ địch thù" (Ac 1,2). Còn gì đau khổ hơn là không có một ai an ủi nỗi đau của người đang bị tổn thương? Còn gì ác độc hơn là thêm những lời cay đắng cho người đang đau khổ? Hỡi những Kitô hữu, hãy coi chừng những điều này, và nếu có thể, hãy an ủi những người đau khổ ngay cả với kẻ thù của mình. Vua Alexander Đại Đế đã tỏ ra thương cảm trước phần mộ của vua Darius (sau khi thất bại trước Alexander Đại Đế, vua Đarius đã trở về và bị chính người dân của mình sỉ nhục và giết chết) và nói[119]: "Những điều đáng tiếc như thế không nên xảy ra cho chúng ta." Bên cạnh đó, chúng ta

[119] Alexander Đại Đế, vua của Macedonia (336-323 B.C.). Tác giả không cho biết vua này đã "lòng thương xót cao cả" như thế nào đối với Darius III, vua Ba Tư, khi ông chinh phục ông ta. Có lẽ khi Darius bị giết bởi những người đồng hương của mình thì "thi hài của ông được Alexander Ba Tư, nơi mà ông được chôn cất long trọng trong lăng mộ dành cho các vị vua"; GIANNELLI Giulio, "Alexander III of Macedonia, the Great": EI II, 333. 26 Xem. Rm 12,15.

được thánh Tông Đồ mời gọi hãy *vui với người vui, khóc với người khóc* (x. Rm 12,15). Và Đức Kitô là Vua và là Đấng Ban Lề Luật cho chúng ta đã không dạy chúng ta làm điều gì khác hơn là noi gương Ngài, khi "nhìn thấy thành Giêrusalem", nơi mà Ngài sẽ bị giết, sắp bị phá huỷ thì "Ngài đã khóc thương nó" (Lc 19,41).

Người biết rõ điểm yếu của mình thì sẽ dễ dàng cảm thông với sự suy sụp tinh thần của người khác. Thánh Philip Nêri thường cầu nguyện khi nghe ai đó phạm một tội nặng: "Xin Thiên Chúa gìn giữ đừng để con làm những điều xấu xa hơn thế". Chắc chắn rằng, nếu một thảm họa mà người thân cận phải gánh chịu đôi khi khiến chúng ta rơi nước mắt, thì một sự suy sụp tinh thần sẽ khiến chúng ta đau đớn đến mức nào. Còn gì đáng buồn hơn là một người trở thành kẻ thù với Thiên Chúa vì tội lỗi của mình? Những con người như vậy cần được chúng ta giúp đỡ và an ủi bằng mọi cách. Từ đây dẫn đến một việc làm thương xót khác.

Răn bảo kẻ có tội. Nhiều người sẽ sửa được tật xấu của mình, nếu họ nhận được những lời khuyên khôn ngoan. Tôi nhắc lại rằng lời khuyên phải 'khôn ngoan'. Vì lời khuyên quá nhiệt tình sẽ trở nên ít hữu ích, và nó sẽ vô dụng khi đi kèm với sự tức giận. Thật vậy, một thói hư tật xấu dần dần được hình thành trong ta thì nó cũng phải được gỡ bỏ cách từ từ. Ở đâu cũng vậy, bạo lực luôn làm cho người ta bị tổn thương. Vì thế tôi tin rằng, vua David đã nhận được lời khuyên rất nhẹ nhàng

và khôn ngoan từ ngôn sứ Nathan, và vua đã ca lên: "Người công chính cứ việc đánh con và lấy tình thương mà sửa dạy, nhưng dầu thơm kẻ dữ con quyết chẳng cho xức lên đầu; khi chúng làm điều ác, con vẫn luôn cầu nguyện" (Tv 141,5). Cũng vậy, thánh Tông Đồ đã không truyền điều gì khác khi khuyên bảo: "Thưa anh em, nếu có ai vướng mắc về tội nào, thì anh em, những người được Thần Khí thúc đẩy, hãy lấy tinh thần hiền hòa mà sửa dạy người ấy; phải tự đề phòng kẻo chính mình cũng bị cám dỗ" (Gl 6,1).

Tuy nhiên, chúng ta đừng vội phô bày lỗi lầm của người anh chị em khác khi chưa khuyên bảo họ cách kín đáo. Khi ai đó bị phô bày lỗi lầm của mình đã phạm, dù là riêng tư hay liên quan đến người khác, thì họ sẽ thường tìm cách để thanh minh; thậm chí có người còn thà chịu mất ơn cứu độ cách ngu ngốc còn hơn là đánh mất thanh danh ở đời này. Tuy nhiên, họ có thể từ bỏ con đường tội lỗi của mình nếu gặp được những lời khuyên từ các bậc khôn ngoan.

Về điểm này, Đấng Khôn Ngoan để lại cho chúng ta một quy tắc thật tuyệt vời: "Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em. Còn nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo một hay hai người nữa, để mọi công việc được giải quyết, căn cứ vào lời hai hoặc ba chứng nhân. Nếu nó không nghe họ, thì hãy đi thưa Hội Thánh. Nếu Hội Thánh mà nó cũng chẳng nghe, thì hãy kể nó như một người ngoại hay một người thu thuế" (Mt

18,15-17). Hãy xem chúng ta phải tiếp tục việc sửa lỗi cho anh chị em mình cách nhẹ nhàng và thận trọng như thế nào! Có một số người biết tự sửa lỗi mình khi thấy người khác bị quở trách vì lỗi tương tự; bên cạnh đó, cũng có những người không bao giờ nhận lỗi trừ khi nó được phô bày trước mắt; có người ngày càng trở nên tệ hại hơn khi nhận quá nhiều lời khuyên; lại có những người luôn háo hức mong được người khác sửa dạy ngay cả những lỗi lầm nhỏ nhất. Và sách Châm ngôn cũng đề cập đến vấn đề này: "Kẻ dám khiển trách người cuối cùng lại được người quý yêu hơn kẻ chỉ buông lời xu nịnh" (Cn 28,23). Thật đúng là như vậy! Vậy thì tại sao chúng ta lại tránh những lời quở trách và ngay cả những lời khuyên, trong khi "nghe người khôn trách móc thì tốt hơn nghe kẻ dại ca khen" (Gv 7,5)? Tại sao chúng ta lại tránh những lời quở trách khi mà "thà chỉ trích công khai còn hơn yêu thương mà không bày tỏ" (Cn 27,5)? Tại sao chúng ta lại tránh những lời quở trách khi mà "bạn bè làm thương tổn, bạn bè vẫn chân thành, kẻ thù có ôm hôn, kẻ thù cũng giả dối" (Cn 27,6).

Một lần nữa tôi quay lại với sự khôn ngoan khi chúng ta khiển trách một ai đó. Chúng ta phải lưu tâm đến bản chất và tính cách của những người mà chúng ta muốn khiển trách; những thời cơ và phương pháp phải được áp dụng cách khôn ngoan; quả thật, chúng ta phải hết lòng cầu nguyện với Thiên Chúa cho những ai cố chấp và thiếu thốn ân sủng, để ánh sáng của Ngài chiếu soi lên những người đó vì ánh sáng của Ngài vượt quá sự khôn ngoan và khả năng của chúng ta, và đôi khi

nhờ ơn soi sáng này, Ngài biến kẻ gian ác nhất thành kẻ thánh thiện nhất. Ở đây, những lời cầu nguyện của chúng ta thì giúp ích cho người khác hơn là những lời quở trách nặng nề. Trong sách Gương Chúa Giêsu có đoạn chép: "Điều gì nơi con, hay nơi người khác mà con không sửa được, con hãy nhẫn nhục chịu đựng, cho đến khi Chúa định liệu cách khác. Nếu con đã bảo ai nhiều lần mà người ấy không chịu nghe, con đừng cãi lẫy với họ, hãy để mặc Chúa là Đấng có thể biến điều ác nên điều thiện, để thánh ý Ngài nên trọn và để Ngài được hiển danh, trong các tôi trung của Ngài."[120]

Tuy nhiên, tôi không có ý khuyên anh chị em phải chống lại những lời dạy bảo của người khác. Vì *tất cả mọi người đều có bổn phận với tha nhân* (x. Hc 17,14). Tuy nhiên, tôi cũng không cho phép có bất kì sự thông đồng nào giữa anh chị em, vì nó làm cho toàn bộ cộng đoàn phải tan rã. Về vấn đề này, tôi muốn lòng bác ái phải có thêm sự khôn ngoan và tính kiên nhẫn. Bởi vì, thánh Tông đồ đã nhấn mạnh trong thư gửi ông Timôthê: "Hãy rao giảng Lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như không thuận tiện; hãy biện bác, ngăm đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ" (2Tm 4,2).

Phần còn lại, để tôn trọng việc sửa dạy trong tình huynh đệ, đôi khi chúng ta chỉ cần tỏ ra không tán thành với một hành động của ai đó là đủ, nếu không còn cách nào khác để sửa dạy

[120] Gương Chúa Giêsu, q. I, c. 16,1-2.

họ. Vì ai lại dám tuyên chiến với đối phương mạnh hơn mình để tranh luận đúng sai? Trừ khi anh chị em được trang bị với ân sủng từ Thiên Chúa, mà nếu được như vậy, thì tôi khuyến khích anh chị em hãy cứ tiếp tục chiến đấu, dù cho anh chị em có phải chết hay dành được phần thắng đi nữa. Quả thật, anh chị em có muôn vàn vĩ nhân cao cả như thế để noi theo.

Giữa những người Do Thái có Gioan Tẩy Giả;[121] trong số những người Latin có thánh Boethius[122] với thánh Symmachus[123], và thánh Martin[124] với thánh Giáo Hoàng

---

[121] x. Mt 14,10.

[122] Boethius, Anicius (480-524). "Năm 523, vì bênh vực thượng nghị sĩ Albinus, người bị buộc tội liên lạc bí mật với hoàng đế Justinus để gây bất lợi cho Theodoric, Boethius cũng dính vào cáo buộc tương tự, bị đày ải, bỏ tù và cuối cùng bị xét xử và kết án tử hình vào ngày 23 tháng 10 năm 524 Có vẻ như động cơ quốc gia và tôn giáo nằm sau thảm kịch này, vì Theodoric là một người man rợ và người Arian, trong khi Boethius là người đấu tranh cho Công giáo và những gì là của La Mã. Theo truyền thống, Boethius luôn được tôn kính như một vị tử đạo"; DEGL'INNOCENTI Umberto, "Boethius, Anicius Manlius Torquatus Severinus": ECat II, 1753-54.

[123] Thánh Simmac, làm Giáo hoàng từ 498-514. Ngài phải chịu đau khổ nhiều vì Ngụy Giáo hoàng Laurentius ("harassed for a long time by a faction of Schismatics"— MR, 19thJuly, p. 172). "The enemies of Symmachus, not being able to further contest his election had recourse to accusations and calumnies. xem. AMORE Agostino, "Symmachus, Pope, saint": ECat XI, 630.

[124] Thánh Giáo hoàng Martin I, (tự đạo năm 656), "là người đã tổ chức Thượng hội đồng tại Rome và lên án những kẻ theo dị giáo Sergius, Paulus và Pirrhus. Vì lý do đó, theo lệnh của hoàng đế dị giáo Constans, ngài đã bị lừa bắt và đưa đến Constantinople và bị đày đến Chersonese. Ở đó, ngài qua đời do kiệt sức vì những khó khăn trong việc bảo vệ đức tin Công Giáo"; MR, 16th September. "Captured by the emperor Constans in 653 and taken to Constantinople, he suffered much; finally, he was taken to the

Grêgôriô[125]; giữa những người Hy Lạp có thánh Chrysostom[126] với thánh Basiliô[127]; giữa những người Anh Quốc có thánh Tôma[128] thành Canterbury với thánh Tôma More[129]; giữa

---

Chersonese and died there in 656": LH, 13thApril. Cf. DANIELE Ireneo, "Martin I, pope, saint, martyr": BS VIII, 1293-1297.

[125] Có thể tác giả muốn nói đến Thánh Giáo Hoàng Gregory VII, (làm Giáo Hoàng từ 1073-1085), là người chịu nhiều đau khổ trong cuộc chiến chống lại đế quốc". Ngài là người chiến thắng và là người bảo vệ quyết liệt nhất quyền tự do của Giáo hội" (MR 25th May). Ngài từ trần vào ngày 25 tháng 5 năm 1085, với những lời từ biệt: "Tôi yêu công bằng và ghét sự bất công, vì thế mà tôi đang phải chết trong cảnh lưu đày như thế này"; xem. MICCOLI Giovanni, "'Gregory VII, pope, saint": BS VII, 337-354. Elsewhere one can read: "Attacked chiefly by king Henry IV, he died as an exile in Salerno in 1085"; LH, 25th May.

[126] Thánh Gioan Chrysostom (mất 407) là Giám mục thành Constantinople và là Tiến sĩ Hội Thánh, "ngài là người, lúc bị đày ải bởi kẻ thù, đã được triệu hồi theo sắc lệnh của Thánh Giáo hoàng Innocent I. Trong cuộc hành trình trở về, ngài phải chịu nhiều bách hại từ những tên lính đi theo bảo vệ ngài anh ta, và chết"; v.: MR, 14th September. Elsewhere one can read: "Overwhelmed by the hatred of the imperial court and by men who hated him, and of the envious people, he was twice compelled to go into exile; worn out by his afflictions, he died on 14thSeptember 407"; see LH, 13th September.

[127] Thánh Basiliô Cả (330-379), Giám mục tại Cappadocia và Tiến sĩ Hội Thánh, người đã "bảo vệ Giáo hội chống lại người Arian và người Macedonia với sự kiên quyết không mệt mỏi"; xem: MR, 1st January. Arian Valens "đã nhiều lần cố gắng thuyết phục giám mục đầu hàng thông qua Modest, người là tỉnh trưởng của miền Đông, nhưng vị mục tử dũng cảm đã không cho phép mình bị đe dọa bởi những lời đe dọa và lệnh lưu đày."; xem: STIERNON Daniele, "Basiliô the Great, bishop of Caesarea, Doctor of the Church...": BS II, 914.

[128] Thánh Tôma Becket "clergyman of Canterbury," Giám mục và tự đạo (1118-1170). "Ngài đã kiên quyết bảo vệ các quyền của Giáo hội chống lại Vua Henry II, kết quả là ngài bị buộc phải sống lưu vong trong sáu năm ở Pháp. Ngài trở về quê hương và còn chịu nhiều đau khổ hơn nữa, và bị một số người hầu cận của nhà vua giết chết vào năm 1170"; xem LH, 29th December.

những người Ba Lan (đi qua các thời đại trong âm thầm) có Giám mục Stanislaus[130], và còn nhiều vĩ nhân nổi tiếng khác nữa. Khi các ngài can đảm tố cáo những hành vi sai trái của bọn ác nhân, hay mở lời sửa dạy, hay không thông đồng với những việc trái đạo đức, thì các ngài đã phải chịu ~~bị~~ người ta căm ghét, bị lưu đày, và thậm chí là bị giết đi. Anh chị em nhận được nhiều ân sủng không? Nếu có, hãy dám lên tiếng chống lại sự gian ác và anh chị em sẽ chiếm được mũ triều thiên làm vinh hiển.

Những ai có thói quen thực hành việc *Khuyên dạy kẻ mê muội*, thì những lời sau đây của ngôn sứ Đanien được dành cho họ: "Các hiền sĩ sẽ chói lọi như bầu trời rực rỡ, những ai làm cho người người nên công chính, sẽ chiếu sáng muôn đời như những vì sao" (Đn 12,3).

Tôi có thể nói ngắn gọn thế này. Những ai thông chuyển sự hiểu biết, tình yêu và lòng kính sợ Thiên Chúa đến với trái tim của người khác, thì sẽ tiến gần với danh hiệu là Mẹ Thiên Chúa. Những cộng sự đắc lực như thế của Đức Kitô thật đáng ngưỡng mộ biết bao! Những người này chỉ quan tâm đến tình yêu của Chúa. Họ hăng say và ân cần truyền đạt tất cả

[129] Thánh Tôma More, Tự đạo, Thủ tướng của vương quốc Anh (1477-1535) "bị chặt đầu theo lệnh của vua Henry VIII vì đã bảo vệ đức tin Công Giáo và quyền tối cao của những người kế vị Thánh Phêrô"; xem MR, 6thJuly—Lễ nhớ của ngài trùng với thánh Gioan Fisher, Giám mục tử đạo, vì "cả hai đều bị xử trạm theo lệnh vua Henry VIII, là người mà họ phản đối việc hủy hôn với hoàng hậu đương thời năm 1535," xem: LH, 22nd June.

[130] Thánh Stanislaô, Giám mục của Krakow và tử đạo (1030-1097), là người bị vua Boleslaus giết khi bị ngài lên án"; xem: LH, 11thApril.

những gì cần thiết để được ơn cứu rỗi cho đoàn con cái, đặc biệt là những đứa con mê muội hoặc đang lầm đường lạc lối, hầu giúp chúng bước đúng trên con đường Kitô giáo, cũng như giúp chúng tránh được những thói hư tật xấu và thay vào đó là đón nhận các nhân đức cho mình.

Không có việc thương xót nào và cũng chẳng có ơn phúc nào sánh được với việc *khuyên dạy kẻ mê muội*. Công việc này được các giáo viên thực hiện nơi các trường học, các thừa tác viên trong các nhà thờ, cha mẹ trong các gia đình: Họ phải truyền đạt cho thế hệ tương lai những kiến thức cần thiết hầu giúp chúng đạt được ơn cứu độ. Nhưng quan trọng hơn hết là những người có trách nhiệm trong việc dạy dỗ đức tin: Giả như họ bỏ bê công việc giảng dạy này, thì than ôi, họ sẽ làm cho biết bao linh hồn sẽ phải sa vào Hỏa ngục!

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tất cả những người đã mang đến cho tôi sự hiểu biết về Thiên Chúa và các nhân đức, cũng như những người đã dạy dỗ tôi lúc tôi còn chìm trong sự mê muội. Nguyện xin Chúa Giêsu đừng cất đi phần thưởng Nước Trời khỏi họ, vì họ đã thi hành những việc tốt lành trên bằng lời nói cũng như bằng gương sáng. Xin Thiên Chúa Toàn Năng cũng ban ân sủng của Ngài xuống trên tôi, để tôi không bỏ bê bất cứ điều gì trong việc *khuyên dạy kẻ mê muội*. Hơn nữa, tôi cũng tha thiết cầu xin Thiên Chúa ban ánh sáng và lòng nhiệt thành trên những ai thật sự quan tâm đến các linh hồn kẻ khác, nhằm giúp họ đạt được nhân đức trọn lành. Và đặc biệt xin Chúa ban Tinh Thần Tông Đồ cho các nhà

giảng thuyết cũng như các linh mục quản xứ để nhờ những công khó của các ngài mà nhiều người được lên Thiên đàng.

Cuối cùng, tôi xin đưa ra một mẫu gương để làm rõ hơn về lòng thương xót, đó chính là hình ảnh của vị Hoàng Tử thánh thiện, Ladislaus Jagiello[131]. Thật vậy, là công tước của Lithuania, ông đã được chọn làm vua Ba Lan với điều kiện là theo đạo Công giáo. Về sau, với lòng nhiệt thành bùng cháy cùng với đức tin mạnh mẽ, ông đã đưa đồng bào của mình đến với vị Thiên Chúa chân thật; ông đã nỗ lực không ngừng để đưa những con chiên lạc về hợp làm một với đàn chiên duy nhất trong Đức Kitô. Chính vì thế, từ một vị công tước của Lithuania, ông đã trở thành một Tông Đồ vĩ đại của Đức Kitô. Ông có thể cùng với vua David mà xướng lên: "Đường lối Ngài, con sẽ dạy cho người tội lỗi; ai lạc bước sẽ trở lại cùng Ngài" (Tv 51,15).

Kế đến, việc thương xót cao cả nhất là *cầu nguyện sốt sắng* cho các linh hồn nơi Luyện ngục, hoặc giúp họ bằng việc làm bố thí hay những việc tương tự khác. Thật ích kỉ và tàn nhẫn khi chúng ta có thể giúp đỡ mà lại vô tâm trước nỗi thống khổ của người khác. Thủ Lãnh Giuđa Macabê, một người cao

[131] Ladislaus Jagiello, Hoàng tử của Lithuania, sau đó làm vua Ba Lan (1350-1434). Ông được tác giả gọi là "vị Tông đồ vĩ đại của Lithuania, bởi vì ông lên kế hoạch cưới Hoàng hậu Ba Lan là Hedwig, và sau đó là rửa tội của nước Lithuania," "chấp nhận các đề xuất và điều kiện, trong đó quan trọng nhất là: Kitô giáo hóa Lithuania và liên minh với Ba Lan. Vào cuối năm [1386] cả nhà vua và hoàng hậu đều làm lễ rửa tội cho Lithuania ở Vilnius và cung hiến cho tám nhà thờ giáo xứ"; xem: CHAMIEC Xawery, "Jagiello (Wladyslaw)": PEK XVII-XVIII, 266.

thượng mạnh mẽ, đã có hành động rất đáng khen ngợi: "Ông Macabê quyên góp được khoảng hai ngàn quan tiền, và gửi về Giêrusalem để xin dâng hi lễ tạ tội; ông làm cử chỉ tốt đẹp và cao quý này vì cho rằng người chết sẽ sống lại" (2Mcb 12,43). Đây là việc mà ông đã thực hiện dù cho phải sống trong cảnh chiến tranh triền miên, mà như chúng ta biết, chiến tranh thì thường vắng bóng lòng thương xót. Và ai trong chúng ta cũng có thể biết rằng việc dâng hi lễ tạ tội ở Đền thờ Giêrusalem của người Do Thái thì không sao sánh được với công nghiệp của Đức Kitô Chúa chúng ta, là điều mà Giáo Hội không ngừng cầu xin cho các linh hồn. Điều gì là thích hợp và cần thiết để chúng ta, là những người lãnh nhận muôn vàn ân sủng từ Đức Giêsu, có thể giúp các linh hồn đang còn ở nơi Luyện ngục được cứu rỗi? Phải chăng là cầu nguyện và làm việc bác ái? Vì vậy, tôi vô cùng ngạc nhiên khi một Kitô hữu lại không cảm thấy tiếng kêu cứu của các linh hồn đang than van kêu khóc trong Luyện ngục: "Xin thương xót tôi, xin thương xót tôi, hỡi các anh là những bạn hữu của tôi" (G 19,21). Anh chị em nghĩ sao về việc mình sẽ nhận được số các thánh Bảo trợ trên trời bằng với số linh hồn đã được giải thoát khỏi Luyện ngục nhờ sự giúp đỡ của anh chị em! Tôi sẽ không trình bày thêm nhiều về vấn đề này nữa mà hãy để Chúa Thánh Thần soi dẫn qua đoạn Kinh Thánh: "Thật là một ý tưởng đạo đức và thánh thiện khi cầu nguyện cho những người đã khuất, nhằm giúp họ được giải thoát khỏi tội lỗi" (x. 2Mcb 12,45-46).

Việc thương xót cuối cùng này cũng quan trọng không kém, đó là *nhịn kẻ làm mất lòng ta*. Nếu các Kitô hữu làm việc này với một tấm lòng quảng đại và đạo đức, thì trên đời này đâu còn các cuộc cãi vã, gian lận hay sự lừa dối; cũng chẳng còn mối hận thù hay sự bất công, và họ sẽ được Thiên Chúa ban mũ triều thiên đích thực của đức kiên nhẫn. Trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô, thánh Phaolô khiển trách những người thường thích kiện cáo nhau ở tòa đời, mà rằng: "Đằng này anh em đã kiện cáo nhau thì chớ, lại còn đem nhau ra trước toà những người không có đức tin! Dù sao, nguyên việc anh em kiện cáo nhau đã là một thất bại cho anh em rồi. Tại sao anh em chẳng thà chịu bất công? Tại sao anh em chẳng thà chịu thiệt thòi? Nhưng chính anh em lại ăn ở bất công và bóc lột, và đã đối xử như thế với anh em mình! Nào anh em chẳng biết rằng những kẻ bất chính sẽ không được Nước Thiên Chúa làm cơ nghiệp sao?" (1Cr 6,6-9). Kết luận này của thánh Tông Đồ thật sự là một điều đáng lưu tâm, tôi hiểu rằng ai cam chịu đau khổ thì thật là có phúc, còn ai gây ra những đau khổ cho người khác thì thật đáng buồn. Thiên Chúa sẽ nâng cao những ai cam chịu đau khổ với tâm hồn cao thượng và sẽ hạ bệ những ai gây ra sự bất công. Thật tốt đẹp biết bao khi mỗi chúng ta biết tha thứ, nhưng cũng thật xấu xa khi mỗi người chúng ta chọc tức, xúc phạm hay đàn áp người khác. Trong tha thứ tôi được kết hợp với Đức Kitô, và trong áp bức tôi đã vô tình tra tấn Đức Kitô. Vì vậy, tôi khuyến khích mỗi người chúng ta nên chữa lành những vết thương thay vì chúng ta gây ra những thương

tích. Vì nhẫn nhục thì có lợi cho chúng ta, còn làm phiền lòng người khác thì bất lợi cho chúng ta. Vì thế, anh chị em phải đi đến tận cùng của sự đau khổ, bởi vì qua sự đau khổ thì anh chị em nâng tôi lên các tầng trời. Cuối cùng, tôi có thể lấy lời cầu nguyện trong cuốn Gương Chúa Giêsu để kết luận rằng: "Người nhẫn nhục vẫn có thể biến trần tục thành nơi thanh tẩy lâu dài và diễm phúc. Vì lúc bị nhục nhã, họ đau đớn vì lỗi người ta hơn là vì mình phải lăng nhục" (IC I, 24).

Để kết thúc chương này, tôi mong muốn rằng tôi cũng như tất cả mọi người ngày càng thực hành nhiều việc tốt lành. Vì qua những việc thương xót này, Đền Thờ Huyền Nhiệm của Thiên Chúa được khôi phục lại và nhờ những công việc thương xót này mà mọi người được Thiên Chúa đoái thương. Những việc làm của chúng ta ở đời này sẽ theo chúng ta mãi. Và "chắc chắn sẽ có ngày công phán" và đến ngày công phán "Chúa sẽ không hỏi ta đã đọc sách nào mà chỉ hỏi ta đã làm gì? Chúa không hỏi có nói lợi khẩu không, mà chỉ hỏi đã sống thánh thiện thế nào?"[132]

Khi nào Ngày Phán Xét cuối cùng sẽ diễn ra? Chúa Giêsu phán: "Khi Con Người đến trong vinh quang của Người, có tất cả các thiên sứ theo hầu, bấy giờ Người sẽ ngự trên ngai vinh hiển của Người. Các dân thiên hạ sẽ được tập hợp trước mặt Người, và Người sẽ tách biệt họ với nhau, như mục tử tách biệt chiên với dê. Người sẽ cho chiên đứng bên phải Người,

[132] Gương Chúa Giêsu, q. I, c. 3.

còn dê ở bên trái. Bấy giờ Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên phải rằng: Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa" (Mt 25,31-34). Ái khanh lòng ta hỡi "hãy đến"! Nhưng nó được tạo thành từ những đức hạnh nào? Từ những việc làm thương xót của các Kitô hữu. "Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã viếng thăm; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han" (Mt 25,35-36).

Chính vì thế, chúng ta hãy cố gắng thi hành những việc làm thương xót, để thông qua đấy, mỗi người chúng ta khôi phục lại Đền Thờ của Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta. Anh chị em hãy cùng tôi khôi phục lại ngôi đền ấy ngay chính bên trong mỗi người và chúng ta sẽ được gọi là "có phúc" và sẽ đạt được hạnh phúc Nước Trời.

CHƯƠNG XXII: SỰ HOÀ GIẢI CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Điều này diễn ra trong bí tích Thống Hối và trong bí tích Thánh Thể. Vì khi Đền Thờ của Thiên Chúa trong mỗi bản thân chúng ta bị ô uế vì tội lỗi, đặc biệt là những tội trọng, thì đáng ghê tởm đến chừng nào! Chúng ta có thể rút ra được bài học qua lời khuyên của thánh Maximus: "Bất cứ ai muốn trở thành Đền Thờ của Thiên Chúa hoặc khát khao trở nên làm một với Ngài, chúng ta nên hết sức cẩn thận đừng theo đuổi những gì viễn vông vượt ra ngoài sự thiện, chúng ta sẽ không thể trở thành Đền Thờ của Thiên Chúa nhưng biến nó thành nơi ở của bóng tối và ma quỷ".[133] Do đó để hoà giải ta với Thiên Chúa, Chúa Giêsu đã thiết lập hai bí tích là Thống Hối và Thánh Thể.

Trước hết, Tiếng Hô trong hoang địa đã loan báo vô cùng chính xác rằng Sám hối chính là Phép Rửa thứ hai.[134] Có vết nhơ nào trong tâm hồn chúng ta mà sự Sám hối không thể hoàn toàn thanh tẩy? Có tội lỗi nào mà sự Sám hối lại không thể gột sạch? Giả như chính ma quỷ biết chạy đến với sự Sám hối, thì chắc chắn nó cũng sẽ được phục hồi lại ân sủng ban

[133] Đây có thể là trích dẫn được lấy từ nguồn sách không được biết đến của thánh Maximus "the Confessor" (580-662), "ngài nổi tiếng vì học thức và lòng nhiệt thành với chân lý công giáo" (Lễ Nhớ 13/8).

[134] Đây là kiểu nói của thánh Gioan Tẩy Giả (xem Ga 1,23: "Tôi là tiếng người hô trong hoang địa") và khẳng định hoạt động của mình: "tôi làm phép rửa cho các anh trong nước để giục lòng các anh sám hối" (x. Mt 3,11).

đầu, vì sự sám hối đích thực thì đi kèm với sự khiêm nhường thật, điều mà Thiên Chúa không bao giờ từ chối. Tuy nhiên, mỗi người chúng ta nên lưu ý rằng hạn từ "sám hối" vừa có thể được hiểu là một nhân đức vừa có thể được hiểu là một bí tích.

Ở đây chúng ta chỉ bàn về mặt bí tích. Mặc dù sức mạnh của nhân đức sám hối là rất lớn, nhưng sức mạnh của bí tích Sám hối còn lớn hơn. Vì nhờ bí tích này mà ơn thánh hóa được ban phát cách triệt để, trừ khi còn có một số ngăn trở nào đó nơi hối nhân.

Để tránh điều đó xảy ra, những ai có ý định đến với bí tích Thống Hối, thì trước hết phải có công đoạn chuẩn bị: có thể bằng cách bố thí; hoặc ăn chay; hoặc thực hành một số việc hãm mình nào đó, hầu Thiên Chúa có thể ban cho hối nhân ơn nhận ra tội lỗi của mình, cả tội chung và tội riêng, và Ngài cũng sẽ ban cho người đó ơn hối cải thật để có thể xưng tội cách thành thật và thánh thiện. Anh chị em nên bắt đầu việc xét mình bằng một lời cầu nguyện ngắn; sau đó, nên thực hiện việc xét mình ở một nơi thinh lặng, vắng vẻ và không có ai làm phiền; đừng xét mình qua loa nhưng hãy xét mình cách thật cẩn thận từng điều trong suy nghĩ, lời nói và việc làm của mình, cũng như xét theo các Điều Răn của Thiên Chúa và Hội Thánh, và xét theo trách nhiệm mà mỗi người đảm nhiệm riêng, giống như chúng ta được dạy xét mình hằng ngày ở chương trước. Trong mong muốn của tôi, tôi không có ý định thiết lập ở đây một danh sách các tội chúng ta có thể mắc phải hoặc thường

mắc phải, bởi vì chính lương tâm của mỗi người chính là danh sách đó, nếu chúng ta xét mình một cách sâu sắc, lương tâm sẽ cho ta thấy những gì chúng ta phải đau buồn, phải xưng thú và dằn vặt về tội lỗi của mình.

Những dằn vặt về tội lỗi, đặc biệt là những tội trọng, đều được lương tâm khơi gợi lại với một sự ghê tởm xấu xa về những điều mà họ đã gây ra, đồng thời lương tâm cũng nhắc nhở chúng ta phải dốc lòng chừa bỏ và sửa đổi một cách triệt để những điều xấu đó: Việc sửa đổi này không cần thiết phải có nhiều cảm xúc và nước mắt, mặc dù những điều này là cần thiết và đẹp lòng Thiên Chúa, qua hành động xem xét và hiểu biết, ta có thể biết kết quả của tội lỗi là việc xúc phạm đến điều thiện phải có và qua sự thúc đẩy của ý chí, ta cũng biết được điều khiến tội lỗi trở nên ghê tởm, đó chính là sự xúc phạm đến chính Đấng Nhân Lành. Ngược lại, nếu chúng ta không cảm thấy dằn vặt và ghê tởm về tội của mình, lại còn nghiêng chiều về nó, đặc biệt là những tội quen phạm, thì hãy khiêm tốn cầu xin cùng Thiên Chúa ban cho ơn ăn năn chừa tội thật và hãy tự trách bản thân về sự ăn năn chưa trọn đó. Và rồi Thiên Chúa sẽ chấp nhận tất cả gì có trong chúng ta và ban lại cho ta những gì có trong Ngài.

Cuối cùng, chúng ta nên khiêm tốn thành thật thú nhận tất cả tội lỗi của mình, hãy buộc tội chính mình như thể chúng ta đang ra trước toà phán xét của Thiên Chúa và như vậy chúng ta mới có thể được Thiên Chúa tha thứ. Trong toà giải tội, trước khi cầu xin phép lành của cha giải tội, chúng ta không

nên giấu bất kì tội nào mà không nói ra vì sợ hãi hoặc xấu hổ. Vì chúng ta không xưng tội với con người trần tục mà là với Thiên Chúa, Ngài biết rõ tất cả những gì bên trong chúng ta và tất cả tội lỗi của chúng ta, và không ai có thể che giấu được tội lỗi của mình trước mặt Ngài. Chúng ta nên kể ra tất cả tội lỗi của mình một cách thành thật nhất, dằn vặt về những tội lỗi đã gây ra, không che giấu, không thêm thắt, và không biện hộ về những sai lầm của mình.

Sau cùng, chúng ta nên lắng nghe và thực hiện những lời khuyên bảo và những việc đền tội từ vị giải tội, hãy khiêm tốn đón nhận những việc đền tội mà cha giải tội đưa ra, và hãy làm ngay lập tức, có thể chủ động làm nhiều hơn, mặc dù vì nhiều lý do khác nhau mà các cha giải tội chỉ đưa ra một mức đền tội nhỏ, tuy nhiên, các ngài mong muốn rằng mỗi hối nhân nên tự nguyện làm nhiều hơn nữa, khi họ có thể. Bằng cách này, chúng ta chắc chắn sẽ được giảm nhẹ các hình phạt, còn ân sủng thì dồi dào hơn. Ngoài ra, chúng ta không nên bỏ qua những việc thực hành mang lại các ân xá. Vì nhờ ơn Chúa, chỉ với chút việc cỏn con đó, chúng ta được giải thoát khỏi biết bao hình phạt, và được trở nên bạn hữu đích thực của Thiên Chúa.

Liên quan đến bí tích Thánh Thể, tôi hầu như không dám nói bất cứ điều gì, bởi vì sự uy nghi cao cả của Thiên Chúa đang ngự trong đó. Hãy ý thức rằng, anh chị em đang đứng trước mặt Thiên Chúa, Đấng mà mọi thế lực, quyền lực, khôn ngoan, sức mạnh đều khuất phục và run rẩy khi đối diện

với Ngài. Tuy nhiên, bởi vì Ngài nhân từ vô biên, Ngài đã chờ đợi và kêu anh chị em đến với chính Ngài, qua việc chia sẻ chính mình Ngài để gột rửa và thánh hoá cung lòng anh chị em.

Hỡi kẻ cứng lòng, bây giờ ngươi đang cảm thấy gì, khi đến gần với một lòng thương xót lớn lao như vậy? Hãy ghê tởm trước những việc làm gian ác của ngươi, hãy để sự khoan hồng của Thiên Chúa khích lệ, và hãy cầu xin Ngài thương xót đến ngươi.

Tôi không quy định số lần anh chị em phải dùng đến sự hoà giải của Đền Thờ Huyền Nhiệm. Tôi chỉ khuyên anh chị em điều này: Những Kitô hữu tiên khởi đã luôn sẵn sàng chết vì Đức Kitô, bởi vì họ được làm mới bản thân qua việc rước Mình Thánh Chúa hầu như mỗi ngày.

Anh chị em nên cho phép bản thân được dẫn dắt bằng những lời khuyên của Cha Linh Hướng của mình, hãy lưu tâm đến những gì thánh Cyril[135] viết: "Bạn có mắc chứng tự kiêu không? Hãy lãnh nhận bí tích Thánh Thể, tức là Đức Kitô đã hạ mình xuống phàm, là bánh thật ban xuống bởi trời, và chính tấm bánh khiêm nhường này sẽ làm cho anh trở nên khiêm hạ. Bạn có bị cám dỗ bởi sắc dục không? Hãy lãnh nhận rượu mới làm cho thiếu nữ được vui tươi (Dcr 9,17). Bạn có nóng giận

[135] Thánh Cyril, Giám mục tại Alexandria và Tiến sĩ Hội Thánh (mất 444). Công trình của Cyril được tìm thấy trong: PG LXVIIILXXVII. Cuốn "Commentary on the Gospel of St. John" là một trong những cuốn sách quan trong nhất của ngài. cf. VONA C., "Cyril of Alexandria, Doctor, saint": BS III, 1309-1315.

và mất kiên nhẫn không? Hãy đón nhận Đức Kitô bị đóng đinh, Ngài là Đấng kiên nhẫn và Ngài sẽ chia sẻ cho bạn sự kiên nhẫn của Ngài" (x. Ga, 6).

Tôi sẽ bàn luận thêm gì với anh chị em? Đây là lời Chân Lý vĩnh hằng: "Ai ăn bánh này", là bánh thánh, bánh bởi trời, bánh các thiên thần, bánh siêu nhiên, thứ bánh có mọi sự ngọt ngào và hoan lạc của ân sủng, thì "sẽ được sống muôn đời" (Ga 6,58).

Từ những điều ngắn gọn trên, cả nội dung và nghi thức cử hành của sự hòa giải nơi Đền Thờ Huyền Nhiệm đã được trình bày cách rõ ràng, điều mà thánh Augustinô thành Hippo cũng đã bày tỏ bằng những lời ngắn gọn này: "Hãy loại bỏ hết mọi thói hư tật xấu trong tâm hồn chúng ta và lấp đầy bằng các nhân đức: Hãy đóng cửa tâm hồn đối với ma quỷ và mở ra cho Đức Kitô; và cũng vậy, chúng ta hãy cố gắng mở cánh cửa thiên quốc bằng chìa khóa là những công việc tốt lành. Vì thế, anh chị em thân mến, mỗi người trong anh chị em hãy tự vấn lương tâm của mình, và khi anh chị em nhận ra linh hồn mình đã bị tổn thương vì các tội đã phạm, thì anh chị em hãy lấy lòng ăn năn và đau đớn trong lòng mà tẩy rửa lương tâm mình, trước hết là những lời kêu cầu thống thiết, ăn chay và việc làm

bố thí; anh chị em hãy tận dụng những cách này để được lãnh nhận bí tích Thánh Thể."[136]

Lời kêu cầu Thiên Chúa toàn năng canh tân đạo đức và cuộc sống của chúng ta.

"Ôi lạy Chúa là Thiên Chúa của con! Xin tuôn đổ vào tâm hồn con lòng khao khát Ngài; để nhờ lòng khao khát ấy, con có thể tìm kiếm Ngài; nhờ kiếm tìm Ngài, con có thể nhận biết Ngài; nhờ nhận thấy Ngài, con yêu mến Ngài, và con sẽ được giải thoát khỏi mọi tội lỗi của con nhờ yêu mến Ngài; và khi được tự do, con không bao giờ quay lại với những tội lỗi đó thêm một lần nào nữa. Ôi lạy Chúa là Thiên Chúa của con! Xin cho con một tâm hồn thống hối ăn năn, một hàng lệ tuôn trào trên đôi mắt con và một đôi tay rộng lượng bố thí. Ôi Đức Vua của lòng con! Hãy dập tắt mọi dục vọng bởi tính xác thịt trong con và đốt lên trong con ngọn lửa tình yêu Ngài. Ôi lạy Chúa là Đấng Cứu Độ con! Xin đẩy xa con tính kiêu căng ngạo mạn và ban cho con kho báu của Ngài là lòng khiêm nhường, nhờ lòng thương xót của Ngài. Ôi lạy Chúa là Đấng Cứu Chuộc con, xin loại bỏ cơn giận dữ nơi con, và chở che con (ân sủng của Ngài) nhờ khiên che thuẫn đỡ của lòng kiên nhẫn. Ôi lạy Chúa, Đấng Tạo Hoá của con! Xin cất khỏi con sự thù hận và nhờ lòng lân tuất Ngài, xin thêm sự ngọt ngào và dịu dàng cho tâm trí con.

[136] Trích dẫn này không được tìm thấy trong bài giảng 232 của thánh Augustinô. xem. "The Entire Works of St. Augustinô Bishop of Hippo,"New Edition, Acc. D.A.B. Caillau and others, Paris 1841-50.

Lạy Cha là Đấng rất mực xót thương, xin ban cho con một đức tin kiên vững, đức cậy vững vàng và đức mến bền đỗ.

Ôi lạy Chúa là Đấng Hướng Dẫn con! Xin loại bỏ khỏi con những xa hoa phù phiếm, khỏi một tinh thần dao động và một tâm hồn bất an, khỏi lối ăn nói tục tĩu và một đôi mắt tự phụ; khỏi tính ham mê ăn uống và thường xúc phạm đến người khác, khỏi sự nguy hại của những lời gièm pha, tính tò mò và ham muốn vinh hoa phú quý, khỏi ước muốn chiếm đoạt quyền thế và tìm kiếm vinh quang hão huyền, khỏi thói đạo đức giả, tính nịnh hót, miệt thị người nghèo, áp bức kẻ yếu, ham muốn nhục dục, sự thối nát của lòng đố kỵ và những lời nói độc địa gây chết người. Ôi Lạy Chúa là Đấng tác tạo nên con, xin hãy cắt bỏ khỏi con những sự thờ ơ, gian ác, cố chấp, hấp tấp, nhàn rỗi, uể oải, lười biếng, một tâm trí u mê, một tâm hồn mù loà, một lương tri bảo thủ và một phẩm hạnh thô lỗ, chướng ngại cho người lành, phản kháng khi được khuyên bảo, những lời nói thiếu kiềm chế, cưỡng đoạt người nghèo, cưỡng bức người yếu đuối, cáo gian người vô tội, thờ ơ với những người được giao phó cho mình, khắt khe cùng không kính trọng các thành viên trong gia đình, và ác cảm với tha nhân.

Ôi! Lạy Chúa giàu lòng thương xót của con! Con cầu xin Ngài nhờ Người Con rất yêu dấu của Ngài, xin ban cho con lòng nhiệt tâm để con có thể thực hiện lòng nhân ái giữa mọi người; để con đau với người đau, khuyên bảo kẻ có tội, bảo vệ kẻ khốn khổ, giúp đỡ kẻ thiếu thốn, yên ủi kẻ âu lo, giải thoát

người bị áp bức, bổ sức cho người nghèo, an ủi kẻ khóc than; xin Cha tha thứ cho con như con cũng tha thứ cho kẻ xúc phạm đến con, yêu cả những người thù ghét con, lấy ân nghĩa đáp đền sự xấu xa, không khinh thường một ai nhưng kính trọng hết thảy mọi người, noi theo điều thiện và chống lại sự dữ, gìn giữ đức hạnh và cự tuyệt thói xấu, kiên nhẫn trong những nghịch cảnh, tiết độ trong phú quý, xin canh giữ miệng con và trông chừng lưỡi con: Khinh thường những gì thuộc hạ giới, khao khát những gì thuộc thượng giới".[137] Amen.

[137] AUGUSTINÔ, "Meditations," c. I, n. I, in: AMS, Tr. 1-3.

CHƯƠNG XXIII: TÍNH BẤT TỬ CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Chúng ta là Đền Thờ của Thiên Chúa nhưng cũng lại vừa là phàm nhân có thân xác hay hư nát; vậy thì bằng cách nào mà chúng ta có thể trở nên bất tử được? Xét về thân xác, như chúng ta thấy rằng, sau khi linh hồn tách rời khỏi thân xác, thì thân xác trở nên lạnh lẽo, xanh xao và sau đó là một xác chết hôi thối, sau nữa nó sẽ thối rữa với đầy dẫy giòi bọ và sau cùng nó sẽ trở thành tro bụi. Thánh Bênađô nói rất đúng: "Sau con người là giòi bọ, sau giòi bọ là sự hôi thối và ghê tởm. Vì thế tất cả mọi người sẽ không còn là người nữa."[138] Có một điều không thể phủ nhận là "Vì ngươi là bụi đất, và sẽ trở về bụi đất" (St 3,19). Ôi thân phận con người lầm than biết bao! Chúng ta sẽ chẳng bao giờ thoát ra được trừ khi có một điều gì đó tuyệt vời hơn để hi vọng, đó là sự bất tử nhờ công nghiệp của Đấng Cứu Thế mà ta có được. Thánh Phaolô đã khích lệ chúng ta: "Quả thật, chúng ta biết rằng: nếu ngôi nhà của chúng ta ở dưới đất, là chiếc lều này, bị phá huỷ đi, thì chúng ta có một nơi ở do Thiên Chúa dựng lên, một ngôi nhà vĩnh cửu ở trên trời, không do tay người phàm làm ra" (2Cr 5,1).

Cái chết là một quy luật tất yếu của mỗi người, và thực ra cái chết còn là điều mà chúng ta khao khát để có được sự bất tử. "Vì nếu tại một người mà nhân loại phải chết, thì cũng nhờ

[138] BÊNAĐÔ, "Meditations" c. III, n. 2, in: AMS, Tr. 321.

một người mà kẻ chết được sống lại. Quả thế, như mọi người vì liên đới với Adam mà phải chết, thì mọi người nhờ liên đới với Đức Kitô, cũng được Thiên Chúa cho sống. Quả vậy, cái thân phải hư nát này sẽ mặc lấy sự bất diệt, và cái thân phải chết này sẽ mặc lấy sự bất tử" (1Cr 15,21-22; 53). Như nhà thơ nổi tiếng cổ đại Catullus đã từng mơ ước: "Khi ánh sáng ngắn ngủi lịm dần, ta phải ngủ say một đêm bất tận."[139]

"Quả vậy tất cả chúng ta sẽ sống lại từ cõi chết" (1Cr 15,51). Ông Gióp ngồi trên đống tro, lấy mảnh sành mà gãi mủ chảy ra từ cơ thể đang thối rữa của ông. Ông đã vui mừng xoa dịu nỗi đau bằng niềm hi vọng vào sự sống lại sau này, ông nói: "Tôi biết rằng Đấng Cứu Độ tôi hằng sống, và trong ngày sau hết tôi sẽ trỗi dậy từ cõi đất. Da tôi sẽ mọc lại và với tấm thân này, tôi sẽ được ngắm nhìn Thiên Chúa. Chính tôi sẽ được ngắm nhìn Người, Đấng mắt tôi nhìn thấy không phải người xa lạ. Lòng tôi những tha thiết mong chờ" (G 19,25-27).

Ở đây không có chỗ dành cho bất kì sự nghi ngờ nào. "Tất cả chúng ta sẽ sống lại từ cõi chết" (1Cr 15,51). Tất cả chúng ta, những Kitô hữu đích thật, đều tin vào sự sống lại của thân xác trong ngày sau hết. Thánh Augustinô nói: "Toàn bộ sự vận hành của thế giới này là bằng chứng cho sự phục sinh trong tương lai. Vào mùa Đông, chúng ta thấy cây cối trần trụi không còn một chiếc lá, nhưng khi mùa Xuân đến, cây cối lại biểu hiện sự phục sinh qua việc đâm chồi, nảy lộc và sinh hoa

[139] CATULLUS, Poem V: "The Book of Catullus of Verona," edited R. Ellis

kết quả. Tôi xin hỏi những người nghi ngờ về sự sống lại, những thứ được tạo ra tại thời điểm đó giờ đang ở đâu? Chúng đang trốn ở đâu? Chúng chẳng được nhìn thấy ở một nơi nào cả; nhưng Thiên Chúa đem chúng đến bằng một quyền năng huyền bí. Giống như cỏ cây đã mọc lên và chết đi rồi hồi sinh một lần nữa từ hạt giống! Cũng vậy, thân xác chúng ta sẽ được hồi sinh từ cát bụi. Quả thật, không có gì phù hợp với lý trí hơn là sự vĩnh cửu này của Đền Thờ Huyền Nhiệm chúng ta. Một ví dụ về ấu trùng và sâu bướm. Chúng ta quan sát cách mà chúng được sinh ra, chết đi và hồi sinh. Như những hồ nước vào mùa Đông nuốt chửng những con chim én, và mùa Xuân lại trả chúng về với không trung.[140] Thiên nhiên thực hiện những điều này; chẳng lẽ Thiên Chúa sẽ không thực hiện những điều cao quý hơn với thân thể tôi, là Đền Thờ của Ngài sao?

Dù các chi thể hay hư nát của chúng ta được chôn cất trong bất cứ ngôi mộ nào, thì nhờ quyền năng của Thiên Chúa, chúng ta cũng sẽ được trỗi dậy vĩnh cửu, khi "Tiếng kèn kỳ vĩ vang lên, lan rộng khắp các mồ mả trên cõi đất, Ngài sẽ bắt tất cả mọi người diện kiến trước ngai vàng."[141]

---

[140] Trong Bách khoa Toàn Thư của thánh Orgelbrand (Warsaw 1883, volume 6, p. 12) trong bài viết "Jaskelka (the Swallow)" một ý kiến nổi tiếng đã được viết: "Đây là ý kiến rất kỳ lạ với chúng ta, rằng những con én trải qua mùa đông trong nước."

[141] Stanza III of the hymn "Dies Irae"is quoted, with a sort of inversion of word order. Cf. Sequence of Masses for the Dead, p. 1503. The New Roman Missal, Fr. Laçance, Christian Book Club of America, Palmdale, CA.

Thánh Phêrô Damian đã nói: "Khi chết, có những người được chôn cất vào lòng đất mẹ, có những người bị nước cuốn trôi, lại có những người bị lửa thiêu rụi, tất cả đều trả lại cho Thiên Chúa cuộc sống của mình như thể nén bạc Chúa trao, để rồi nhận được một thân xác mới không thua kém gì thân xác đã mất.[142] Đến đây, hãy để nhà hộ giáo Tertullian giúp tôi kết thúc phần này bằng những lời sau: "Thân xác trỗi dậy từ cõi chết và hoàn toàn nguyên vẹn. Dù ở đâu thân xác cũng được ký thác vào trong kho ký gửi của Thiên Chúa qua Đức Giêsu Kitô, và Đức Kitô chính là kho ký gửi trung tín nhất của Thiên Chúa. Chúng ta đừng tưởng rằng thân xác bị hủy diệt hoàn toàn, vì thật ra đó chỉ là sự rút lui của thân xác mà thôi. Khi chết, không chỉ linh hồn được cất đi mà thân xác cũng tạm thời lui vào một nơi nào đó chẳng hạn như: trong nước, trong lửa, trong chim trời hay thú dữ. Khi mà có vẻ như thân xác bị tan biến vào những nơi đó, thì thực ra nó được chuyển đến kho ký gửi là Đức Kitô, để từ đó nó được tái sinh một lần nữa."[143] Thánh Gioan viết trong sách Khải Huyền: "Tử Thần và Âm Phủ trả lại những người chết chúng đang giữ. Và biển trả lại những người chết nó đang giữ" (Kh 20,13).

Chúng ta đã khẳng định được tính bất tử của thể xác, còn về linh hồn thì sao? Chẳng lẽ chúng ta lại tin như những

---

[142] PETER DAMIAN, "Some little Works,"I (bk. VIII, ep. 8): PL 144,477 (n. 284).

[143] TERTULLIAN, "Book on the Resurrection of the Body," c. 63, at the beginning: PKL 2,933 (notes 885-886). Cần lưu ý rằng trích dẫn này không đầy đủ và cũng không hoàn toàn chính xác.

người vô thần rằng sau khi rời thân xác, linh hồn chúng ta sẽ bị tan biến vào không khí? Hãy tránh xa tư tưởng như thế. Vì bản chất của linh hồn là bất tử. Vì khi "Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật sống" (x. St 2,7), chứ không phải một sinh vật chết. Vì mặc dù những gì sinh ra từ bụi đất thì sẽ trở về bụi đất, tuy nhiên những gì xuất ra từ miệng Thiên Chúa mà vào con người thì cũng bất tử như Thiên Chúa. Với khả năng con người, chúng ta hoàn toàn có thể hiểu được điều đó, chứ không phải chỉ dựa vào Kinh Thánh hay các tín điều của Giáo Hội. Ngay cả những người không cùng niềm tin, có cái nhìn đúng đắn về linh hồn, cũng dạy rằng linh hồn không chỉ bất tử, nhưng hơn nữa, nó còn được thưởng phạt xứng với việc mình đã làm. Là những người nhận được ánh sáng từ thượng giới, chúng ta xác tín cách chắc chắn rằng linh hồn hoàn toàn bất tử, và ngay khi lìa khỏi xác, nó sẽ bay thẳng đến vinh quang trên Trời hoặc hình phạt tạm thời trong nơi Luyện ngục hay trầm luân đời đời trong Hỏa ngục. Điều này được nhắc đến rất nhiều trong Thánh Kinh, đặc biệt là trong sách Khôn Ngoan, là nơi chúng ta có thể đọc thấy cuộc tranh luận giữa bọn phường vô đạo: "Chúng ta đã thoả thuê trong những nẻo đường tội lỗi, những nẻo đường dẫn tới diệt vong, đã băng qua những sa mạc không đường lối, còn con đường Đức Chúa vạch ra, chúng ta lại không nhận biết. Kiêu căng tự mãn đâu ích gì? Giàu sang hợm hĩnh nào được chi? Tất cả đã qua đi như bóng câu vụt mất, như mẫu tin khẩn cấp loan truyền. Và cũng tựa

con tàu đi trên sóng nước ai còn thấy dấu vết khi nó đã băng qua? Ai còn thấy lằn tàu trên sóng biển? Như con chim bay lượn giữa bầu trời, ai tìm được đường bay của nó? Đập đôi cánh trên làn khí nhẹ, nó vỗ cánh lướt đi, vùn vụt băng ngang trời, và rồi không còn một dấu vết đường bay. Như khi mũi tên lao về đích, trời xé ra, rồi lập tức khép lại mà không ai biết nổi đường tên bay. Cũng thế mà thôi, bọn chúng mình: Thoạt sinh ra thì đã biến mất, chẳng mảy may để lại dấu vết nào cho thấy rằng mình đã sống đức hạnh nhưng lại đã hoang phí đời mình trong gian ác. Quả thế, niềm hi vọng của quân vô đạo khác nào vỏ trấu bị gió cuốn đi, ví như bọt nước vỡ tung trong cơn bão. Niềm hi vọng ấy sẽ tiêu tan như khói tan trong gió, và nó sẽ qua đi như khách trọ một ngày, chẳng ai còn nhớ nữa. Người công chính sẽ sống muôn đời. Họ sẽ được Đức Chúa ân thưởng và được Đấng Tối Cao hằng quan tâm săn sóc. Quả vậy, họ sẽ lãnh nhận triều thiên vinh quang dành cho bậc vương giả, và ngọc miện rực rỡ chói ngời từ bàn tay Đức Chúa. Vì họ sẽ được tay hữu Người phù hộ và cánh tay Người như khiên thuẫn chở che. Người lấy ghen tuông làm binh giáp, dùng thụ tạo làm vũ khí đánh đuổi quân thù" (Kn5,7-17). "Nhưng linh hồn người công chính ở trong tay Thiên Chúa và chẳng cực hình nào động tới họ được nữa" (Kn 3,1). "Nhưng quân vô đạo sẽ chịu cực hình xứng với những gì chúng đã suy tưởng, vì chúng đã khinh miệt người công chính, và lìa bỏ Đức Chúa" (Kn 3,10).

Và như vậy, từ những lời chứng của sấm ngôn từ trời trên đây và những bài giáo huấn đức tin, sự Bất tử của Đền Thờ Huyền Nhiệm đã được bày tỏ rõ rằng cho chúng ta, dù chúng ta xét nó như là Thân xác hay Linh hồn. Điều còn lại đó là chúng ta cần tin nhận nó, như thánh Phaolô từng khuyên nhủ trong thư gửi tín hữu Côrintô rằng, họ cần hi vọng vào sự bất tử và đồng thời vươn tới một khuôn mẫu thánh thiện: "Không phải tất cả chúng ta sẽ chết nhưng tất cả chúng ta sẽ được biến đổi" (1Cr 15,51). Tại sao vậy? Vì những ai theo gương Đức Kitô trong cuộc sống thì sẽ nhận được vinh quang của Ngài; còn những ai tuyên xưng Ngài bằng môi miệng nhưng trong lòng lại chối bỏ Ngài, và những kẻ rao giảng bằng lời nhưng lại phỉ báng Ngài bằng hành động thì sẽ bị đày xuống Hỏa ngục. Vì thế, (tôi sẽ kết thúc phần này bằng lời của thánh Tông Đồ) "vì nắm được những lời hứa ấy, nên chúng ta hãy tẩy rửa hồn xác cho sạch mọi vết nhơ, và đem lòng kính sợ Thiên Chúa mà lo đạt tới mức thánh thiện hoàn toàn" (2Cr 7,1).

Hãy để thân xác tùng phục tinh thần, hãy để tinh thần tùng phục lý trí và Lề Luật, hãy trở nên đồng hình đồng dạng với Con Thiên Chúa, và chúng ta sẽ trở thành những người đồng thừa kế Nước Trời: Nếu chúng ta chịu đau khổ với Người, chúng ta cũng sẽ được vinh quang với Người.

CHƯƠNG XXIV: VINH QUANG CỦA ĐỀN THỜ HUYỀN NHIỆM

Thánh Tông Đồ đã lên đến tận tầng trời thứ ba và nghe thấy những điều đầy bí nhiệm, vốn không được ban cho người phàm để có thể nói ra. Cũng vậy, người ta không cách nào diễn tả được vinh quang của Đền Thờ Huyền Nhiệm và cũng không thể suy tưởng về nó. Thánh Tông Đồ nói "Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Người." (1Cr 2,9-10). Thánh Augustinô có cùng tư tương khi nói: "Sự vinh quang và vẻ uy nghi tương lai của Đền Thờ Huyền Nhiệm luôn ẩn giấu đối với tất cả các hình thức diễn giải về nó, và nó vượt quá mọi khả năng hiểu biết của người phàm. Điều Thiên Chúa chuẩn bị cho những kẻ yêu mến người, thì không thể nắm bắt bằng Đức Tin, cũng không thể đạt được bằng Đức Cậy hay thủ đắc bằng Đức Mến, vì điều đó vượt quá những khao khát và ước muốn của chúng ta."

Vì thế, tốt hơn, tôi nên mong mỏi từng giây phút cho được thứ vinh quang đó, hơn là khổ công dùng ngòi bút tầm thường để hòng miêu tả bằng lời những điều vốn không thể diễn tả.[144] Do đó, tôi không nhận được những điều dưới đây từ sự hiểu biết của riêng tôi về niềm vui thích của Thân Xác và Linh Hồn, nhưng tôi đã tìm thấy chúng nơi những nhà hành

[144] In the original Latin text researched by Jarra, p. 54, no. 3: "adynaton" = what is impossible

khất vui vẻ. Họ là những người đã thường được nếm trải sự hân hoan này bằng chính những cảm xúc và lý trí của mình. Tuy nhiên, tôi cần phải dè dặt hết mức, kẻo vì quá khao khát mà tôi bị choáng ngợp trước cơn khát, thay vì nếm hưởng được nó.

Thân xác sẽ thực sự được tô điểm với bốn phẩm chất cao quý và tuyệt vời này là: Giải thoát, Thần tốc, Thần thấu và Thần quang.

Thánh Phaolô, một tông đồ vô cùng nhiệt thành, đã dùng tài hùng biện và sự khôn ngoan tuyệt vời của mình để chứng minh cho một số người ngấm ngầm phản đối về quan điểm kẻ chết trỗi dậy: "Nhưng có người sẽ nói, kẻ chết trỗi dậy thế nào? Họ lấy thân thể nào mà trở về? Ngài trả lời: "Đồ ngốc! Ngươi gieo cái gì cái ấy phải chết mới được sống. Cái ngươi gieo không phải là hình thể sẽ mọc lên, nhưng là một hạt trơ trụi, chẳng hạn như hạt lúa hay một thứ nào khác. Rồi Thiên Chúa cho nó một hình thể như ý Người muốn: Giống nào hình thể ấy". "Việc kẻ chết sống lại cũng vậy: Gieo xuống thì hư nát, mà trỗi dậy thì bất diệt; gieo xuống thì hèn hạ, mà trỗi dậy thì vinh quang; gieo xuống thì yếu đuối, mà trỗi dậy thì mạnh mẽ, gieo xuống là thân thể có sinh khí, mà trỗi dậy là thân thể có thần khí" (1Cor 15,35-38. 42-44).

Hơn nữa, dòng sông từ Vườn Địa Đàng chia thành bốn nhánh biểu hiện cho bốn phẩm chất trên. Ông Môsê đã nói về điều này: "Một con sông từ Êđen chảy ra tưới khu vườn, và từ đó chia thành bốn nhánh. Tên nhánh thứ nhất là Pisôn. Tên

nhánh thứ hai là Ghikhôn. Tên nhánh thứ ba là Tíchra. Tên nhánh thứ tư là Êuphorát" (St 2,10-14). Theo quan điểm của Jeremiah Drexel[145], người ta có thể so sánh bốn phẩm chất của thân xác những người được chúc lành với bốn dòng sông này.[146]

Phẩm chất đầu tiên (Giải Thoát) sẽ không chỉ bảo vệ thân thể vinh quang khỏi mọi sự hư nát đời đời, mà còn hoàn toàn khỏi mọi phiền toái nhỏ nhặt. Thánh Gioan đã tiên báo điều này khi nói: "Sẽ không còn sự chết; cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều cũ đã biến mất" (Kh 21,4).

Phẩm chất thứ hai[147] (Thần Thấu) sẽ ban cho thân thể vinh quang sức mạnh xuyên qua bất kỳ vật thể nào khác, hệt như một tia sáng mặt trời xuyên qua thuỷ tinh nhưng không phá vỡ cũng không làm hỏng nó.

Phẩm chất thứ ba (Thần Tốc) sẽ cung cấp cho cơ thể vinh quang khả năng di chuyển cực nhanh theo mọi hướng.

---

[145] Jeremy Drexel SJ (1581-1638), writer of acetic books; cf. LANZ Arnaldo, "Drexel (Drexelius), Jeremy": ECat IV, 1927- 1928.

[146] Xem. DREXEL Jeremy SJ, "Heaven, the City of the Blessed," in "The Complete Works," Mainz 1651, Vol. 1, p. 348 (Fifth Minor Work, bk II, c. VI: "The sixth Joy in heaven from the four gifts of the glorious body"), where it is said: "Accordingly, as holy writ attests, "A river flowed from the place of pleasure to water paradise, which thence divides into foreheads". One may compare the four gifts of the bodies of the blessed with these four rivers."

[147] That is: Subtlety (having the ability to penetrate deeply, as a subtle thing is said to be penetrative for the reason it reaches to the inmost part of a thing. Summa Theologica Suppl QQ., 83,1).

Tiên tri Isaia đã tiên đoán điều này khi nói: "Những người cậy trông Đức Chúa thì được thêm sức mạnh. Như thể chim bằng họ tung cánh" (Is 40,31).

Phẩm chất thứ tư (Thần Quang) sẽ làm cho thân xác vinh hiển được sáng hơn bất kỳ ánh sáng nào. Tiên tri Đanien đã thấy trước điều này khi nói: "Các hiền sĩ sẽ chói lọi như bầu trời rực rỡ. Những ai làm cho người người nên công chính, sẽ chiếu sáng muôn đời như những vì sao" (Đn 12,3). Thánh Phaolô, trong thư gửi tín hữu Philipphê, đã ví thân xác vinh quang này giống với Thân xác vinh hiển của Đức Kitô, ngài viết: "Quê hương chúng ta ở trên trời, và chúng ta nóng lòng mong đợi Đức Giêsu Kitô từ trời đến cứu chúng ta. Người có quyền năng khắc phục muôn loài, và sẽ dùng quyền năng ấy mà biến đổi thân xác yếu hèn của chúng ta nên giống thân xác vinh hiển của Người" (Pl 3,20-21). Vì thế, cũng như "Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, và không bao giờ Người chết nữa, cái chết chẳng còn quyền chi đối với Người" (Rm 6,9): Thật là chính đáng khi chúng ta mong đợi một ân huệ tương tự như vậy từ Người. Cũng vậy, Đức Kitô, sau khi trỗi dậy từ cõi chết, đã ra khỏi mồ khi ngôi mộ chưa được ai chạm đến, và hiện ra giữa các môn đệ trong khi các cửa phòng đều đóng kín: Thật là chính đáng khi chúng ta mong đợi một ân huệ tương tự như vậy từ Người. Đức Kitô, sau khi trỗi dậy từ cõi chết, đã hiện ra vinh hiển ở nhiều nơi rất xa chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn: Người hiện ra với người Mẹ thân yêu của mình, rồi với các bà đạo đức, với các Tông Đồ, và hai môn đệ trên đường

Emmau: Thật là chính đáng khi chúng ta mong đợi một ân huệ tương tự như vậy từ Người. Tôi tin rằng dung nhan của Đức Kitô sau khi trỗi dậy từ cõi chết cũng chói lọi như mặt trời tựa như lúc Người biến hình trên núi Tabor (Mt 17,2): Thật là chính đáng khi chúng ta mong đợi một ân huệ tương tự như vậy từ Người.

"Thiên Chúa có quyền năng khắc phục muôn loài, và sẽ dùng quyền năng ấy mà biến đổi thân xác yếu hèn của chúng ta nên giống thân xác vinh hiển của Người" (Pl 3,21). Ôi sự vinh hiển! Là điều mà người ta không ngừng vất vả kiếm tìm. Ôi sự vinh hiển! Là điều mà người ta hằng khao khát không biết mệt mỏi. Lạy Thiên Chúa của con, bao giờ con mới được đến vào bệ kiến Tôn Nhan? (x. Tv 41,3)

Ai lại dám cho mình đủ thông thái để nói về các giác quan của thân xác sau phục sinh? Không biết lúc đó mùi hương phải thơm đến cỡ nào mới có thể thỏa mãn được khứu giác chúng ta? Không biết thị giác của chúng ta sẽ vui sướng cỡ nào khi được chiêm ngắm tất cả những kì công tuyệt diệu của Thiên Chúa? Không biết vị giác chúng ta sẽ hoan lạc cỡ nào khi được thưởng thức những hương vị thơm ngon? Không biết buổi hòa nhạc phải tinh tế đến cỡ nào mới có thể thỏa mãn được thính giác chúng ta? Cuối cùng, xúc giác sẽ thỏa thích đến cỡ nào khi được tận hưởng sự khoái lạc tuôn trào từ chính trong thân xác đầy vinh hiển của chúng ta, mà chẳng cần đến bất kì sự tiếp xúc nào từ bên ngoài? Những điều vừa kể trên có sự liên quan nào đó đến câu nói của thánh Phaolô: "Kẻ trỗi dậy

từ cõi chết thì bất diệt, vinh quang, mạnh mẽ và có thần khí" (1Cr 15,42-44). Vua David đề cao Thính giác khi hát câu thánh vịnh: "Kẻ hiếu trung hãy vui mừng rạng rỡ, miệng vang lời tán dương Thiên Chúa" (Tv 149,5-6). Ở đoạn khác, Nhạc vương David cũng đã đề cập đến cảm xúc của Vị Giác khi nói: "Họ được no say yến tiệc nhà Ngài, nơi suối hoan lạc, Ngài cho uống thỏa thuê, Ngài quả là nguồn sống" (Tv 36,9-10). Những gì Tiên tri Isaia đã hứa cũng ám chỉ đến Thị Giác: "Trước cảnh đó, mặt mày ngươi rạng rỡ, lòng ngươi rạo rực, vui như mở cờ" (Is 60,5). Khi giải thích về ơn huệ của Khứu Giác ông nói: "Vùng đất hoang, hãy mừng rỡ trổ bông, hãy tưng bừng nở hoa như khóm huệ" (Is 35,1). Và Giáo Hội cũng đồng thanh ca hát: "Lạy Chúa, toàn thể các Thánh sẽ triển nở hệt như khóm huệ, và họ sẽ là những hương thơm ngào ngạt trước Thánh Nhan, Alleluia."

Ai có thể diễn tả bằng lời những điều bí nhiệm khác của sự sống đời sau? Bởi vì tôi thực sự không dám bàn đến niềm hoan lạc của linh hồn. Chúng ta hãy thinh lặng! Hãy thinh lặng trước những vấn đề vốn không thể lí giải bằng lời! Vì ai có thể hiểu thấu được nhãn quan của Thiên Chúa và trong Thiên Chúa về mọi sự? Ai có thể hiểu thấu được Thần trí, tình yêu, cũng như vinh quang hiển hách nơi mọi tư tưởng, ký ức và thánh ý của Ngài? Xin Thiên Chúa giúp chúng ta hiểu rõ những điều này, hơn là chỉ biết miêu tả dáng vẻ bề ngoài của chúng. Xin Thiên Chúa Ba Ngôi nâng đỡ chúng ta đạt đến cùng đích, điều mà chúng ta được dựng nên, được cứu chuộc và được kêu gọi

đạt đến nhờ đức tin. Xin đức tin bảo vệ để chúng ta khỏi bị đẩy từ cuộc lưu đày khốn khổ đời này xuống cuộc lưu đày trầm luân đời sau vì tội lỗi chúng ta. Xin đức tin gìn giữ chúng ta giữa đại dương bão tố và hiểm nguy ở đời này, để khỏi phải chịu án phạt đời sau và đến được bến bờ hạnh phúc hằng khao khát với Đức Kitô là thuyền trưởng, Mẹ Maria là ngôi sao dẫn đường, các Thiên Thần là những mái chèo và những lời cầu bầu của các Thánh là những cơn gió. Trong lúc bị sóng gió xô đẩy tứ bề, cùng với thánh Bênađô, hãy để những tiếng khóc an ủi tâm hồn chán nản của chúng ta, và khích lệ nó tiếp tục hoàn thành chuyến hành trình của mình, bằng việc không ngừng cất lên những lời sau đây:

"Ôi thành đô trên trời, là chỗ trú ngụ an toàn, là nơi quê cha đất tổ đầy hoa trái và rộng rãi, là nơi chứa đựng tất cả những hoan lạc, ở đó cư dân không cằn nhằn, không còn đau khổ, nhưng sống trong cảnh an nhàn thư thái. Hỡi thành Thiên Chúa, ngươi đã được nói gì về những vinh quang nào! Tất cả những ai vui mừng trong ngươi thì cũng hân hoan vui mừng trong Chúa, Đấng có vẻ bề ngoài xinh đẹp, sắc mặt duyên dáng, và lời nói dễ mến. Ngài rất vui khi thấy, dễ chịu khi nắm giữ, và ngọt ngào khi vui thích: Ngài tự hài lòng về chính mình, và bởi sức Ngài đủ để đạt được mọi công đức và phần thưởng; không có gì bên ngoài là cần thiết cho Ngài, bởi vì bất cứ điều gì chúng ta mong mỏi, tất cả đều được tìm thấy nơi Ngài. Và trong Ngài, mọi sự hiểu biết đều được sáng tỏ, mọi xúc cảm của chúng ta đều được thanh lọc vì biết và yêu mến lẽ

thật. Và đây là toàn bộ điều tốt của con người, đó là nhận biết và yêu mến Đấng Tạo Hoá của mình!

Điều điên rồ nào đã thúc đẩy chúng ta thèm khát nỗi khốn khổ xấu xa, chạy theo con thuyền thế gian đang dần đắm chìm, và chịu đựng điều bất hạnh của cuộc sống là đi vào những con đường lầm lạc, tội lỗi và phải chịu sự thống trị của tên thủ lãnh thế gian; mà không chạy đến hợp cùng các Thánh và các chư vị Thiên Thần để cùng nhau hưởng phúc thiên đàng, cũng như niềm hoan lạc tràn đầy của một đời sống chiêm niệm, để rồi chúng ta có thể khám phá ra quyền năng cao cả của Thiên Chúa và chiêm ngắm lòng nhân hậu vô biên của Ngài? (Med. C. 4)[148]

Vì thế, để chúng ta có thể chắc chắn cách tuyệt đối rằng chúng ta sẽ nhận được những ân phúc đó, rằng chúng ta sẽ không bao giờ đánh mất chúng do bất kì sự bất cẩn nào, hoặc làm tiêu tan chúng chỉ vì sự điên rồ của mình, thì chúng ta cần biết lấy lời khuyên dưới đây của thánh Bênađô làm nguồn cảm hứng không ngừng cho mỗi ngày sống. Đây cũng là lời khuyên tôi dùng để kết thúc cho cuốn sách "Đền Thờ Huyền Nhiệm của Thiên Chúa" này.

Lời khuyên

"Vậy anh chị em hãy coi mình như Đền Thờ của Thiên Chúa, là Đấng ngự trong tâm hồn anh chị em. Sự tôn kính cao

[148] BÊNAĐÔ, "Meditations," c. IV, notes 1-2, in: AMS, pp. 327-328

nhất dành cho Thiên Chúa được biểu lộ qua việc tôn thờ và noi gương Ngài. Anh chị em sẽ noi gương Ngài nếu anh chị em có lòng đạo đức, anh chị em sẽ tôn thờ Ngài nếu anh chị em có lòng xót thương. Hãy làm mọi sự như Con Thiên Chúa đã làm để anh chị em không phải hổ thẹn với Đấng đã đoái thương gọi anh chị em là nghĩa tử.”[149]

[149] BÊNAĐÔ, ‘Meditations’, c. IV, n. 4, in: AMS, p. 338.

Vị thánh cho Giáo Hội Việt Nam

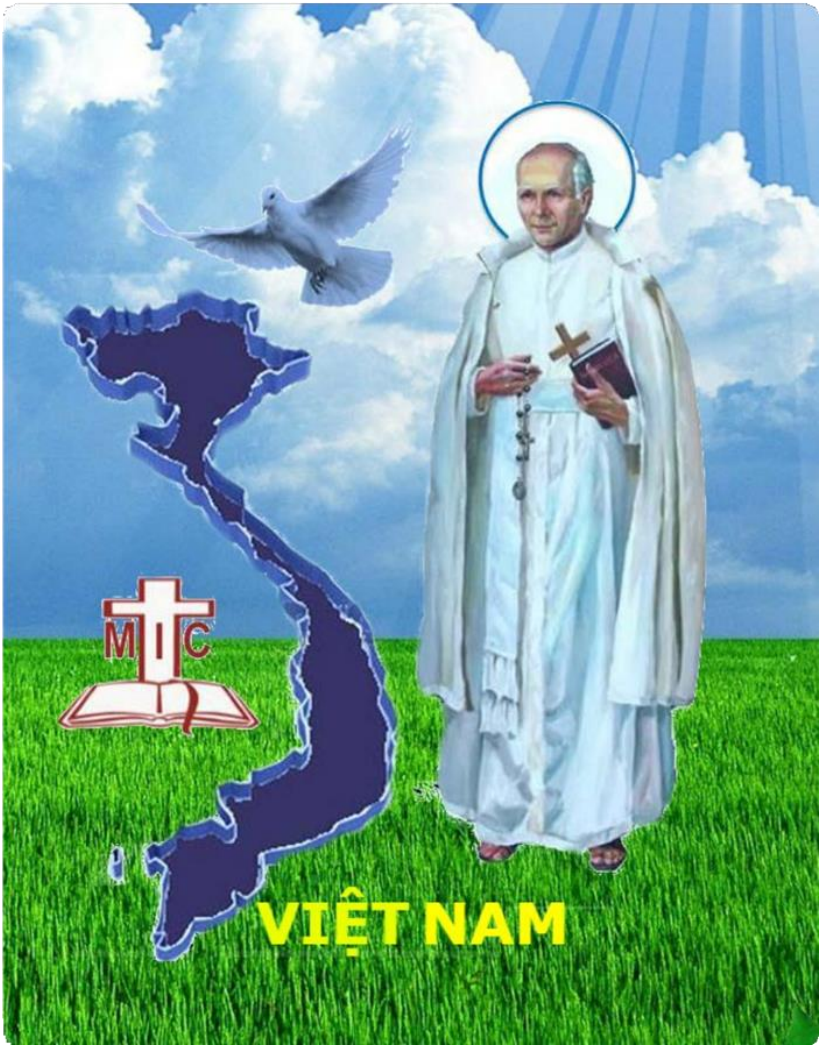

Cha Stanislaô Giêsu Maria Papczynski là vị thánh cho Giáo Hội hôm nay, đặc biệt cho Giáo Hội tại Việt Nam. Mặc dù ngài sống trước chúng ta ba thế kỷ, nhưng mẫu gương về cuộc đời của ngài vẫn giúp ích cho người Công giáo ngày hôm nay. Tình yêu dành cho Thiên Chúa và tha nhân, cùng với lòng kiên trì trung thành trong đức tin của thánh nhân là niềm cảm hứng cho chúng ta. Đối với người Công giáo Việt Nam, có lẽ điều hấp dẫn nhất trong luật sống của Hội Dòng chính là lòng sùng kính Đức Mẹ Vô Nhiễm và việc cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện ngục.

Theo cha Stanislaô: "Các Kitô hữu nên học theo mẫu gương về đức tin và đức hạnh của Mẹ Thiên Chúa. Yêu mến Đức Mẹ không chỉ là cầu xin ơn lành mỗi ngày mà đặc biệt phải noi gương đời sống thánh thiện của Đức Trinh Nữ Maria, luôn cùng Mẹ tìm kiếm và chấp nhận thánh ý Chúa". Cha Stanislaô dạy chúng ta rằng phúc lành của Thiên Chúa không phải là may mắn, mà là cảm nghiệm sự hiện diện của Ngài trong cuộc đời của mỗi người. Bằng chứng là cuộc khổ hình của Đức Giêsu trên cây thập tự và hai tiếng "Xin Vâng" của Đức Mẹ. Lời xin vâng đầu tiên trong mầu nhiệm Truyền Tin sẽ được chu toàn khi Đức Kitô sống lại, nhưng trước khi Ngài sống lại, Đức Mẹ nói xin vâng dưới chân Thập Giá khi Đức Giêsu chịu chết, vì không có sự sống lại nếu không có cái chết. Trong Kinh Thánh, Đức Giêsu xác quyết: "Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình. Còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác." (Ga 12,24).

Con đường sự sống theo Tin Mừng là phải vượt qua được khổ hình thập giá, nên những ai không muốn chấp nhận thập giá thì không thể cùng phục sinh với Đức Giêsu và trở thành môn đệ Người được. Cha Stanislaô đã hiểu một cách hoàn hảo sự thật này. Vì thế, ngài đã chọn tên "Stanislaô Giêsu Maria". Thiên Chúa là Cha muốn mọi người bước theo Đức Giêsu là Con của Người và Đức Maria. Đây là kế hoạch của Chúa dành cho nhân loại cùng với Adam mới và Eva mới.

Từ cha Stanislaô, chúng ta học được lòng yêu mến những người đã qua đời, cũng là những người đang rất cần đến sự giúp đỡ của chúng ta.

Chính Đức Giêsu đã nói: "Các con hãy yêu mến nhau như Thầy đã yêu mến các con." (Ga 15,12). Vì Lời của Đức Giêsu, cha Stanislaô muốn những đứa con tinh thần của ngài yêu mến tất cả mọi người còn sống cũng như đã qua đời. Người đã qua đời cần đến sự giúp đỡ của chúng ta nhiều hơn. Chúng ta có thể giúp họ bằng lời cầu nguyện, đặc biệt trong thánh lễ. Đây là linh đạo mà thánh nhân đã khám phá, lãnh nhận từ Thiên Chúa, và để lại cho Hội Dòng "Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội".

Đôi nét về Hội Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (MIC)

Hội Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (Marians of the Immaculate Conception) là một cộng đoàn anh em sống đời thánh hiến thuộc Giáo Hội Công giáo Rôma, được Thánh Stanislaô Papczynski sáng lập vào năm 1670 tại Ba Lan nhằm loan truyền mầu nhiệm Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, cầu nguyện cho các linh hồn nơi Luyện ngục, và làm các công việc phục vụ Giáo Hội. Ngoài ra, các thành viên tại nhiều quốc gia trên thế giới đang quảng bá sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót mà Chúa Giêsu đã mặc khải cho thánh nữ Faustina Kowalska. Thực tế, bản gốc "Cuốn Nhật ký của thánh nữ Faustina đã được một linh mục của Hội Dòng gìn giữ và đưa đến cộng đoàn tại Mỹ trong thế chiến II. Hội Dòng nhìn nhận đó như là dấu hiệu của sự Quan Phòng của Thiên Chúa, vì mầu nhiệm Vô Nhiễm

Nguyên Tội của Đức Trinh Nữ Maria là một điều đặc biệt đầu tiên diễn tả Lòng Thương Xót của Thiên Chúa dành cho nhân loại. Thật vậy, Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót đã tha thứ mọi tội lỗi cho chúng ta trong Đức Kitô để chúng ta "được trở nên tinh tuyền thánh thiện" như Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Điều kiện duy nhất để lãnh nhận ân sủng này là có một đức tin chân thật và lòng ăn năn, sám hối.

Từ năm 2015, Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội bắt đầu hiện diện và hoạt động tại Việt Nam. Hội Dòng chấp nhận các ứng sinh có khao khát trở thành "tông đồ" loan truyền mầu nhiệm Vô Nhiễm Nguyên Tội của Đức Mẹ Maria theo mẫu gương Thánh Stanislaô Giêsu Maria Papczynski - Đấng Sáng lập Hội Dòng. "Này đây, Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta." (Khải Huyền 3,20).

"Lạy Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội
Xin mang Ơn Cứu Độ và sự chở che cho chúng con"

Tuần Cửu Nhật

Qua lời nguyện của Thánh Stanislaô Papczynski

Ngày thứ nhất

Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả (Lc 1,49).

Lạy Thiên Chúa Toàn Năng, nhờ lời chuyển cầu của Thánh Stanislaô, người đã sáng lập và nhiệt thành quảng bá lòng tôn sùng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội là Mẹ của Con Ngài. Xin ban cho chúng con không ngừng ngợi khen chúc tụng Thánh Danh Chúa về những hồng ân cao cả Chúa đã dành cho các thánh và Hội Dòng chúng con. Xin cho chúng con luôn kết hợp mật thiết với Chúa và để Chúa biến đổi chúng con nên tinh tuyền và thánh thiện như lòng Chúa mong ước.

LỜI NGUYỆN XIN ƠN,

Lạy Thánh Stanislaô, Đấng bầu cử tốt lành trước nhan Chúa; cha đã bảo vệ những người bị áp bức và bổn mạng những ai gặp hiểm nguy, cha luôn nhiệt tâm phụng sự Chúa Giêsu và Đức Mẹ Vô Nhiễm. Vì mong ước cứu rỗi các linh hồn, cha còn đoái thương đến những cảnh đời đau khổ. Tin tưởng vào lời chuyển cầu của cha, và nhờ những lời cầu bầu thiết tha của cha, nguyện xin Chúa cho con được ơn… vì điều con khẩn cầu tới cha với trọn niềm tin tưởng, xin giúp con, xin cho cả cuộc sống của con được trọn vẹn theo thánh ý Cha Trên Trời. Amen.

Lạy Cha… Kính mừng… Sáng danh…

Ngày thứ hai

Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người (Lc 1,50).

Lạy Chúa, Vị Thẩm Phán Chí Công, xin vì công nghiệp của Tôi Tớ Ngài là Thánh Stanislaô, người đã quảng đại cứu giúp các Linh hồn nơi Luyện ngục, xin ban cho chúng con lòng nhiệt tâm bước theo ngài, thực thi những việc làm cao quý của lòng thương xót. Cách đặc biệt cho những người thân yêu của chúng con và những ai cần đến việc trợ giúp thiêng liêng của chúng con.

LỜI NGUYỆN XIN ƠN,

Lạy Cha… Kính mừng… Sáng danh…

Ngày thứ ba

Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh, dẹp tan phường lòng trí kiêu căng (Lc 1,51).

Lạy Chúa Giêsu, là Đấng Cứu Độ và là Thầy của chúng con, xin vì sự tận tụy của Tôi Tớ Ngài là Thánh Stanislaô, người đã dùng mọi cơ hội để loan báo Lời Chúa và hỗ trợ tinh thần cho những người ít được quan tâm, qua việc chăm sóc mục vụ. Xin ban cho chúng con biết hăng say nhiệt thành làm chứng cho Chúa bằng lời nói, việc làm qua đời sống thánh thiện tốt lành của chúng con.

LỜI NGUYỆN XIN ƠN,

Lạy Cha… Kính mừng… Sáng danh…

Ngày thứ tư

Chúa hạ bệ những ai quyền thế (Lc 1,52).

Lạy Chúa Thánh Thần, xin vì Đức Tin mạnh mẽ của Tôi Tớ Ngài là Thánh Stanislaô, người đã bảo vệ Đức tin Công Giáo trong suốt cuộc đời ngài và đã thể hiện điều đó bằng sự sẵn sàng tử đạo, xin ban sức mạnh của Thánh Thần, để chúng con được đức tin vững mạnh và can đảm tuyên xưng niềm tin ấy trong mọi hoàn cảnh.

LỜI NGUYỆN XIN ƠN,

Lạy Cha… Kính mừng… Sáng danh…

Ngày thứ năm

Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư; người giàu có, lại đuổi về tay trắng (Lc 1,5).

Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, xin vì sự cậy trông vững vàng của Tôi tớ Ngài là Thánh Stanislaô, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng người đã tin vào Sự Quan phòng cũng như Ơn Linh hứng của Chúa. Ngài đã sáng lập và củng cố Dòng Linh mục Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Xin ban cho chúng con nhận biết chính mình còn nhiều yếu đuối để biết đặt trọn niềm tin kiên vững vào sự toàn năng, lòng nhân từ và sự thành tín của Chúa, nhất là khi chúng con gặp chông gai thử thách trên đường theo Chúa và luôn biết hướng về những lời hứa tuyệt diệu trong tình yêu của Ngài.

LỜI NGUYỆN XIN ƠN,

Lạy Cha… Kính mừng… Sáng danh…

Ngày thứ sáu

Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương (Mt 5,7).

Lạy Chúa là Cha Nhân Từ, xin vì tình yêu tinh tuyền của Tôi Tớ Ngài là Thánh Stanislaô, được thể hiện cách mạnh mẽ qua việc thực hiện mỗi ngày các hy sinh, việc làm của lòng thương xót. Xin cho chúng con luôn luôn bắt chước người cách quảng đại trong tình yêu với mọi người xung quanh, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

LỜI NGUYỆN XIN ƠN,

Lạy Cha… Kính mừng… Sáng danh…

Ngày thứ bảy

Ai nghe anh em là nghe Thầy (Lc 10,16).

Lạy Chúa, Ngài là Đấng Tín Trung, xin vì sự Vâng phục của Tôi tớ Ngài là Thánh Stanislaô, người đã luôn hướng cuộc sống và việc làm vào sự tùng phục cách hiếu thảo đối với Người Kế Vị thánh Phêrô, xin cho chúng con có thể gìn giữ lòng trung tín đối với Chúa, Thánh Giá và các sách Tin Mừng qua sự vâng phục tuyệt đối với Giáo Hội và Hội Dòng.

LỜI NGUYỆN XIN ƠN,

Lạy Cha… Kính mừng… Sáng danh…

Ngày thứ tám

Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ (Mt 5,3).

Lạy Chúa là Đấng yêu thương chúng con, xin Đức Khó nghèo của Tôi tớ Ngài là Thánh Stanislaô, người đã tự nguyện sống một đời sống khắc khổ để dâng chính mình lên Chúa bằng cả con tim và linh hồn, xin ban cho chúng con can đảm đứng vững trước những ước muốn về tiền bạc và thú vui tội lỗi, không ngừng chiến đấu cho sự tự do của tinh thần khó nghèo trong chân lý và tình yêu của Ngài.

LỜI NGUYỆN XIN ƠN,

Lạy Cha… Kính mừng… Sáng danh…

Ngày thứ chín

Cứ yên tâm, chính Thầy đây (Mt 14,27).

Lạy Chúa, mọi thứ đều được khởi đầu từ Ngài và trở về với Ngài, xin vì sự tận hiến trọn vẹn của Tôi tớ Ngài là Thánh Stanislaô, qua cách sống, người đã để lại cho chúng con một mẫu gương phó thác hoàn toàn vào Đấng Quan Phòng thánh thiện, xin cho chúng con biết tự tin đặt vào tay Ngài: quá khứ, hiện tại, tương lai và cả cuộc đời chúng con, để Ngài dẫn dắt chúng con đi trên con đường Tin Mừng tiến về nhà Cha trên Trời.

LỜI NGUYỆN XIN ƠN,

Lạy Cha… Kính mừng… Sáng danh…

KỶ NIỆM 350 NĂM THÀNH LẬP
DÒNG LINH MỤC ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI